



AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



30 NĂM

CHUNG MỘT

NIỆM TÂM

TÊN PHONG

SÁNG TẠO

CHUNG MỘT NIỀM TIN TIÊN PHONG SÁNG TẠO

Trên hành trình vươn đến những tầm cao mới, tập thể An Cường gắn bó với nhau bởi niềm tin mạnh mẽ rằng sáng tạo chính là ánh sáng dẫn đường vượt qua mọi giới hạn. Tiên phong với chúng tôi không chỉ đơn thuần là khởi đầu mà còn là ngọn lửa thắp lên khát vọng đưa những ý tưởng bay xa. Từng cá nhân, từng sáng kiến đột phá hòa quyện để viết nên câu chuyện đầy cảm hứng, kiến tạo nền móng vững bền cho sự phát triển của An Cường.



Danh mục các từ viết tắt

Viết tắt	Diễn giải
5S	Phương pháp quản lý, sắp xếp nơi làm việc
AN CƯỜNG/ CÔNG TY	Công ty cổ phần gỗ An Cường
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
B2B	Hình thức kinh doanh giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp
B2C	Hình thức kinh doanh giữa doanh nghiệp tới người tiêu dùng
BCTC/BCTCHN	Báo cáo tài chính / báo cáo tài chính hợp nhất
BCTN	Báo cáo thường niên
BĐS	Bất động sản
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BKS	Ban kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
BTGD	Ban tổng giám đốc
CAGR	Tỉ lệ tăng trưởng kép hàng năm
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CNTT	Công nghệ thông tin
CQ	Chứng nhận chất lượng sản phẩm
CSA	Giải thưởng doanh nghiệp phát triển bền vững
CSI	Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững
DEG	Quỹ đầu tư thành viên thuộc tập đoàn KFW của Đức
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DVKH	Dịch vụ khách hàng
EBITDA	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
FED	Cục dự trữ liên bang Mỹ
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GRI	Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐLĐ	Hợp đồng lao động

Viết Tắt	Diễn Giải
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HR ASIA	Tạp chí nhân sự châu Á
IFC	Tập đoàn Tài chính Quốc tế
IIP	Chỉ số sản xuất công nghiệp
IR	Quan hệ nhà đầu tư
ISO	Bộ tiêu chuẩn ban hành bởi Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
KCN	Khu công nghiệp
KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
KQKD	Kết quả kinh doanh
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LNST	Lợi nhuận sau thuế
M&A	Mua bán và sáp nhập
MDF	Ván sợi mật độ trung bình
MFC	Ván gỗ dăm phủ melamine
NCC/NT	Nhà cung cấp / nhà thầu
NĐT	Nhà đầu tư
NHNN	Ngân hàng nhà nước
PTBV	Phát triển bền vững
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QTCT	Quản trị Công ty
QTRR	Quản trị rủi ro
R&D	Nghiên cứu và phát triển
ROA	Khả năng sinh lợi trên Tổng tài sản
ROE	Khả năng sinh lợi trên Vốn chủ sở hữu
SA	Bộ tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội
TGD	Tổng giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH/ TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn / trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Mục lục

Điểm nhấn 2024

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Tổng quan tài chính 5 năm 2020 - 2024

018 - 043
01

Tổng quan

Thông tin doanh nghiệp
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
Lịch sử phát triển
Mạng lưới phân phối và sản phẩm
Công ty con và Công ty liên kết
Cơ cấu tổ chức
Giới thiệu HĐQT, BKS, BTGD
Dấu ấn hoạt động 2024
Giải thưởng 2024

048 - 069
02

**Báo cáo
hoạt động 2024**

Tổng quan kinh tế Việt Nam 2024
Báo cáo tình hình hoạt động 2024
Kế hoạch và phương án
kinh doanh 2025

074 - 109
03

**Quản trị
doanh nghiệp**

Báo cáo của HĐQT
Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT
Báo cáo Ban kiểm soát
Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và
Ban Tổng giám đốc
Quản trị rủi ro
Thông tin cổ phiếu và Hoạt động Quan hệ
nhà đầu tư



114 - 147
14

Phát triển bền vững

Thành tựu PTBV năm 2024
Báo cáo PTBV năm 2024
Số liệu Môi trường - Xã hội - Quản trị 2024
Hoạt động cộng đồng 2024
Mục lục GRI

150 - 209
15

Báo cáo tài chính hợp nhất

212 - 000
16

Phụ lục

Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN
Chứng chỉ, chứng nhận chất lượng
Danh sách NPP, showroom đối tác & showroom nhượng quyền

Điểm nhấn

2024

TỔNG TÀI SẢN

5.640 tỷ đồng

≈ 2,1% so với 2023

VỐN CHỦ SỞ HỮU

4.176 tỷ đồng

≈ 2,4% so với 2023

DOANH THU THUẦN

3.981 tỷ đồng

≈ 5,8% so với 2023

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

420 tỷ đồng

≈ 2,2% so với 2023

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP

31,4%

KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC

~ 140.000

TỔNG SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ

2.465 nhân viên

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
tính đến hết tháng 12/2024

144

TỔNG CHI PHÍ LƯƠNG THƯỞNG

~ 580 tỷ đồng

CỔ TỨC BẰNG TIỀN

240 tỷ đồng

Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



Năm 2024 đánh dấu hành trình 30 năm không ngừng nỗ lực của An Cường – một hành trình gắn liền với khát vọng vươn cao, với những giá trị cốt lõi đã và đang được vun đắp qua từng thế hệ. Lấy hình ảnh ngọn núi Everest làm hình tượng chủ đạo, An Cường muốn vinh danh tinh thần bền bỉ, sức mạnh nội lực và khát khao chinh phục những thử thách mới của toàn thể đội ngũ. Thành công ngày hôm nay là kết tinh từ sự tin tưởng của khách hàng, sự đồng hành tận tụy của đối tác và tinh thần cống hiến không ngừng của toàn thể nhân viên.

Mỗi cột mốc đạt được không chỉ là thành quả của hiện tại mà còn là lời khẳng định vững chắc cho một tương lai đầy hứa hẹn. Hành trình ấy sẽ tiếp tục nối dài và tỏa sáng mạnh mẽ hơn.

Bước vào chặng đường mới, chúng tôi cam kết không ngừng mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Với quyết tâm mạnh mẽ và sự đồng lòng từ tất cả các thành viên, tôi tin rằng An Cường sẽ tiếp tục tạo nên những dấu ấn rực rỡ, dẫn đầu xu hướng và lan tỏa giá trị tích cực đến cộng đồng và xã hội.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông
Lê Đức Nghĩa



Kính gửi quý Cổ đông,

Nhờ các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và các cơ quan ban ngành, môi trường kinh doanh trong năm 2024 đã có nhiều dấu hiệu cải thiện, kéo theo sự phục hồi đáng kể của nền kinh tế. Điều này thể hiện rất rõ qua các chỉ số như tốc độ tăng trưởng GDP hay tổng kim ngạch xuất nhập khẩu...



Bức tranh chung đã có những điểm sáng, nhưng chúng ta khó có thể nhận định năm 2024 là một năm thuận lợi. Người tiêu dùng trong nước vẫn còn tâm lý thận trọng trong các khoản chi tiêu, nhóm ngành bất động sản còn nhiều khó khăn... đã đặt ra rất nhiều thách thức cho các hoạt động kinh doanh của An Cường.

Trong bối cảnh đó, An Cường đã điều hướng hoạt động kinh doanh thông qua hàng loạt các giải pháp để thích ứng với thị trường, đồng thời chủ động thay đổi cách thức kinh doanh và vận hành.

- ▶ Cổ đông có thể dễ dàng nhận thấy sự chuyển mình của An Cường trong cách thức tiếp cận với khách hàng như sự xuất hiện của Creative Hub by An Cường tại các thành phố lớn, Online Catalogue được giới thiệu trên website, ứng dụng Make Your Space – một ứng dụng cho phép khách hàng tự thiết kế không gian nội thất một cách dễ dàng chỉ với các thao tác đơn giản trên điện thoại hoặc máy tính cá nhân...
- ▶ Tại các nhà máy, việc tăng cường tự động hóa và tái cấu trúc quy trình sản xuất nhằm giúp tăng năng suất sản xuất cùng với các giải pháp cắt giảm lãng phí nguyên vật liệu đã được áp dụng để tối ưu hóa chi phí sản xuất.
- ▶ Trong năm qua, An Cường tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hướng đến mục tiêu trung hòa carbon: sử dụng năng lượng mặt trời mái nhà, đưa vào sử dụng xe điện nhằm thay thế dần các xe sử dụng nhiên liệu hóa thạch và phối hợp các bên liên quan tổ chức hoạt động trồng cây phủ xanh đồi trọc...
- ▶ Các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên liên quan đến vấn đề an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường... được tổ chức với tần suất thường xuyên hơn.

Với những giải pháp đã thực hiện để đương đầu với các thách thức trong năm qua, chúng ta có thể hài lòng về kết quả hoạt động đạt được trong năm 2024. Theo đó, An Cường ghi nhận doanh thu thuần đạt **3.980,9 tỷ đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt **420,0 tỷ đồng**, lần lượt tăng trưởng 5,8% và 2,1% so với năm 2023. Tỷ suất lợi nhuận gộp cả năm đạt mức 31,4% – mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Đây là kết quả thể hiện niềm tin chung và sự đồng lòng vượt thách thức của gần 2.500 cán bộ công nhân viên An Cường.

Năm 2024 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình 30 năm hình thành và phát triển của An Cường. So với những tập đoàn có tuổi đời hàng trăm năm trên thế giới, 30 năm có thể không phải là dài, nhưng đó chính là cả quãng đường thanh xuân của nhà sáng lập và nhiều cán bộ công nhân viên đã gắn bó với An Cường, cùng nhau vượt qua những thăng trầm và xây dựng nên An Cường vững mạnh như ngày hôm nay.

Trong dịp đặc biệt này, cá nhân tôi muốn thể hiện sự trân trọng và tự hào khi có cơ hội đồng hành cùng một đội ngũ nhân sự đầy tử tế và chuyên nghiệp. Sự tử tế với công việc, đồng nghiệp, Công ty và khách hàng đã dẫn dắt tập thể của chúng ta đạt được sự chuyên nghiệp trong từng dự án, sản phẩm mang đến khách hàng. Tôi cũng muốn cảm ơn tất cả cán bộ công nhân viên của tôi vì luôn giữ vững một niềm tin vào Công ty. Niềm tin chung của cả một tập thể đã tạo ra một hành trình thú vị của An Cường trong suốt 30 năm qua. Giờ đây khi An Cường đang bước sang một giai đoạn mới, tôi hy vọng chúng ta sẽ tiếp tục giữ vững một niềm tin để cùng nhau sáng tạo đổi mới và đạt được những cột mốc mới, hướng đến một tương lai bền vững và trường tồn.

Tôi cũng muốn nhân cơ hội này để bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các thành viên HĐQT vì những nỗ lực và hỗ trợ không ngừng nghỉ. Cuối cùng và không kém quan trọng, thay mặt HĐQT và cán bộ công nhân viên An Cường, tôi muốn gửi lời tri ân sâu sắc đến các khách hàng và đối tác kinh doanh đã đồng hành của An Cường. Sự tin tưởng của quý vị là thành quả quý báu mà An Cường đã thu hoạch được trên hành trình 30 năm vừa qua, đồng thời quý vị cũng là động lực cho những cột mốc phát triển trong tương lai của chúng tôi.

Xin chúc quý vị nhiều sức khỏe và thành công.
Trân trọng,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ ĐỨC NGHĨA

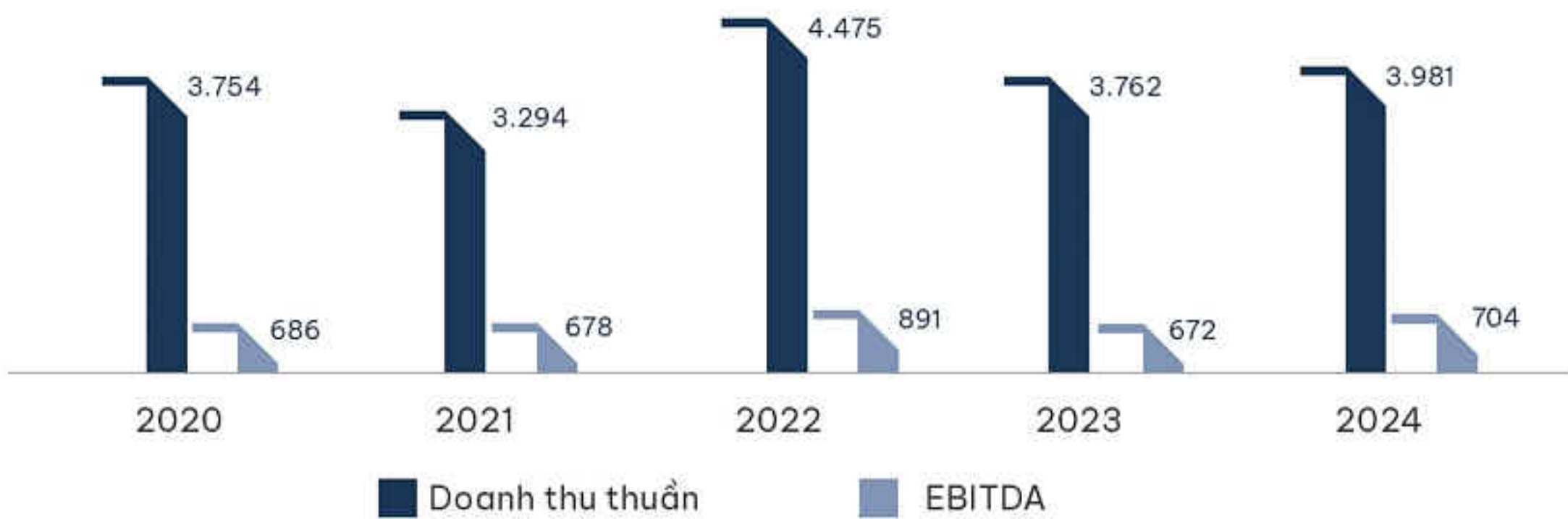
Tổng quan tài chính 5 năm 2020 - 2024

Chỉ số	Đơn vị	2020	2021	2022	2023*	2024
Doanh thu thuần	tỷ đồng	3,753.6	3,293.5	4,475.5	3,762.1	3,980.9
Lợi nhuận gộp	tỷ đồng	1,018.0	895.9	1,337.8	1,107.6	1,251.4
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	492.0	451.3	615.6	411.2	420.0
EBITDA	tỷ đồng	686.2	678.1	890.9	671.9	703.5
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	5,633.0	4,513.0	3,757.0	2,470.0	2,786.0
Tổng tài sản	tỷ đồng	4,453.1	4,982.9	5,467.2	5,522.1	5,639.6
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	3,516.7	3,776.8	3,912.2	4,076.5	4,176.0
Vốn cổ phần	tỷ đồng	876.6	876.5	1,358.5	1,507.9	1,507.9
Tổng nợ vay	tỷ đồng	307.9	567.0	813.7	706.6	728.0
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	lần	0.8	0.8	0.7	0.7	0.7
Tổng Nợ vay / Tổng Tài sản	lần	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1
ROE	%	14.3%	12.4%	16.0%	10.1%	10.1%
ROA	%	11.4%	9.6%	11.8%	7.4%	7.4%

(*) Trình bày lại theo Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2024

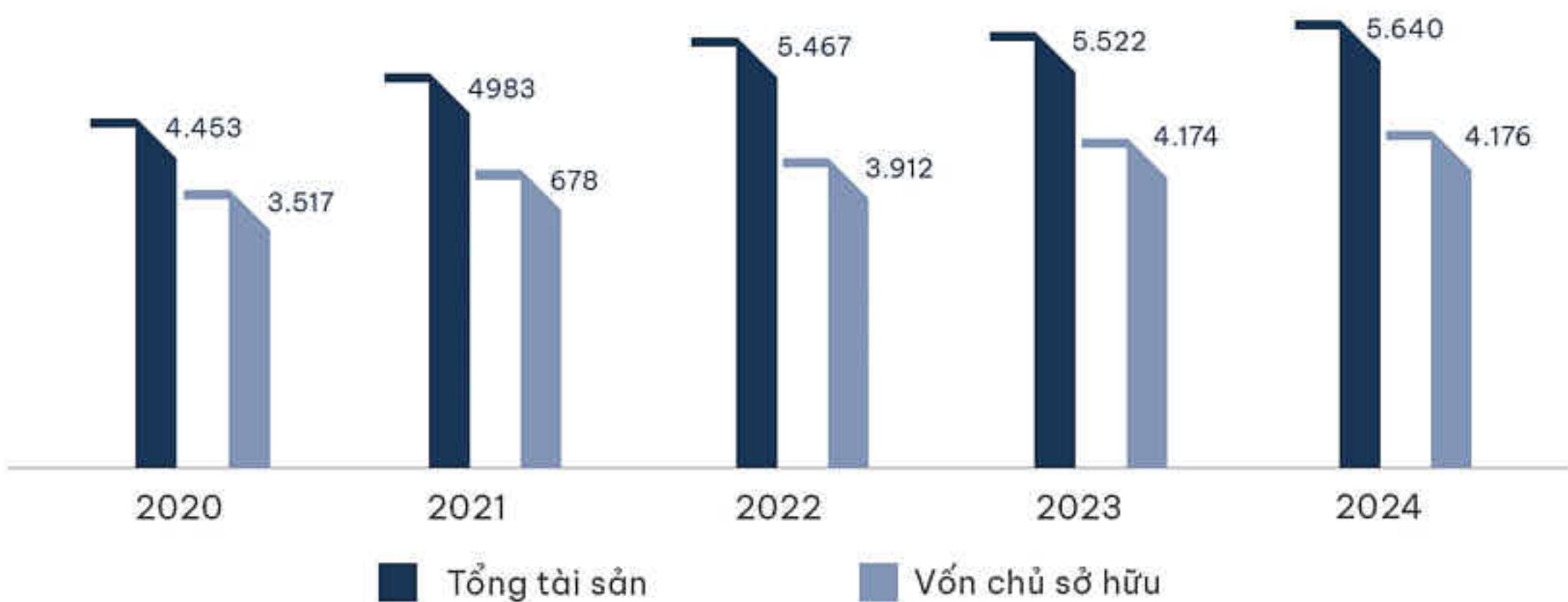
Doanh thu thuần & EBITDA (tỷ đồng)

Nguồn: An Cường



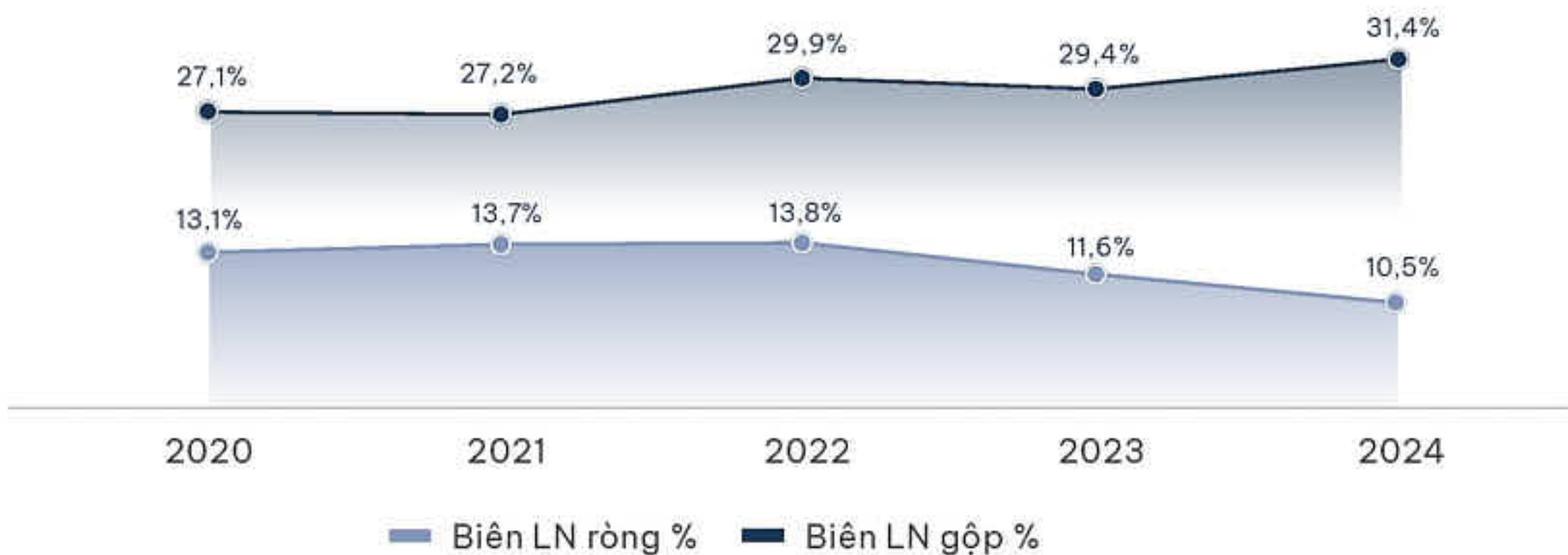
Tổng tài sản & Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)

Nguồn: An Cường



Biên lợi nhuận

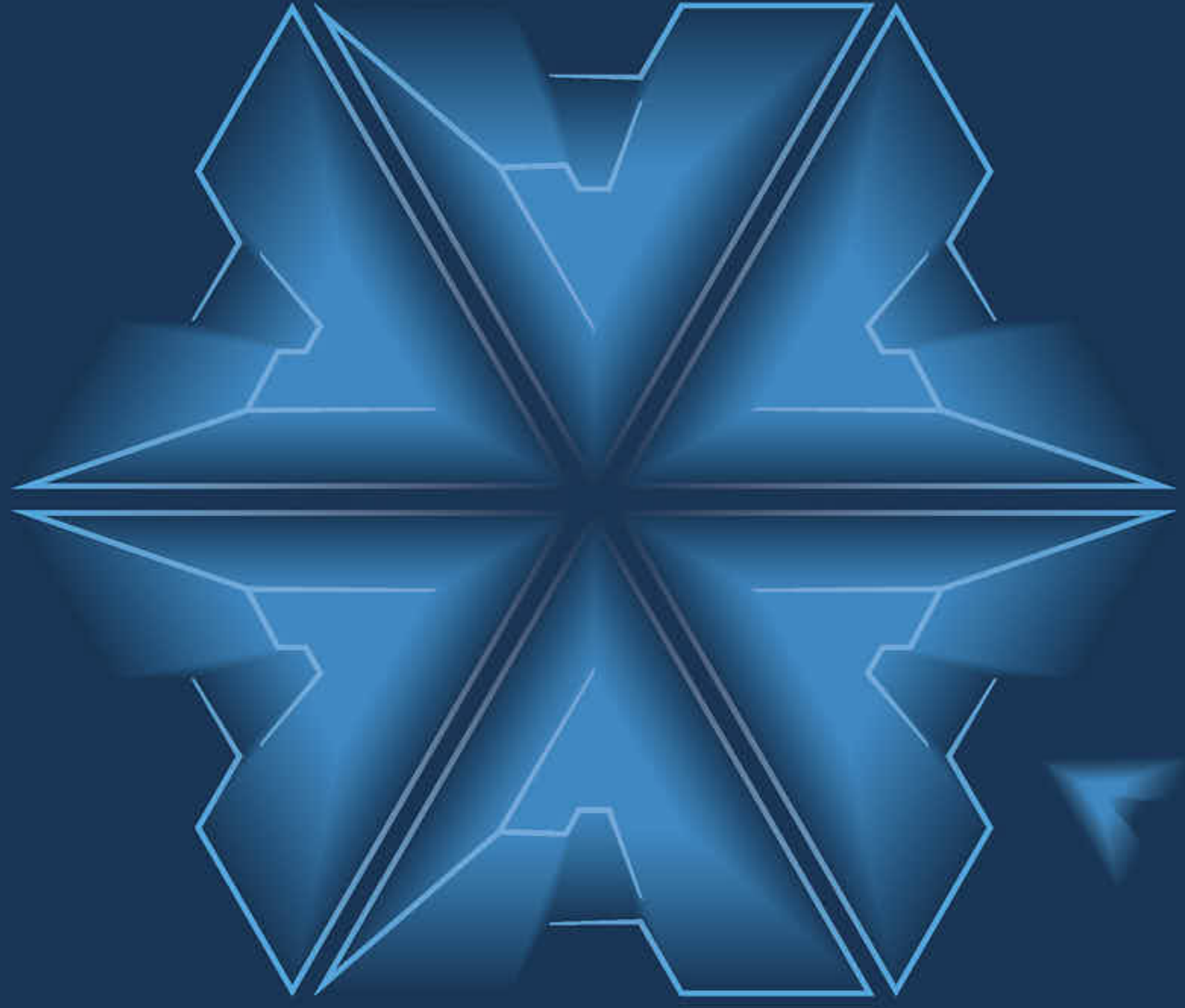
Nguồn: An Cường



HÀNH TRÌNH 30 năm CHUNG MỘT NIỀM TIN

Trên hành trình 30 năm đã qua, mỗi thành viên của An Cường luôn là một mắt xích quan trọng, đã gắn kết với nhau tạo nên một hành trình rực rỡ và đầy thú vị.

Từ những tháng năm đầu gian khó đến những bước ngoặt vượt bậc hôm nay, chúng tôi luôn sát cánh, đoàn kết như một khối thống nhất, từng bước vươn xa với khát vọng không ngừng nghỉ, để biến mỗi ước mơ chung thành hiện thực. Niềm tin vào sứ mệnh nâng cao chuẩn mực ngành vật liệu nội thất, vào giá trị cốt lõi mà cả tập thể cùng chung tay gìn giữ, và vào khả năng vượt qua mọi thách thức để chạm đến những đỉnh cao chính là ánh sáng dẫn lối, là sợi dây gắn kết từng thành viên của đại gia đình An Cường.



Tổng quan

Thông tin doanh nghiệp	018 _019
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	020 _021
Lịch sử phát triển	022 _023
Mạng lưới phân phối và sản phẩm	024 _027
Công ty con và Công ty liên kết	028 _029
Cơ cấu tổ chức	030 _031
Giới thiệu HĐQT, BKS, BTGD	032 _039
Dấu ấn hoạt động 2024	040 _041
Giải thưởng 2024	042 _043



Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch	
Tên tiếng Việt	CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG
Tên tiếng Anh	AN CUONG WOOD - WORKING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	AN CUONG WOOD - WORKING JSC
Biểu tượng logo	 AN CƯỜNG [®] Wood - Working Materials

Thông tin chung	
Trụ sở chính	Thửa đất số 681, Tờ bản đồ số 05, Đường ĐT 747B, Khu phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại	(0274) 362 6282 - (0274) 362 6283
Fax	(0274) 362 6284
Website	www.ancuong.com
Mã cổ phiếu	ACG
Giấy CN ĐKKD	3700748131

Đơn vị kiểm toán độc lập

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Vốn điều lệ

1.507.879.460.000 đồng

(tại ngày 31/12/2024)

Bằng chữ

Một nghìn năm trăm linh bảy tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp; Ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ; Các dịch vụ gia công lắp đặt...



Tầm nhìn Sứ mệnh Giá trị cốt lõi



Tầm nhìn

Trở thành nhà sản xuất và cung cấp nguyên vật liệu, giải pháp và nội thất làm từ gỗ công nghiệp hàng đầu khu vực Đông Nam Á vươn tầm Châu Á.



Sứ mệnh

Chúng tôi mang đến các giải pháp cho gỗ ngành nội thất, phục vụ tối đa mọi nhu cầu trang trí và làm đẹp ngôi nhà của khách hàng.





Giá trị cốt lõi



01

Con người

Con người được xem là trung tâm của mọi sự vận động trong doanh nghiệp, quyết định tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp hay xã hội. Và con người cũng chính là tài sản của doanh nghiệp. Công ty luôn có cơ chế tốt để thu hút nhân tài tạo môi trường làm việc thật tốt để từng cá nhân hoà đồng và chuyên nghiệp hơn trong một tập thể lớn.

02

Sự cải tiến

Cải tiến liên tục để luôn theo theo đuổi sự hoàn hảo. Điều đó cũng giúp cho mỗi con người hạn chế tối đa “tính ì”. Và sự cải tiến đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm quyết định cho sự phát triển cũng như đột phá t hành công và tiến đến vững bền phát triển của An Cường.

03

Tính liêm khiết

Liêm khiết là một trong những bốn đức tính quý báu cần có của mỗi người và trong doanh nghiệp. Tính liêm khiết được đề cao trong đạo đức kinh doanh nhằm thể hiện sự minh bạch và đây cũng là kim chỉ nam cho các hoạt động của An Cường.

04

Tính ưu tú

Mọi nhân viên luôn được tuyển chọn, đào tạo, định hướng và sắp xếp công việc hợp lý nhất theo phương châm “đúng người – đúng việc” nhằm giúp họ say mê sáng tạo và tận tâm trong công việc, điều đó sẽ góp phần mang lại những sản phẩm tốt cùng với chất lượng dịch vụ tốt nhất đến với khách hàng. Và đó cũng làm yếu tố làm nên giá trị của doanh nghiệp.

Lịch sử phát triển

30 năm AN CƯỜNG

Hành trình

KIẾN TẠO

Vị thế **DẪN ĐẦU**

Hành trình 30 năm của An Cường là minh chứng cho nỗ lực không ngừng, tinh thần đổi mới và khát vọng chinh phục. Từ những bước chân tiên phong, An Cường đã kiến tạo nên di sản đáng tự hào cho ngành gỗ công nghiệp Việt Nam.

1994

KHỞI ĐẦU

Thành lập với vốn 220 triệu đồng, tập trung cung cấp vật liệu gỗ công nghiệp (MFC, chỉ nhựa, keo).

2006

CHUYỂN MÌNH SANG SẢN XUẤT

Xây dựng nhà máy đầu tiên tại Bình Dương, trở thành nhà sản xuất ván MFC chất lượng cao.

Tầm nhìn

CHIẾN LƯỢC

Tiếp nối hành trình kiến tạo, An Cường kiên định theo đuổi sự hoàn hảo, không ngừng nâng tầm vị thế trên trường quốc tế, góp phần kiến tạo giá trị bền vững cho ngành công nghiệp gỗ, cộng đồng và môi trường.

2008

MỞ RỘNG QUY MÔ

Mở rộng nhà máy lên 35.000m², đầu tư máy móc từ Đức, Ý, nâng cao năng lực sản xuất và nghiên cứu giải pháp nội thất cho ngành gỗ công nghiệp.

2009

ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Vốn điều lệ tăng lên 90 tỷ đồng. Trở thành nhà phân phối độc quyền Formica® Laminate. Phát triển ván Melamine đa dạng.

2012

NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Mở rộng bộ sưu tập Melamine và Laminate. Đầu tư 3 triệu USD vào dây chuyền sản xuất Acrylic bóng gương và dán chỉ cạnh từ Đức. Bắt đầu xuất khẩu sang Úc, Nhật Bản, Singapore và Malaysia.

2014

**TÁI CẤU TRÚC VÀ
BỨT PHÁ**

Chuyển đổi sang mô hình cổ phần, vốn điều lệ 240 tỷ đồng. Mở rộng diện tích sản xuất lên 70.000m², bộ sưu tập 800 màu gỗ. Đạt chứng nhận CQ và Green Label. Doanh thu tăng 1,5 lần, lợi nhuận sau thuế tăng gần 4 lần.

2022

**CỦNG CỐ NỘI LỰC,
CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Hoàn thành kế hoạch mở rộng mạng lưới phân phối cả nước. Triển khai một loạt các dự án chuyển đổi số hóa: văn phòng số, cập nhật hệ thống SAP S4/HANA và xây dựng kho dữ liệu.

2015

VƯỢT MỐC DOANH THU NGHÌN TỶ

Doanh thu vượt 1.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng hơn 62%.

2024

30 NĂM DẤU ẤN

Trở thành nhà sản xuất và cung cấp giải pháp nội thất gỗ công nghiệp hàng đầu Việt Nam và Đông Nam Á, doanh thu trên 200 triệu USD/năm. Nằm trong Top 100 Doanh Nghiệp Tư Nhân Nộp Ngân Sách Lớn Nhất Việt Nam. Nhận được nhiều giải thưởng uy tín như Thương Hiệu Quốc Gia, CSI Top 100, VNR Top 50, Top 10 Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Hàng Đầu Việt Nam, HR Asia Best Companies to Work for in Asia Awards... Mạng lưới phân phối rộng khắp với 25 showroom lớn và hơn 100 showroom đại lý.

2016

NHẬN ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC

Nhận đầu tư từ Whitlam Holding Pte. Ltd và Sumitomo Forestry Singapore Ltd, củng cố quản trị. Biên lợi nhuận sau thuế đạt gần 18%.

2019

**MỞ RỘNG QUY MÔ,
KIẾN TẠO TRẢI NGHIỆM**

Vận hành nhà máy thứ hai, nâng tổng diện tích nhà máy và kho hàng lên đến 240.000m². Song song đó, khai trương Showroom An Cường One-Stop Shopping Center lớn nhất Đông Nam Á, khởi đầu kế hoạch xây dựng chuỗi showroom toàn quốc.

Mạng lưới phân phối và sản phẩm

Hệ thống An Cường

VĂN PHÒNG CHÍNH AN CƯỜNG

702/1k Sư Vạn Hạnh, Phường 12,
Quận 10, TP. HCM



HỆ THỐNG SHOWROOM HÀ NỘI

HỆ THỐNG SHOWROOM ĐÀ NẴNG

NHÀ MÁY SẢN XUẤT TỔNG KHO SHOWROOM BÌNH DƯƠNG

HỆ THỐNG SHOWROOM HỒ CHÍ MINH





AN CƯỜNG SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

A-Happy Valley-816 Nguyễn Văn Linh,
P. Tân Phú, Quận 7, TP. HCM.



HỒ CHÍ MINH ONE-STOP SHOPPING CENTER

279 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10,
Quận Phú Nhuận, TP. HCM



HỒ CHÍ MINH ONE-STOP SHOPPING CENTER

39 Nguyễn Cơ Thạch,
P. An Lợi Đông, Quận 2, TP. HCM.



AN CƯỜNG SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

702/3F Sư Vạn Hạnh, Phường 12,
Quận 10, TP. HCM.

AN CƯỜNG SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

201 Đại Lộ Bình Dương, P. Phú Thọ,
TP Thủ Dầu Một, Bình Dương



AN CƯỜNG FACTORY OUTLET

ĐT 747B, Kp. Phước Hải,
P. Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương



AN CƯỜNG FACTORY OUTLET

Lô A17, KCN Đất Cuốc
Khu B, Xã Đất Cuốc,
Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương



AN CƯỜNG SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

S503.01S04 Vinhomes Grand Park, Nguyễn Xiển,
P. Long Thạnh Mỹ, TP Thủ Đức, TP. HCM



SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

Villa C4-N08-B, Khu Đô Thị Mới Dịch Vọng,
Q. Cầu Giấy, Hà Nội.



ONE-STOP SHOPPING CENTER

10 Chương Dương Độ,
P. Chương Dương, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội



ĐÀ NẴNG ONE-STOP SHOPPING CENTER

451 Điện Biên Phủ, P. Hoà Khê,
Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng.



AN CƯỜNG SHOW GALLERY AND DESIGN CENTER

ĐT 747B, Kp. Phước Hải,
P. Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương



AN CƯỜNG®
Wood - Working Materials

An Cường mang đến một thế giới vật liệu nội thất phong phú và tinh tế, đáp ứng mọi nhu cầu sáng tạo của khách hàng. Từ ván MFC, tấm laminate, tấm acrylic, tấm veneer, sàn gỗ laminate flooring đến tấm lam trang trí, mỗi sản phẩm đều thể hiện sự đa dạng vượt trội. Với gần 30 năm hoạt động, bộ sưu tập của An Cường đã vượt mốc 1.300 màu gỗ, từ các vân gỗ như oak, ash, walnut... đến các màu độc đáo như digital, giả da, giả vải hay giả đá - xi măng - gạch - bê tông - ceramic và sắt gỉ, mang đến nguồn cảm hứng bất tận cho mọi ý tưởng thiết kế.

Sản phẩm của An Cường không chỉ được yêu thích trong các văn phòng hiện đại, mà còn góp phần kiến tạo không gian hoàn hảo cho phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp tại hàng ngàn căn hộ chung cư và tòa nhà trên khắp Việt Nam.





16. KAMATE

SANG TRỌNG

XU HƯỚNG

GIỐNG VENEER

ĐỒNG VÂN

HIỆU ỨNG

GIẢI PHÁP

MFC[®]

Melamine Faced Chipboard



369
MÀU VÂN GỖ



105
MÀU SOLID

An Cường dẫn đầu với bước đột phá khi đầu tư hàng triệu đô la vào dây chuyền sản xuất tấm ván synchronize ứng dụng hiệu ứng đồng vân (Embossed in Register - EIR), khẳng định tiêu chuẩn quốc tế vượt trội. Sở hữu hơn 300 màu sắc phong phú, ván MFC của An Cường mang đến giải pháp nội thất toàn diện với các dòng sản phẩm như MFC tiêu chuẩn, MFC phối 2 màu, MFC vượt khổ, MFC chống ẩm và các loại ván phủ Melamine tinh tế. Đây chính là nền tảng để An Cường không ngừng sáng tạo và nâng cao chất lượng, đồng hành cùng khách hàng trong việc kiến tạo những không gian sống độc đáo và đầy cảm hứng.



41
MÀU PATTERN



16
MÀU STONE





MFC[®]
Melamine Faced Chipboard



High Pressure Laminate **Laminate Kingdom[®]**

High Pressure Laminate

Laminate Kingdom®

Laminate Kingdom, dòng sản phẩm độc quyền của An Cường, là biểu tượng của sự tinh tế và đẳng cấp trong ngành nội thất. Với hơn 700 màu sắc và vân gỗ độc đáo, Laminate Kingdom không chỉ khơi dậy nguồn cảm hứng sáng tạo bất tận mà còn đáp ứng hoàn hảo mọi phong cách thiết kế, từ nét hiện đại thời thượng đến vẻ đẹp cổ điển đầy sang trọng. Từng chi tiết trong Laminate Kingdom mở ra một thế giới ứng dụng mê hoặc và đầy bất ngờ, mang lại sự hoàn mỹ cho mọi không gian, từ đồ gỗ cao cấp đến trang trí nội thất. An Cường, với sự tiên phong vượt bậc, tự hào cùng Laminate Kingdom kiến tạo những giá trị vượt thời gian.



347
MÀU VÂN GỖ



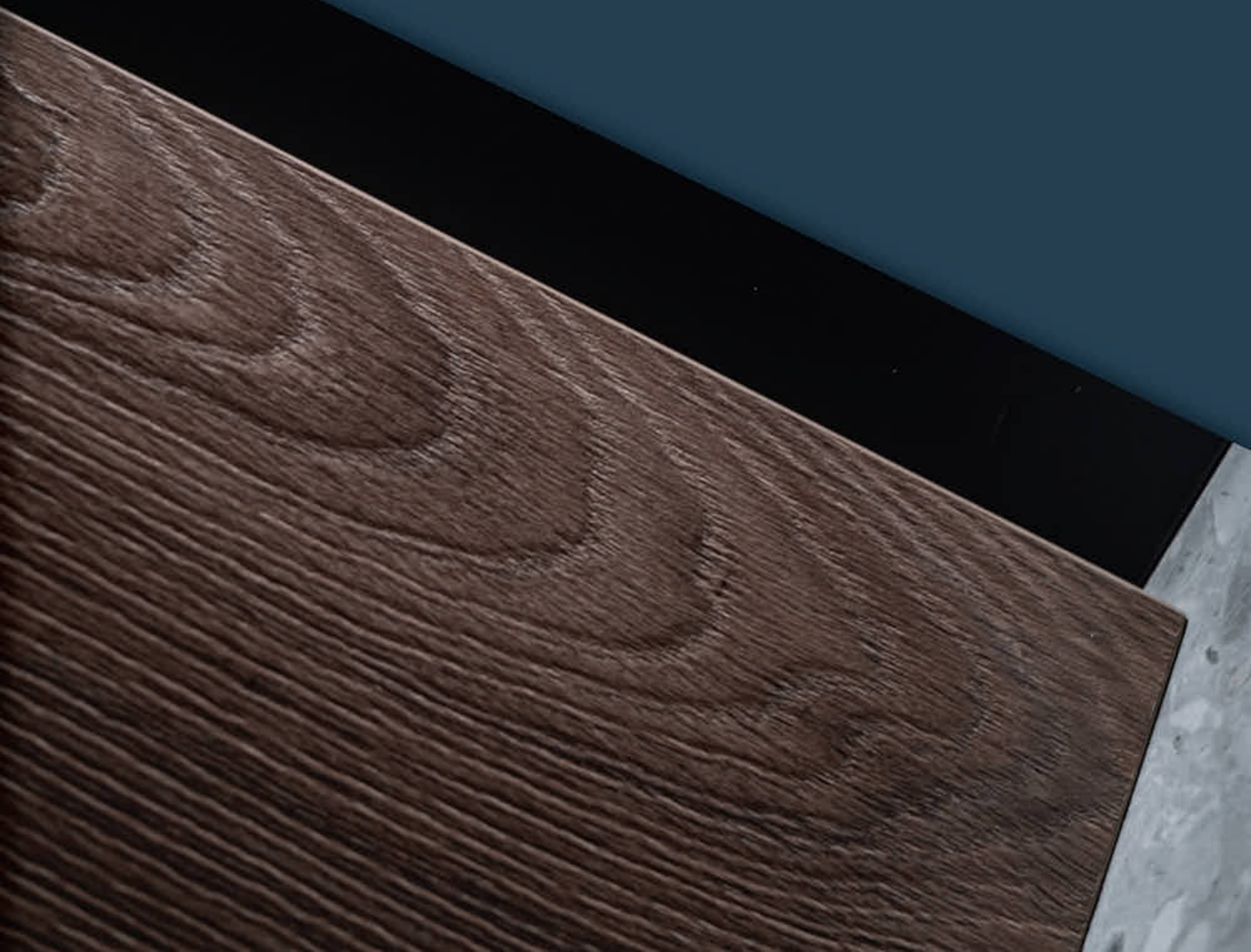
147
MÀU SOLID



102
MÀU PATTERN



88
MÀU STONE



HIGH GLOSS[®] ACRYLIC PANEL

An Cường khẳng định vị thế dẫn đầu tại khu vực Đông Nam Á với khoản đầu tư hơn 3 triệu USD vào dây chuyền sản xuất hiện đại. Điểm nhấn là dây chuyền dán Acrylic bóng gương, dây chuyền dán chỉ không đường cạnh và các giải pháp tay nắm cao cấp đến từ Đức, mang đến sự hoàn mỹ trong từng chi tiết. Tấm bề mặt High Gloss Acrylic, được nhập khẩu từ Úc và Tây Ban Nha, sở hữu những đặc tính vượt trội: vẻ đẹp sang trọng, phong cách hiện đại, thân thiện với môi trường, thi công nhanh chóng và giá thành hợp lý. Đây chính là lựa chọn lý tưởng để nâng tầm không gian sống và làm việc, đồng thời phản ánh cam kết của An Cường đối với chất lượng và sự bền vững.





HIGH GLOSS
ACRYLIC PANEL®



LAMINATE FLOORING®

LUXFEEL | NATURAL | MODERN

LAMINATE FLOORING®

LUXFEEL | NATURAL | MODERN

Sàn gỗ công nghiệp An Cường với hơn 100 mẫu vân cập nhật các trend mới nhất như xương cá kiểu công nghiệp và tự nhiên, vân gỗ, giả đá... phù hợp nhiều phong cách thiết kế khác nhau...

Bên cạnh đó, sàn gỗ An Cường được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, ứng dụng hèm khóa Uniclic của tập đoàn Unilin (Bỉ) cùng kỹ thuật quét sáp chống ẩm và vật cạnh V-Groove đem lại vẻ đẹp đẳng cấp và sang trọng.

AC4

Tiêu chuẩn bề mặt AC4:
Độ chống xước bề mặt
cực tốt



Cảm giác êm chân



Độ trương nở thấp



An toàn cho sức khỏe



Không bắt cháy tản
thuốc lá

15
years

Bảo hành 15 năm



Độ bền bề mặt tốt

TẤM LAM TRANG TRÍ®

Bắt nhịp với xu hướng phát triển tấm trang trí tường, trần cho các khu vực phòng khách, phòng ngủ, phòng làm việc, không gian chung, phòng ăn,... An Cường cho ra mắt dòng sản phẩm tấm lam trang trí với nhiều ưu điểm vượt trội về mặt thẩm mỹ, chất lượng, thi công nhanh và đa dạng về màu sắc.





TẤM LAM
TRANG TRÍ®



Eco-VENEER®

Eco-VENEER®

Eco-Veneer (Veneer nhân tạo có hiệu ứng như Veneer thật) là sản phẩm hỗn hợp gồm sợi cellulose gỗ kết hợp với nhựa. Lớp bề mặt là sợi cellulose gỗ, được hoàn thiện bởi lớp PU có hiệu ứng bề mặt như thật và độ chống trầy xước như Veneer tự nhiên thối PU.



VENEER®

An Cường là đơn vị tiên phong ở Việt Nam cung cấp dòng sản phẩm gỗ lạng Veneer cao cấp nhất được nhập khẩu 100% từ Ý và Tây Ban Nha. Với sự chuyên giao công nghệ của các chuyên gia Ý cùng hàng loạt máy móc tối tân nhất nhập khẩu từ Châu Âu, sản phẩm Veneer của An Cường được đánh giá với tiêu chuẩn và chất lượng Châu Âu.



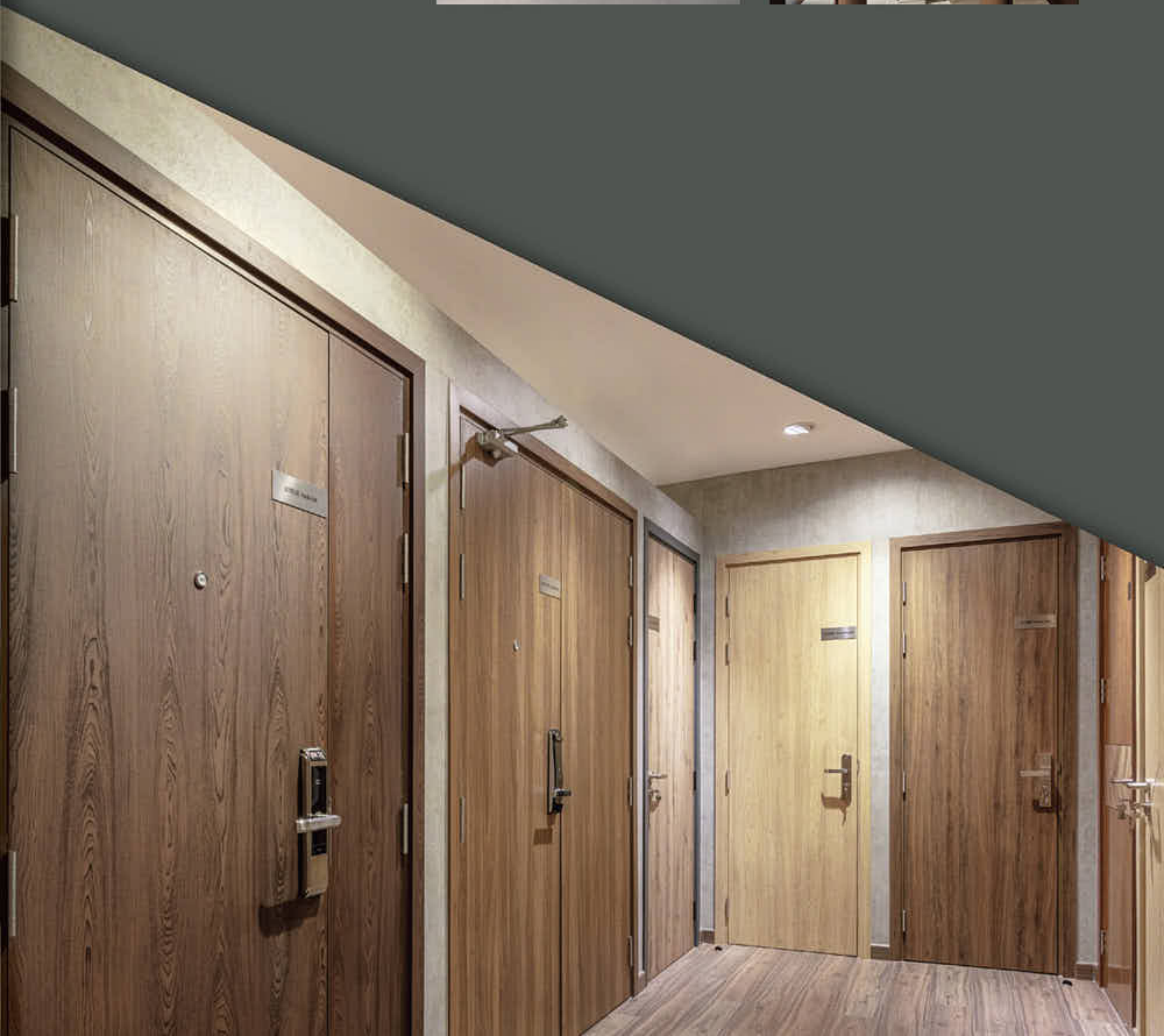


VENEER®





An Cường đã phát triển dòng sản phẩm cửa với sự kết hợp của các chất liệu Veneer, Melamine, Laminate, Acrylic... mang kiểu dáng hiện đại và phong phú về màu sắc. Với hơn 1.300 màu đơn sắc và vân gỗ, An Cường mang đến các giải pháp cho sản phẩm cửa nhằm đa dạng hóa sự lựa chọn như: dùng trong nhà cho đến cửa ngoài trời, cửa phối màu, cửa vượt khổ 2.7m và giải pháp đồng màu sàn nhà - lên tường - cửa.



MUNDEx

Giải Pháp Phụ Kiện Nội Thất

Thương hiệu phụ kiện nội thất thông minh Imundex trực thuộc tập đoàn Feddersen được thành lập năm 1949 tại Đức, kinh doanh nhiều lĩnh vực khác nhau như hóa chất, thép, sản phẩm kỹ thuật... Với sứ mệnh mang lại sự sáng tạo và độc đáo cho mọi không gian, Imundex tự hào cung cấp đến khách hàng các sản phẩm phụ kiện nội thất với chất lượng vượt trội và kiểu dáng đa dạng.



Phụ kiện nội thất



Phụ kiện cửa | Khoá điện tử





IMUNDEX 
Giải Pháp Phụ Kiện Nội Thất





Hettich là một trong những nhà sản xuất phụ kiện nội thất lớn nhất trên thế giới. Nền tảng của Hettich là sự sáng tạo kỹ thuật độc đáo và mang tính hiện đại trong lĩnh vực phụ kiện nội thất. Từ tay nắm cửa đến ray trượt, bản lề và các giải pháp lưu trữ thông minh... Mọi sản phẩm của Hettich đều mang đến những giải pháp thiết kế tiện ích và thẩm mỹ cho mọi không gian.

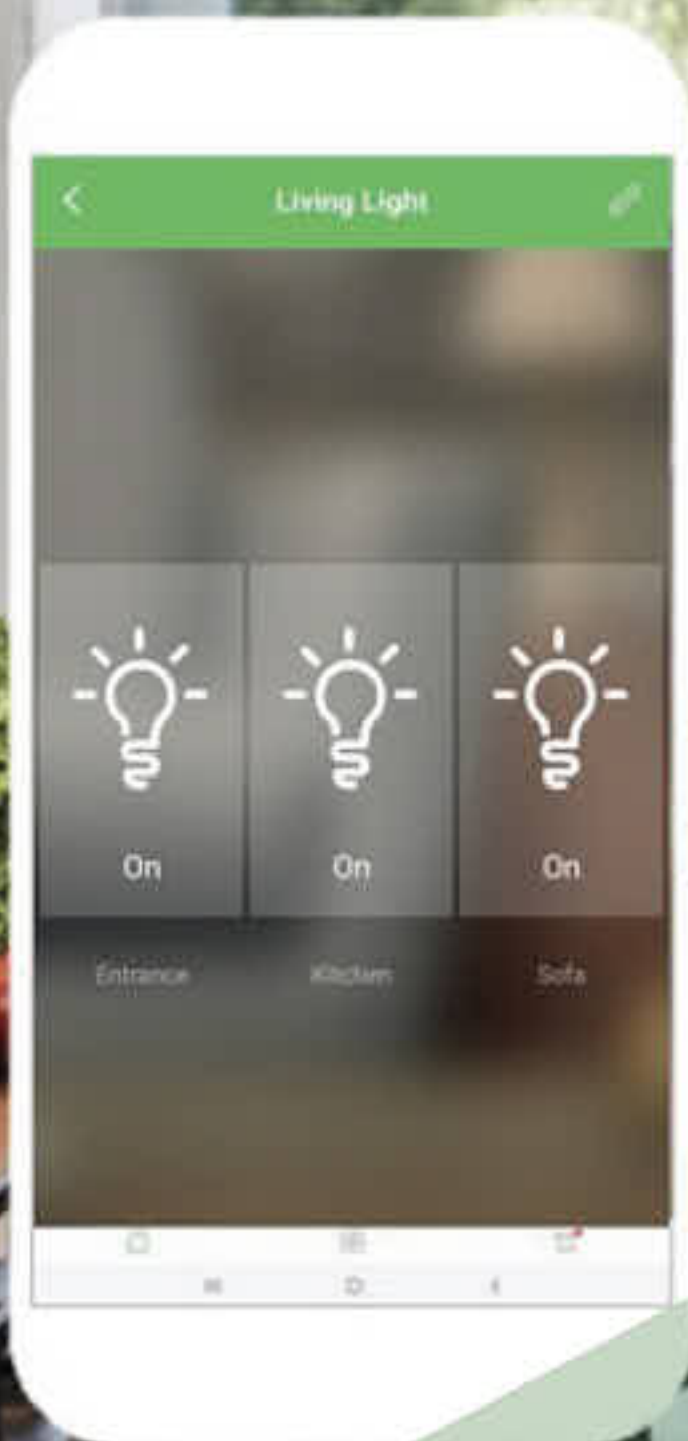


Schneider Electric

WiSer™

Wiser Home Control là thiết bị smarthome của Schneider nhằm xây dựng "Phong cách sống - Sống khỏe - Thân thiện với môi trường". Thiết bị này cho phép bạn giám sát, kiểm soát và truy cập vào ngôi nhà của mình mọi lúc, mọi nơi, thông qua laptop, trên điện thoại thông minh, máy tính bảng ...





Schneider
Electric
Wi-Fi



Malloca thương hiệu thiết bị nhà bếp cao cấp, với hơn 500 mẫu mã thiết bị bếp được ứng dụng công nghệ mới nhất, mang đến giải pháp đồng bộ thiết bị bếp, đáp ứng yêu cầu sử dụng của khách hàng kiến tạo không gian bếp hoàn hảo và đẳng cấp.





MALLOCA

Smart Kitchen - Smart Life

AConcept[®]

inspired by experience

AConcept nhấn mạnh tiêu chí "Cảm hứng từ sự trải nghiệm" và đề cao xu hướng tiêu dùng có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Tất cả các sản phẩm của AConcept đều có bản quyền thiết kế. Sử dụng toàn bộ gỗ rừng trồng và các nguyên vật liệu chọn lọc, đảm bảo thỏa mãn các yêu cầu và tiêu chuẩn chất lượng cao của Châu Âu.





ACconcept[®]
inspired by experience

Công ty con và Công ty liên kết

Công ty TNHH Sản Xuất Gỗ An Cường

Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường (SXG) có ngành nghề hoạt động kinh doanh tương tự như Công ty mẹ và có đóng góp lớn vào hệ sinh thái chung. Công ty được thành lập và hoạt động trong Khu Công Nghiệp nên được hưởng một số ưu đãi theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư.

Trong năm 2024, SXG đã có sự tăng trưởng tốt với doanh thu vượt 1.743 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 297 tỷ đồng. Sức khỏe tài chính của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức an toàn và lành mạnh với hệ số tổng nợ phải trả/tổng tài sản và tổng nợ vay/tổng tài sản ở mức thấp, lần lượt ở mức 0,39 lần và 0,2 lần.

Tăng trưởng tốt

Hơn **1.743** tỷ đồng
doanh thu

297 tỷ đồng
lợi nhuận sau thuế

Công ty TNHH AConcept

AConcept cung cấp các trải nghiệm và dòng hàng nội thất rời và phụ kiện trang trí.

Trong năm 2024, HĐQT đã có chủ trương sắp xếp hoạt động của AConcept theo hướng tinh gọn danh mục sản phẩm và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới. Cơ cấu tài chính của Công ty khá an toàn và không có bất kỳ khoản nợ vay ngắn hạn hay dài hạn nào.

Cảm hứng từ sự trải nghiệm

Hơn **30** cửa hàng
trên toàn quốc



Công ty TNHH Malloca Việt Nam

Malloca là thương hiệu thiết bị nhà bếp được đăng ký bản quyền tại Tây Ban Nha. Với hơn 20 năm phát triển tại Việt Nam, Malloca có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước.

Trong năm 2024, Malloca tiếp tục duy trì sức khỏe tài chính lành mạnh. Công ty hoạt động kinh doanh có lợi nhuận và không có bất kỳ khoản nợ vay ngắn hạn hay dài hạn.

Thương hiệu thiết bị nhà bếp

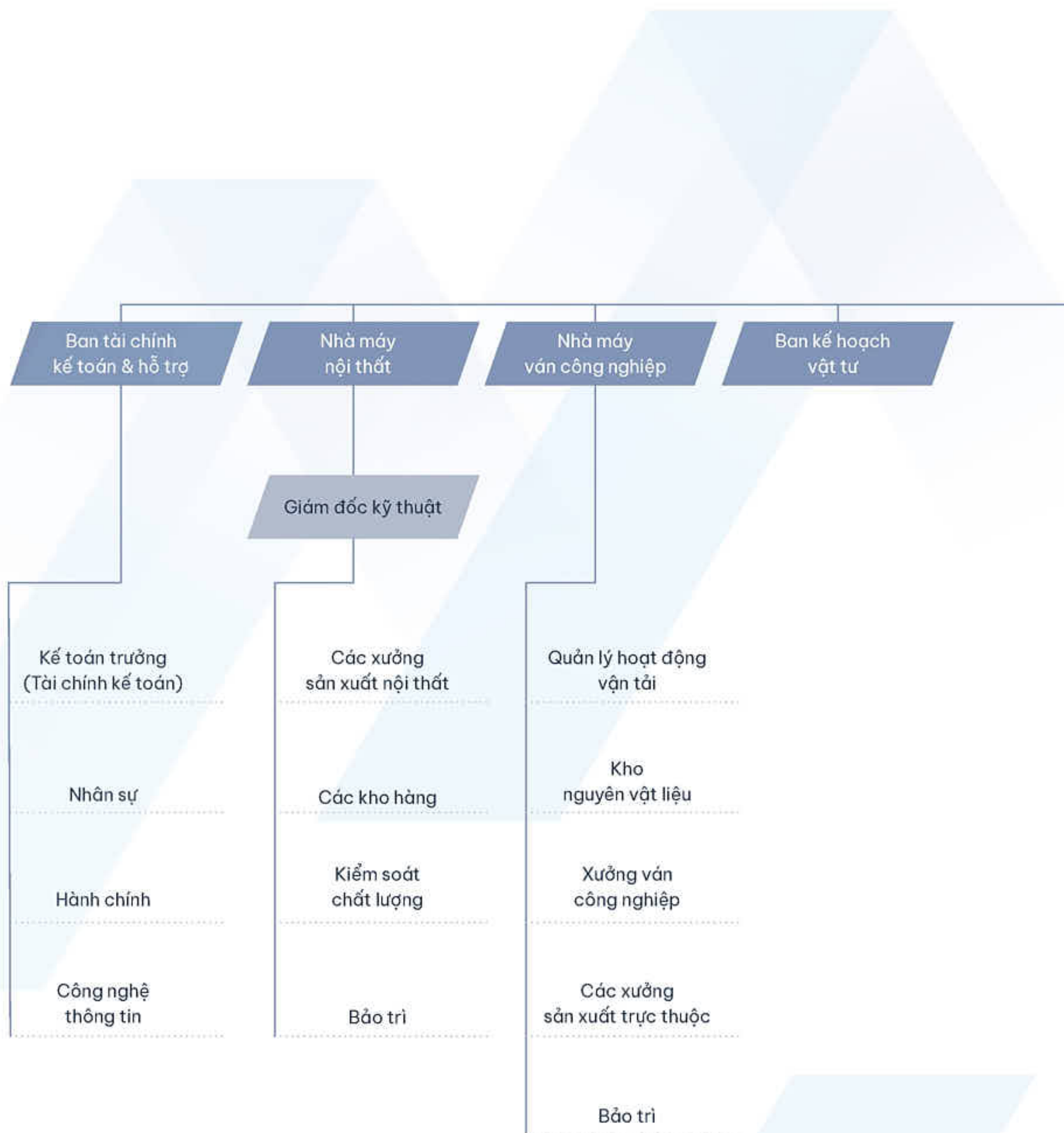
Hơn **20** năm
phát triển

Công ty cổ phần Thăng Lợi Homes

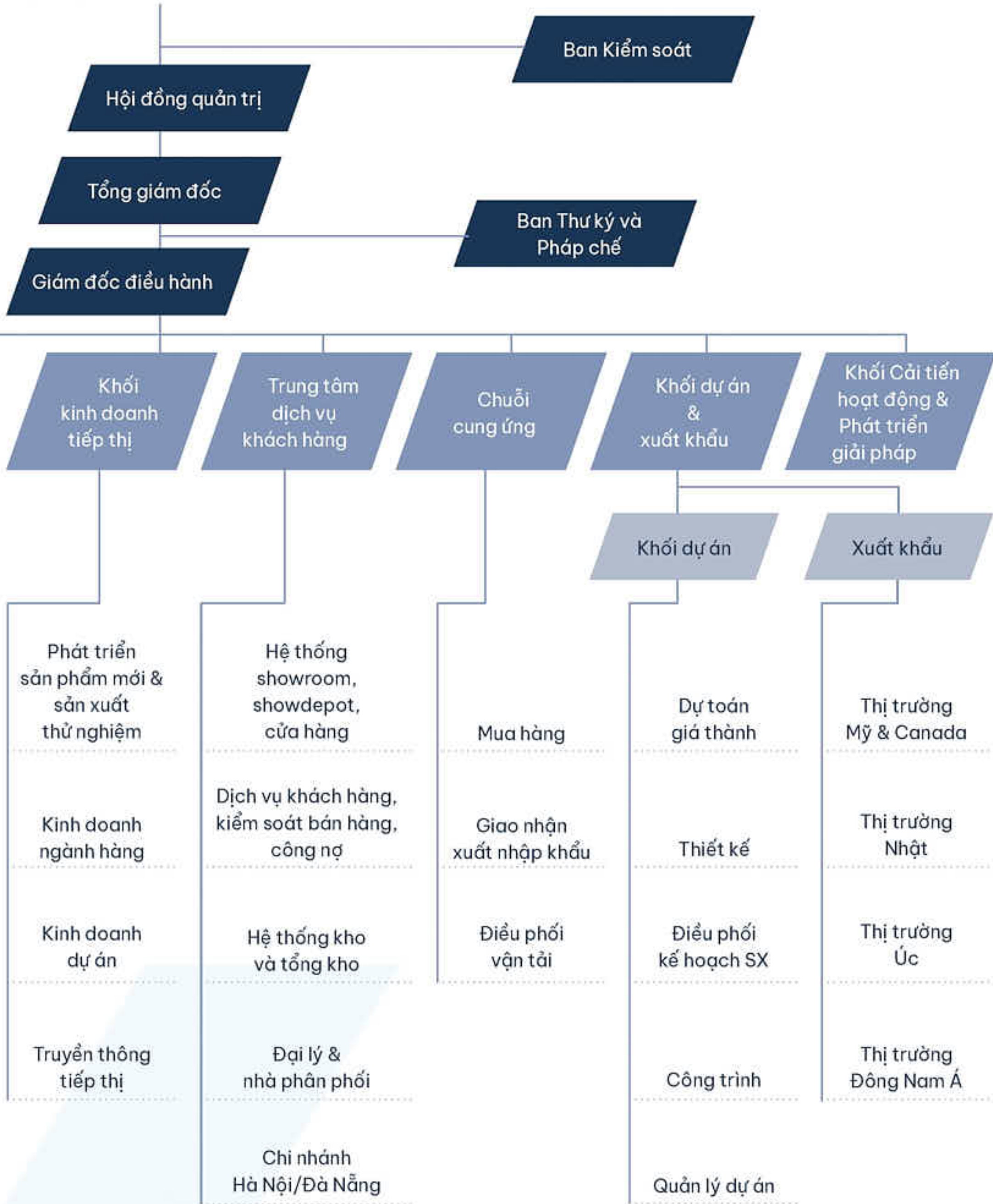
Công ty Thăng Lợi Homes là công ty phát triển dự án với tên thương mại là The Win City và Central Park tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Các dự án đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý nên chưa phát sinh nghiệp vụ nào đáng kể.



Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Hội Đồng Quản Trị



ÔNG LÊ ĐỨC NGHĨA

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông Lê Đức Nghĩa là người sáng lập đồng thời là Chủ tịch HĐQT của An Cường. Ông Nghĩa được đào tạo tại Đức và có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực gỗ công nghiệp. Với bề dày kinh nghiệm và khả năng am hiểu thị trường sâu sắc, ông Nghĩa hiện là một trong những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực vật liệu và giải pháp cho ngành gỗ công nghiệp tại Việt Nam và khu vực.

Ngoài An Cường, ông Nghĩa đang nắm giữ một số vị trí quan trọng tại các tổ chức khác bao gồm:

- Chủ tịch Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường
- Chủ tịch Công ty TNHH Malloca Việt Nam
- Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH AConcept Việt Nam
- Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn BĐS Thăng Lợi
- Thành viên HĐQT CTCP Thăng Lợi Homes
- Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam
- Tổng giám đốc Công ty TNHH Thương mại An Cường
- Thành viên HĐQT CTCP BĐS VA Homes

**ÔNG****MASAO KAMIBAYASHIYAMA**

Phó chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông Masao Kamibayashiyama là Phó chủ tịch HĐQT, đồng thời phụ trách phát triển hoạt động kinh doanh tại thị trường quốc tế của An Cường. Bên cạnh đó, ông cũng đảm nhiệm vị trí Tổng giám đốc Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam.

Ông Kamibayashiyama là cử nhân tại Đại học Seijyo (Nhật Bản).

**BÀ****NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG**

Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Diệu Phương là Phó Giám đốc điều hành phụ trách lĩnh vực đầu tư vốn tư nhân tại Công ty Quản lý quỹ VinaCapital. Ngoài An Cường, bà Diệu Phương đang đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT tại các doanh nghiệp khác, bao gồm: CTCP In Holdings, CTCP Hùng Vương, CTCP Y khoa Tâm Trí và CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền.

Bà Diệu Phương tốt nghiệp Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh và đã có chứng chỉ UK FCCA.

**ÔNG****NGUYỄN MINH TUẤN**

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Minh Tuấn là một trong những cổ đông sáng lập của An Cường. Ông Tuấn hiện đang là Thành viên HĐQT tại Công ty TNHH Thương mại An Cường, Công ty TNHH Thương mại Thiết bị điện Thái Sơn Bắc và Công ty TNHH Thương mại Thái Sơn Nam.

Ông Tuấn đã hoàn thành chương trình cử nhân Kỹ sư cơ khí của Học viện Kỹ thuật Belarus và là Cử nhân Luật, chuyên ngành Kinh tế tại Đại học Luật Hà Nội.



ÔNG

LÊ THANH PHONG

Thành viên HĐQT

Ông Lê Thanh Phong là thành viên HĐQT, đồng thời là Phó Tổng giám đốc của An Cường – phụ trách mảng Kinh doanh tiếp thị. Ông Phong là một trong những chuyên gia hàng đầu tại Việt Nam chuyên về tấm Laminate, các loại gỗ công nghiệp và phụ kiện nội thất với hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường.

Ông tốt nghiệp Cử nhân kinh tế từ trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.



ÔNG

PHAN QUỐC CÔNG

Thành viên độc lập HĐQT

Ông Phan Quốc Công là một doanh nhân có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tiêu dùng tại Việt Nam. Ông hiện là Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Một giải pháp và là thành viên HĐQT CTCP Sài Gòn Food.

Ông tốt nghiệp Cử nhân tại Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh năm 1993, là thạc sĩ Quản trị kinh doanh ĐH Mở và là tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại trường Southern California University.



ÔNG

NGUYỄN THANH QUYỀN

Thành viên độc lập HĐQT

Ông Nguyễn Thanh Quyền là một nhà lãnh đạo doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm, là một chuyên gia trong lĩnh vực bất động sản. Ông từng được vinh danh xếp hạng 14 trong Top 100 doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu – Giải thưởng Sao Đỏ 2022. Hiện nay, ông Quyền đang nắm giữ các chức vụ quan trọng tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn BĐS Thắng Lợi; Thành viên HĐQT CTCP Thắng Lợi Homes; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thanh Long NewTown; Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Kinh doanh BĐS Thắng Lợi Tây Nguyên; Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Kinh doanh BĐS Thắng Lợi miền Nam; Tổng Giám đốc CTCP Thắng Lợi Land; Chủ sở hữu kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Young Group.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh Trường Đại học Công Nghiệp TPHCM.

Ban Kiểm Soát

**BÀ****TRẦN THỊ NGỌC TUỆ**

Trưởng Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Ngọc Tuệ có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Bà tốt nghiệp khoa Kiểm toán trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời có bằng cử nhân tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

**BÀ****MAI THỊ PHƯƠNG THẢO**

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Mai Thị Phương Thảo là chuyên gia có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư. Bà Phương Thảo hiện đang là Trưởng phòng Đầu tư cao cấp tại Công ty Quản lý quỹ VinaCapital – phụ trách mảng đầu tư vốn tư nhân.

Bà Phương Thảo tốt nghiệp Cử nhân tại trường Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và có bằng MBA tại trường University of Hawaii.

**BÀ****NGUYỄN THỊ THÙY TRANG**

Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang có 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp lý doanh nghiệp. Bà là cử nhân kế toán đồng thời tốt nghiệp Đại Học Luật TPHCM.



Ban Tổng Giám Đốc



BÀ

VÕ THỊ NGỌC ÁNH

Tổng Giám đốc

Bà Võ Thị Ngọc Ánh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực gỗ công nghiệp. Bà là chuyên gia tư vấn các loại vật liệu nội thất và lõi gỗ công nghiệp.



ÔNG

LÊ THANH PHONG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Thanh Phong là một trong những chuyên gia hàng đầu tại Việt Nam chuyên về tấm Laminate, các loại gỗ công nghiệp và phụ kiện nội thất với hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường.



BÀ

NGUYỄN THỊ DUYÊN

Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Duyên có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực gỗ công nghiệp. Bà là chuyên gia về sản xuất bề mặt gỗ công nghiệp được đào tạo chuyên sâu tại Hàn Quốc.

**ÔNG****NGÔ TẤN TRÍ**

Phó Tổng Giám đốc

Ông Ngô Tấn Trí có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất nội thất từ gỗ công nghiệp. Ông được đào tạo chuyên sâu bởi các chuyên gia đến từ Đức và Ý.

**BÀ****NGUYỄN THỊ KIM THOA**

Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong việc xây dựng và phát triển nguồn cung ứng trong lĩnh vực sản xuất gỗ công nghiệp.

**BÀ****THIỆU THỊ NGỌC DIỄM**Kế toán trưởng
kiêm Trưởng ban tài chính

Bà Thiều Thị Ngọc Diễm có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Bà Ngọc Diễm từng tham gia vào các dự án xây dựng hệ thống quản trị SAP-ERP, hệ thống kiểm soát và quản lý tài chính.

Dấu ấn hoạt động 2024

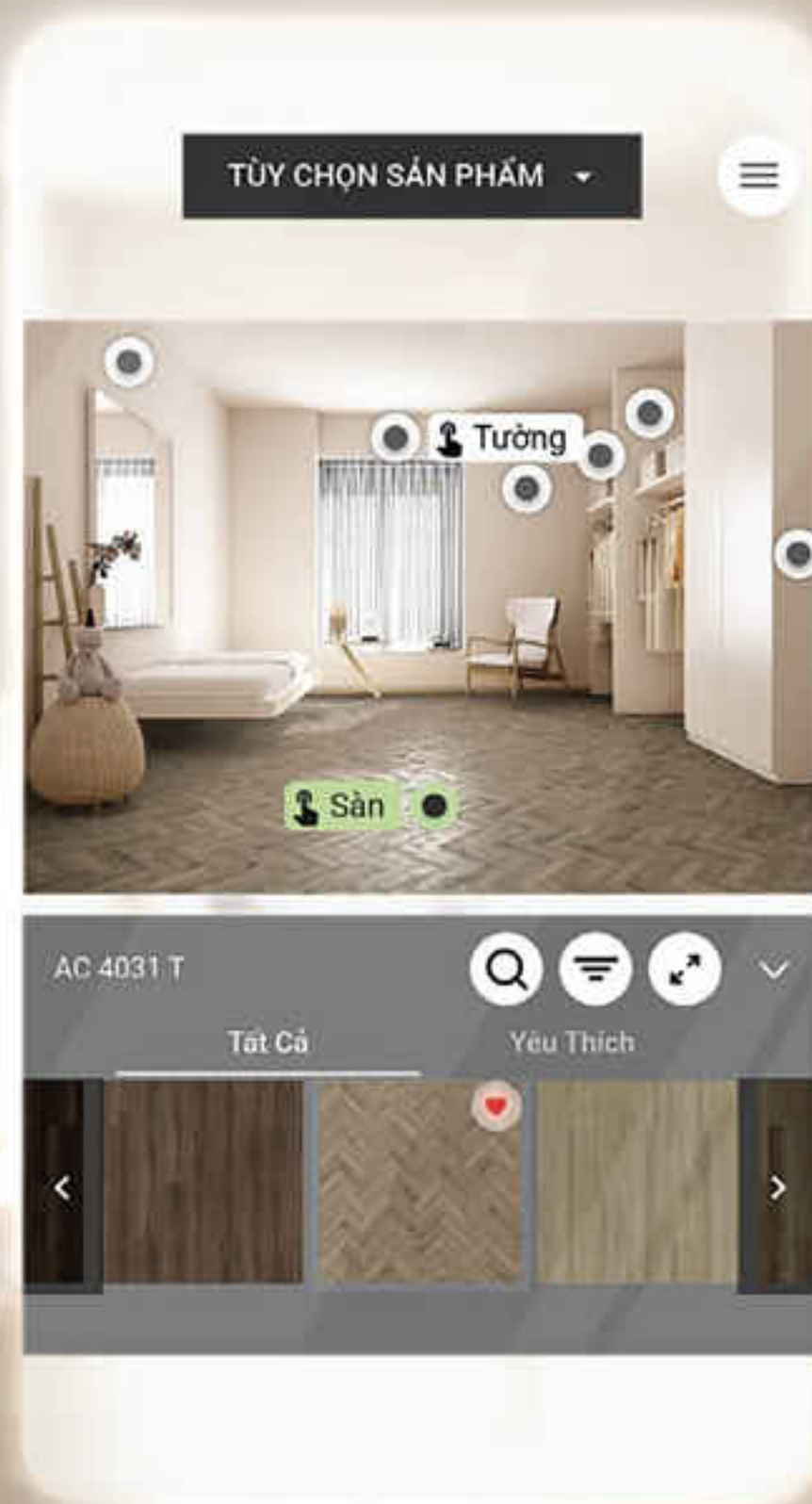
Hoạt động của An Cường trong năm 2024 tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong của Công ty trong ngành vật liệu công nghiệp tại Việt Nam

Với cam kết đổi mới và phát triển bền vững, năm qua Công ty đã cho thấy những bước tiến vượt bậc cùng những cột mốc đột phá, không chỉ củng cố uy tín thương hiệu mà còn định hình các chuẩn mực mới, góp phần kiến tạo giá trị bền vững cho ngành và cộng đồng.



MAKE YOUR SPACE

TÁI TẠO KHÔNG GIAN



Ứng dụng
sản phẩm An Cường
vào nhà của bạn

Đẩy mạnh Chuyển đổi số và Nâng Tầm Trải Nghiệm Khách Hàng

Trong quý 2, An Cường chính thức ra mắt không gian sáng tạo **Creative Hub by An Cường** tại 3 thành phố lớn: Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng. Không gian mới không chỉ đơn thuần là nơi trưng bày các sản phẩm của An Cường, mà còn mang đến một môi trường tràn đầy cảm hứng, cho phép các đối tác, nhà thiết kế và khách hàng có thể thỏa sức sáng tạo, thiết kế nên những không gian sống độc đáo.

Trong hành trình khẳng định vị thế tiên phong, An Cường không ngừng đầu tư mạnh mẽ vào các ứng dụng nhằm mang lại trải nghiệm tối ưu và hiện đại nhất cho khách hàng. Dựa trên tiêu chí này, **Make Your Space** và **Catalogue Online** là 2 ứng dụng mới nhất được An Cường giới thiệu đến các đối tác và khách hàng. Với giao diện thân thiện và tính năng tương tác cao, Make Your Space cho phép người dùng lựa chọn vật liệu, màu sắc và bố trí sản phẩm theo nhu cầu riêng, từ đó hiện thực hóa các thiết kế nội thất một cách trực quan và sinh động. Nền tảng Catalogue Online mang đến trải nghiệm tra cứu sản phẩm toàn diện với đầy

đủ thông tin chi tiết và hình ảnh sắc nét. Đặc biệt, tính năng tích hợp hình dung 3D trên nền tảng này giúp khách hàng dễ dàng lựa chọn và hình dung cách sản phẩm phù hợp với không gian của mình, dù ở bất kỳ đâu.

Ngoài việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, An Cường còn áp dụng các giải pháp số hóa toàn diện trong vận hành, từ hệ thống quản lý sản xuất thông minh (Smart Factory), kho dữ liệu (Data Warehouse) giúp quản lý các loại số liệu và thông tin một cách hệ thống, rút ngắn thời gian ra quyết định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh có trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

An Cường cùng các đối tác đã phối hợp với Trung Tâm Bảo Tồn Thiên Nhiên Gaia trồng 2000 cây lim xanh tại Vườn quốc gia Bến En, Thanh Hóa trong nỗ lực chung tay phủ xanh và phục hồi rừng lim bản địa.

Tháng 4/2024, An Cường đã trở thành doanh nghiệp gỗ đầu tiên thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn 14064-1:2018. Đây là hành động căn bản đầu tiên của Công ty trong nỗ lực cụ thể hóa cam kết đồng hành cùng Chính phủ hướng đến mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050.

Song song với đó, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi năng lượng – gia tăng sử dụng năng lượng mặt trời trong sản xuất thay cho điện lưới, thay thế dần các thiết bị/phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

Các kế hoạch rà soát, tái sắp xếp quy trình sản xuất cũng được tiến hành và mang lại nhiều kết quả khả quan trong việc tiết giảm lãng phí nguyên vật liệu và phế phẩm dư thừa, qua đó cắt giảm đáng kể lượng chất thải phát sinh.



Ghi nhận cho những nỗ lực của An Cường và đội ngũ, năm qua Công ty tiếp tục được vinh danh tại nhiều giải thưởng uy tín ở nhiều hạng mục khác nhau:



Trong suốt 8 năm liên tiếp, An Cường tự hào liên tục được vinh danh tại giải thưởng cao quý do Chính phủ và Bộ Công Thương tổ chức. Thành tích này không chỉ khẳng định chất lượng sản phẩm mà còn là dấu ấn thương hiệu của Gỗ An Cường trên bản đồ kinh tế quốc gia.



Đây là giải thưởng từ Kotler Awards toàn cầu, ghi nhận dấu ấn xuất sắc của An Cường trong chiến lược tiếp thị doanh nghiệp bền vững, khẳng định tầm vóc thương hiệu Việt trên trường quốc tế.



An Cường năm thứ 3 liên tiếp nhận được giải thưởng này, ghi nhận cho nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhân văn và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đội ngũ nhân viên.



An Cường vinh dự góp mặt trong danh sách Top 100 doanh nghiệp tư nhân đóng thuế lớn nhất Việt Nam.



Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2024



Top 50 Doanh Nghiệp Phát Triển Bền Vững 2024



VNR Top 50 Việt Nam Tốt nhất

NIỀM TIN

DẪN LỐI CHIẾN LƯỢC

Niềm tin vững chắc và sự đoàn kết của đội ngũ là nền tảng giúp An Cường xây dựng và triển khai tầm nhìn chiến lược trong suốt hành trình phát triển, giúp định hình từng bước đi và mở lối thành công bền vững. Từ việc tiên phong đổi mới sản phẩm, cải tiến công nghệ, đến việc thiết lập mô hình kinh doanh bền vững, mọi quyết sách của An Cường đều dựa trên sự thấu hiểu thị trường và nhu cầu khách hàng.

Chiến lược dài hạn của chúng tôi tập trung vào đổi mới sáng tạo và tối ưu hóa giá trị. Chính tầm nhìn ấy đã giúp An Cường đạt nhiều bước tiến vượt bậc, khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành vật liệu nội thất, ghi dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường trong và ngoài nước.



Báo cáo hoạt động 2024

Tổng quan kinh tế Việt Nam 2024	076_079
Báo cáo tình hình hoạt động 2024	080_083
Kế hoạch và phương án kinh doanh 2025	084_097





5. Báo cáo tài chính hợp nhất

4. Phát triển bền vững

3. Quản trị doanh nghiệp

2. Báo cáo hoạt động 2024

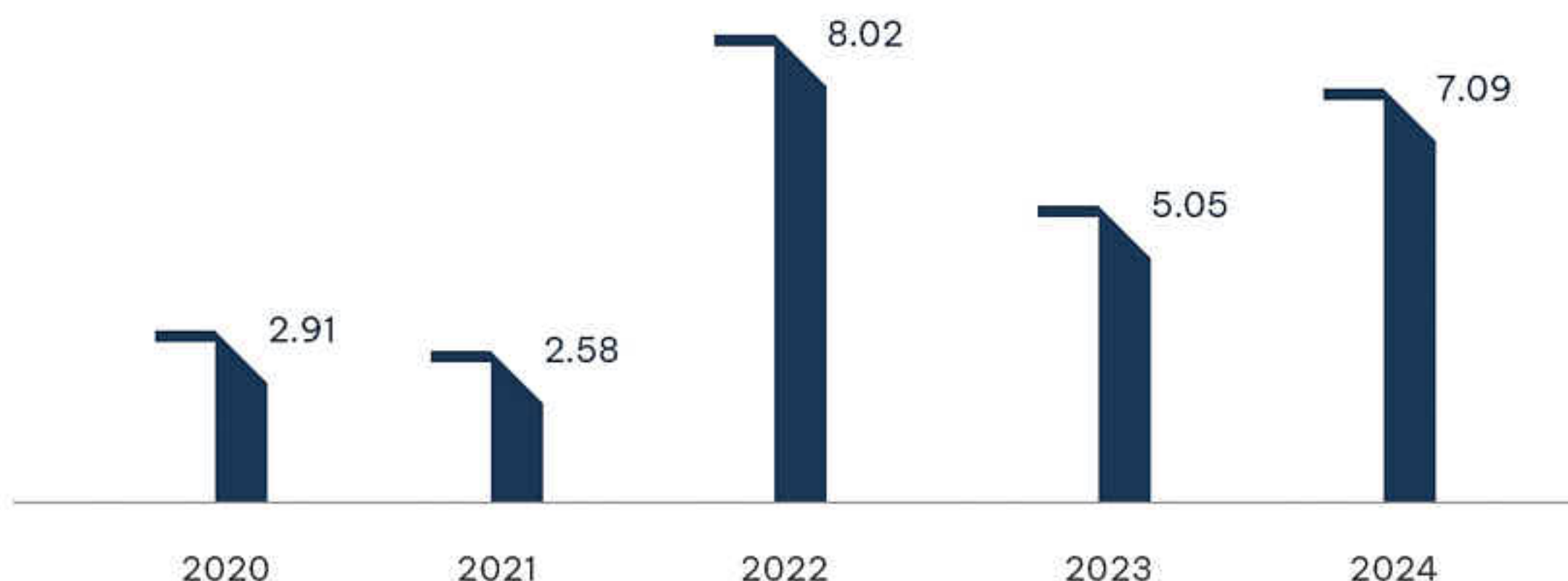
1. Tổng quan

Tổng quan kinh tế Việt Nam 2024

Sau những khó khăn kéo dài trong năm 2023, nền kinh tế đã có sự phục hồi mạnh mẽ nhờ các chính sách hỗ trợ kịp thời của Chính phủ và sự nỗ lực của các ngành kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP của Việt Nam năm 2024 đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra từ 6-6,5%.

Tăng trưởng GDP (%)

Nguồn: Tổng Cục thống kê



Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định của nền kinh tế. Khu vực này ghi nhận mức tăng trưởng 3,27%, đóng góp 5,37% vào tổng giá trị gia tăng của toàn nền kinh tế. Kim ngạch xuất khẩu nông sản tăng trưởng ổn định, trong khi chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển nhờ áp dụng các mô hình công nghệ cao, mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể.

Ngành công nghiệp

Năm 2024 cũng chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành công nghiệp và dịch vụ, với mức tăng trưởng lần lượt là 8,24% và 7,38%, đóng góp lớn vào tổng giá trị gia tăng của nền kinh tế. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, năm 2024 tiếp tục chứng kiến những thách thức lớn từ tổng cầu thế giới giảm sút. Tuy nhiên, nhờ các giải pháp tháo gỡ khó khăn được triển khai quyết liệt, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp ghi nhận mức tăng 4,15%, cải thiện so với mức tăng thấp của năm 2023. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,75%, cho thấy tín hiệu khởi sắc dù còn nhiều áp lực.

Ngành thương mại và dịch vụ

Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế năm 2024, với sự sôi động trên nhiều lĩnh vực. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ đạt mức tăng 7,25%, vượt qua mức tăng 6,82% của năm 2023. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 6.800,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước.

Ngành xuất khẩu

Trong những tháng cuối năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của cả nước đã phục hồi rõ rệt sau những khó khăn trong nửa đầu năm. Kim ngạch xuất khẩu cả năm 2024 ước đạt 730 tỷ USD, tăng trưởng 6,9% so với năm trước. Sự cải thiện này được thúc đẩy bởi việc khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Đây là dấu hiệu tích cực, cho thấy sự thích nghi nhanh chóng của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Với ước tính 42,3 tỉ USD vốn FDI đăng ký trong năm 2024, tăng 15,6% so với năm 2023, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến an toàn và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế. Sự gia tăng vốn đầu tư này phản ánh niềm tin mạnh mẽ của các nhà đầu tư nước ngoài vào môi trường kinh doanh của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh các chính sách cải thiện thủ tục hành chính và ưu đãi đầu tư được Chính phủ áp dụng hiệu quả.

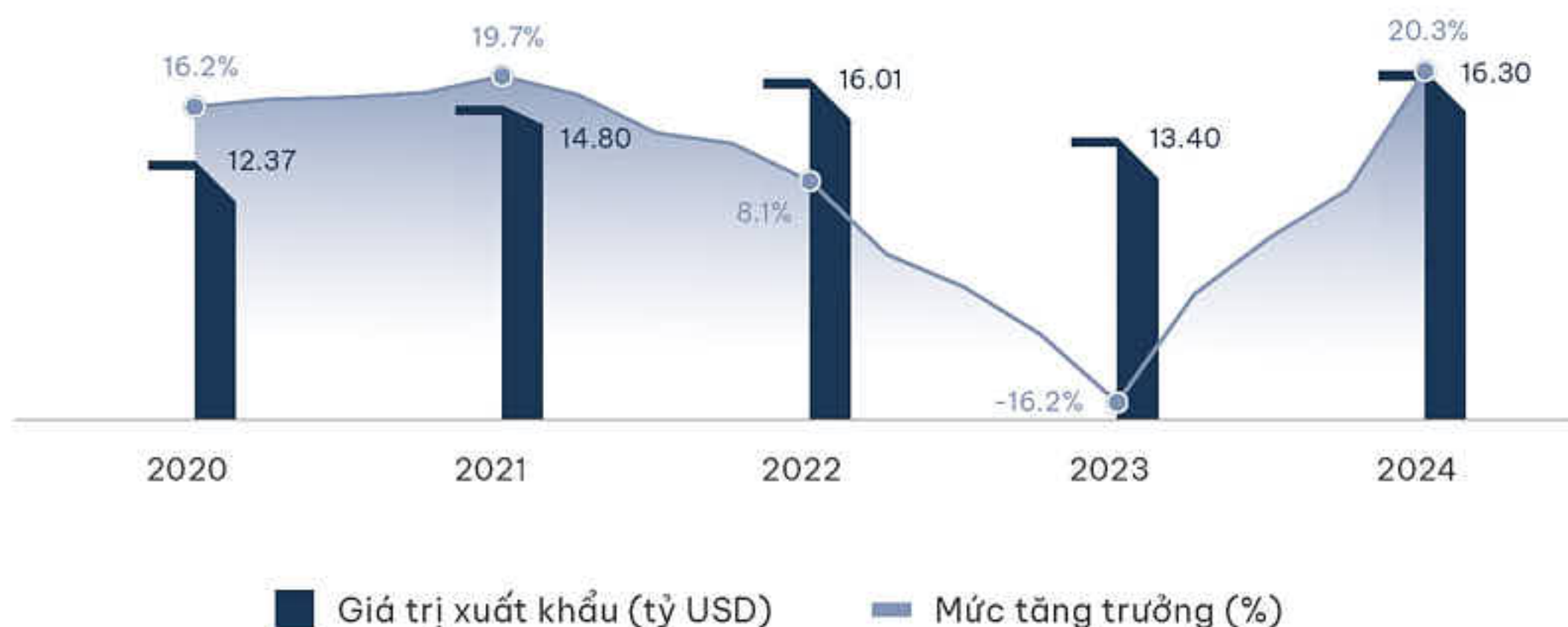
Ngành Gỗ nội thất năm 2024

Năm qua tình hình vĩ mô nhìn chung đã có sự biến chuyển, tuy nhiên nhu cầu đối với các sản phẩm nội thất nói chung và các sản phẩm gỗ công nghiệp nói riêng vẫn chưa thực sự phục hồi.

- ▶ **Người tiêu dùng** vẫn giữ quan điểm thận trọng trong chi tiêu các sản phẩm nội thất khi thu nhập nói chung bị ảnh hưởng do kinh tế ảm đạm trong những năm gần đây.
- ▶ Trong năm 2024, tuy **thị trường bất động sản Việt Nam** dần cho thấy sự phục hồi tích cực nhờ các bước tiến lớn trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý, với các thông tin ngày càng minh bạch, rõ ràng cho mọi thành phần tham gia nhưng năm 2024 vẫn chỉ là một năm bản lề, là nền tảng tạo động lực cho thị trường bất động sản phát triển trong giai đoạn tới. Các doanh nghiệp bất động sản vẫn cần thời gian để phục hồi sức khỏe tài chính và tái khởi động các dự án sau một giai đoạn trì trệ.
- ▶ Trong lúc thị trường nội địa vẫn còn chậm chạp, **thị trường xuất khẩu** được xem là điểm cân bằng cho ngành gỗ nội thất trong năm 2024. Theo số liệu ước tính của Tổng cục Hải quan cho năm 2024, giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt khoảng 16,3 tỷ USD, tăng 20,3% so với năm 2023, thể hiện sự phục hồi nhất định của ngành sau một năm khó khăn. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ ước đạt 11,2 tỷ USD, tăng 21,9%, đánh dấu những tín hiệu khởi sắc nhờ các chiến lược đa dạng hóa thị trường và cải thiện chất lượng sản phẩm.

Giá trị xuất khẩu ngành gỗ và sản phẩm gỗ các năm

Nguồn: Tổng cục Hải Quan



Thị trường Mỹ vẫn tiếp tục là thị trường quan trọng nhất đối với ngành gỗ khi chiếm 55,6% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong năm 2024.

Theo nhận định của các chuyên gia, sự phục hồi của thị trường nhà ở tại Mỹ sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu của ngành này vào năm 2025. Cùng với đó, việc giá cước vận chuyển hạ nhiệt và nhu cầu gia tăng dự kiến sẽ góp phần cải thiện số lượng đơn hàng cho các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ.



Tuy vậy, ngành gỗ vẫn đối diện với nhiều thách thức, bao gồm yêu cầu ngày càng cao từ các đối tác lớn như Mỹ và EU về mẫu mã, chất lượng, cũng như các quy định liên quan đến quản lý rừng bền vững và giảm phát thải carbon. Các doanh nghiệp xuất khẩu cần tuân thủ những tiêu chuẩn mới như quy định chống phá rừng, trách nhiệm giải trình và Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) từ Ủy ban châu Âu. Ngoài ra, chính sách thuế quan của Mỹ dự kiến sẽ đặt ra những thách thức tiềm tàng cho hoạt động xuất khẩu nói chung, cũng như hoạt động xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nói riêng vào thị trường này. Điều này cũng đặt ra bài toán về đa dạng hóa thị trường đối với các doanh nghiệp, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp cần đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ và quy trình sản xuất bền vững để đáp ứng các tiêu chuẩn mới, tối ưu hóa chi phí nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Báo cáo tình hình hoạt động 2024

Bức tranh toàn cảnh năm 2024 cho thấy những sắc thái đối lập đan xen, nhưng gam màu sáng đã dần chiếm ưu thế trước những khoảng tối. Kinh tế trong nước ghi nhận sự phục hồi trong năm qua khi hầu hết các chỉ số vĩ mô đều tăng trưởng đáng kể. Các chính sách của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho nhiều lĩnh vực kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Biến chuyển tích cực đã dần được ghi nhận, tuy nhiên vẫn cần thêm thời gian để các chính sách thực sự tạo ra tác động mang tính bước ngoặt.

Đối với hoạt động kinh doanh của An Cường, nhu cầu tại thị trường trong nước vẫn còn chậm khi người tiêu dùng vẫn còn giữ tâm lý thận trọng trong các khoản chi tiêu không thiết yếu như nội thất, trong khi số lượng các đơn vị phát triển bất động sản triển khai hoặc tái khởi động các dự án vẫn còn khiêm tốn. Thực thi các chỉ đạo chiến lược của HĐQT, Ban TGD đã đẩy mạnh cải tổ hoạt động kinh doanh, rà soát và sắp xếp quy trình sản xuất đồng thời quyết liệt thực hiện chuỗi dự án chuyển đổi số trên phạm vi nhóm Công ty. Ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo là làn gió mới giúp nâng cao năng lực quản lý, tối ưu hóa quy trình sản xuất và hoạt động kinh doanh, cắt giảm chi phí, gia tăng biên lợi nhuận, mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động cũng như lợi ích dài hạn của cổ đông và các bên liên quan.



Kết quả kinh doanh năm 2024

Kết quả Hợp nhất năm 2024 của An Cường

Nguồn: An Cường

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước
Tổng tài sản	5.522,1	5.639,6	2,1%
Vốn chủ sở hữu	4.076,5	4.176,0	2,4%
Doanh thu thuần	3.762,1	3.980,9	5,8%
Lợi nhuận từ HĐKD	528,9	574,7	8,7%
Lợi nhuận trước thuế	528,5	523,7	-0,9%
Lợi nhuận sau thuế	411,2	420,0	2,1%

ĐVT: tỷ đồng

Năm 2024, thị trường bất động sản nói chung và tình hình tài chính của một số công ty bất động sản là khách hàng của công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn về dòng tiền. Điều này ảnh hưởng đến công tác bán hàng và các khoản phải thu của An Cường.

Trong năm 2024, An Cường đã trích lập tổng cộng hơn 200 tỷ đồng bao gồm các khoản phải thu từ các công ty như Novareal, nhóm Hưng Thịnh... Nếu loại trừ các khoản bất thường, LNST hợp nhất của An Cường đạt 591,4 tỷ đồng, tăng 35,4% so với năm 2023 và vượt kế hoạch do ĐHCĐ đặt ra. Với các tín hiệu phục hồi rõ ràng của thị trường bất động sản trong thời gian gần đây, An Cường kỳ vọng sẽ thu được những khoản phải thu này và khả năng sẽ hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích.

Doanh thu thuần hợp nhất

3.980,9 tỷ đồng

1.251,4 LN góp
tỷ đồng

2.786 EPS
đồng

420,0 LNST
tỷ đồng

591,4 LNST điều chỉnh
tỷ đồng

↑ 35,4 Tăng trưởng
%

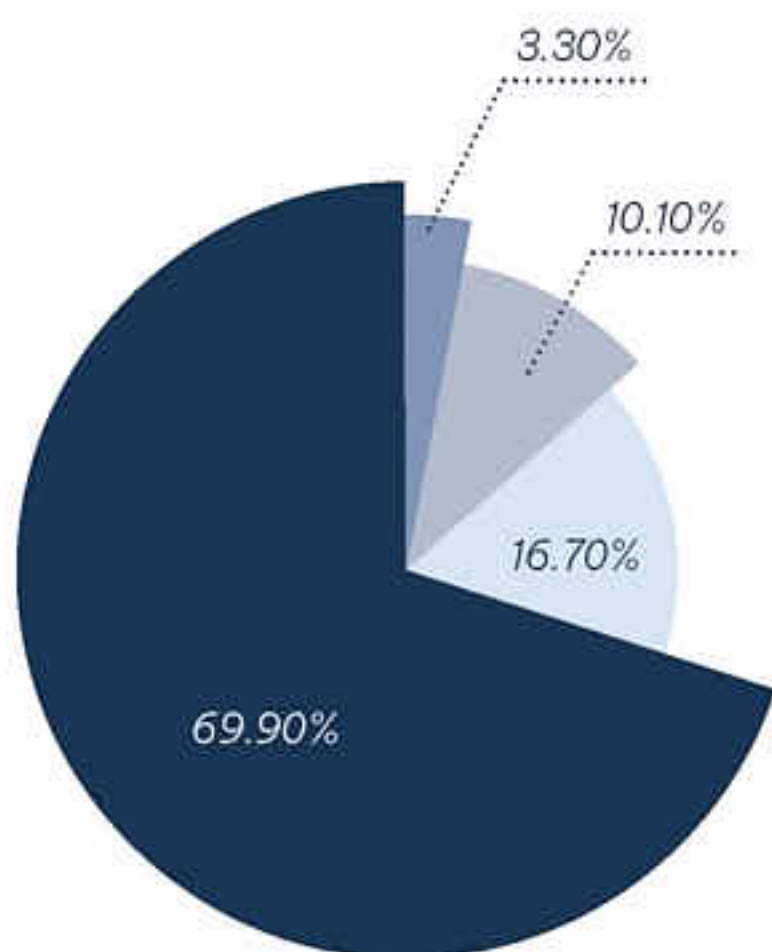
Để đạt được kết quả đó, Ban TGD đã thực thi các định hướng chiến lược của HĐQT một cách chủ động, linh hoạt. Theo đó, An Cường kiên trì tập trung vào hoạt động kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh vật liệu, giải pháp và nội thất làm bằng gỗ công nghiệp. Công ty tiếp tục đa dạng hóa thị trường mục tiêu thông qua việc giữ vững thị trường nội địa đồng thời thâm nhập sâu vào thị trường xuất khẩu chủ chốt như thị trường Mỹ và thị trường các nước trong khu vực như đẩy mạnh hoạt động của showroom tại Campuchia, Malaysia và Lào... Thông qua việc chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, doanh thu từ mảng này của Công ty trong năm 2024 đạt 663,3 tỷ đồng, tăng 12,4% so với năm 2023 và chiếm tỷ trọng 16,7% doanh thu năm 2024 (tăng so với mức 15,7% doanh thu trong năm 2023).

Mở rộng thị trường xuất khẩu

↑ **12,4%** Doanh thu so với 2023

Cơ cấu doanh thu theo phân nhóm khách hàng năm 2024

Nguồn: An Cường



- Đơn vị thiết kế, nhà thầu, NPP & đại lý
- Xuất khẩu
- Người tiêu dùng
- Đơn vị phát triển bất động sản

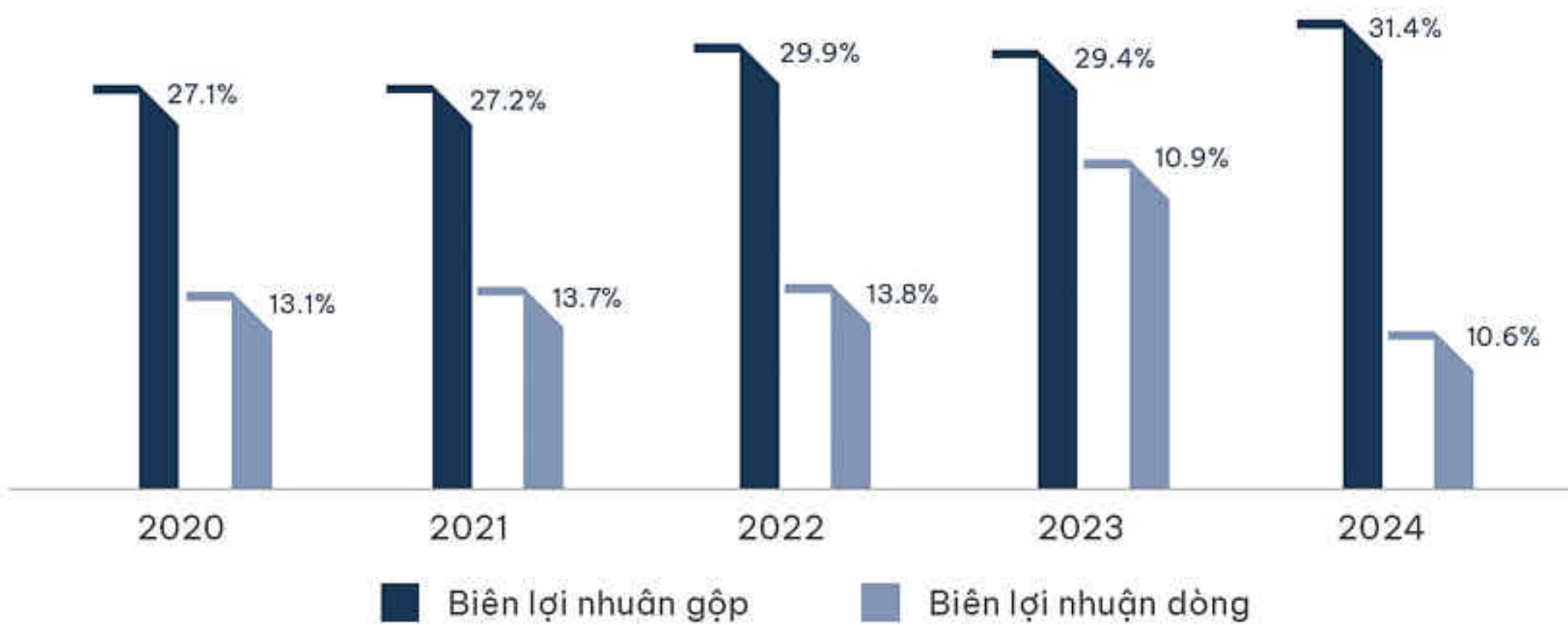
Biên lợi nhuận gộp đạt 31,4% – mức cao nhất trong 5 năm gần đây, nhờ vào việc Công ty tiếp tục tối ưu hóa hoạt động mua hàng; sắp xếp lại và áp dụng nhiều giải pháp tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, biên lợi nhuận ròng giảm mạnh so với năm 2023 và các năm trước, chỉ đạt 10,5% (so với mức trên 12,9% của 4 năm liền trước) chủ yếu do ảnh hưởng của các khoản dự phòng và chi phí bất thường khác.

Biên lợi nhuận gộp

31,4% Cao nhất 5 năm gần đây

Biên lợi nhuận giai đoạn 2020 – 2024

Nguồn: An Cường



Kết quả kinh doanh năm 2024

Nguồn: An Cường

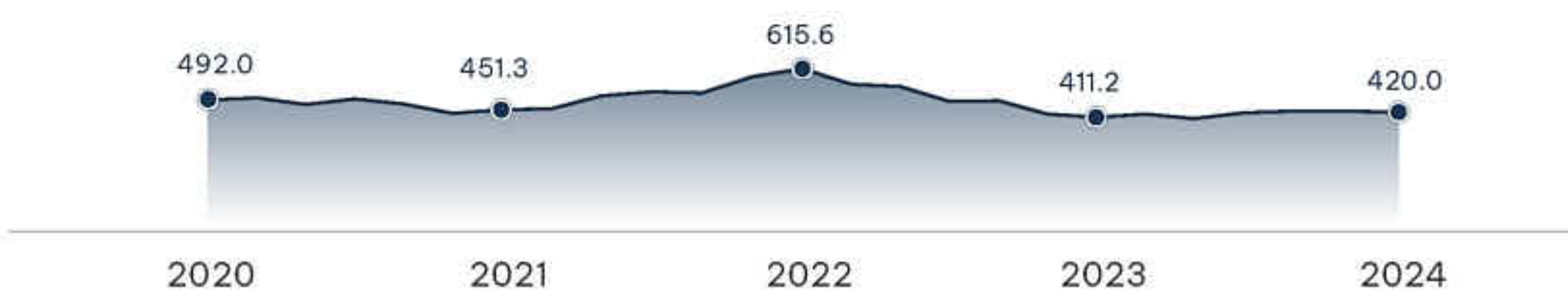
Doanh thu thuần

ĐVT: Tỷ đồng



LNST

ĐVT: Tỷ đồng



Tình hình tài sản và nguồn vốn

▲ Tổng tài sản đạt 5.639,8 tỷ đồng

↑ **2,1%** so với 2023

Tổng tài sản của Công ty tiếp tục giữ trên mốc 5.000 tỷ đồng, đạt 5.639,8 tỷ đồng, tăng 2,1% so với năm 2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm 73,1% và tài sản dài hạn chiếm 26,9% tổng tài sản. Bên cạnh đó, cơ cấu tài trợ của Công ty vẫn giữ ở mức an toàn với tỷ lệ nợ vay trên vốn thấp (ở mức 0,17 lần) và toàn bộ là vay ngắn hạn tài trợ cho vốn lưu động của An Cường. Các tỷ số thanh toán cũng duy trì ở mức cao. Tại thời điểm 31/12/2024, các khoản tiền và tương đương tiền cùng với khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi có kì hạn) là hơn 2.200 tỷ đồng, chiếm 39,1% tổng tài sản.

Tài sản ngắn hạn **73,1%**

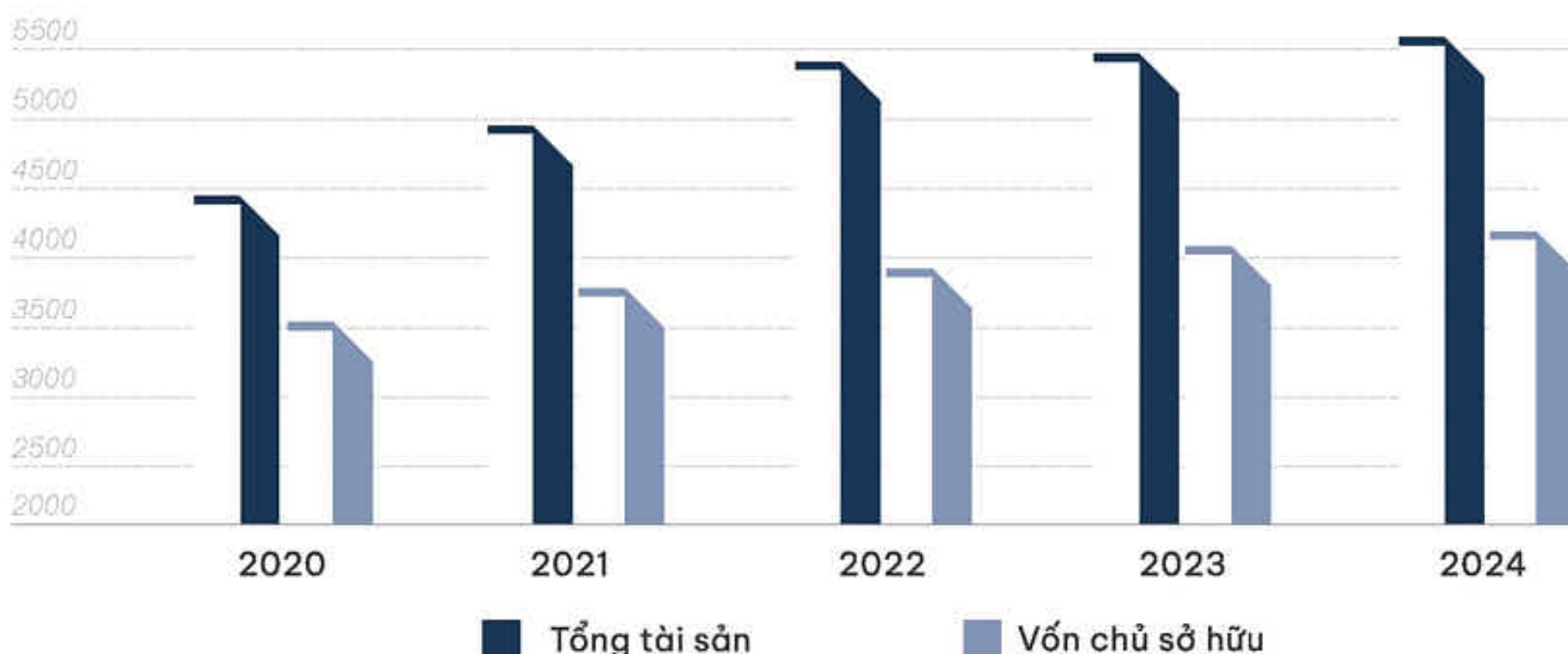
Tài sản dài hạn **26,9%**

Tỷ lệ vay trên vốn thấp **0,17 lần**

Tổng Tài sản và Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2020 – 2024

Nguồn: An Cường

Tỷ đồng



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Nguồn: An Cường

Chỉ tiêu	Đơn vị	2023		2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,1	2,9	2,8	2,8
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,5	2,1	2,5	2,2
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,1	0,1	0,1	0,1
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,1	0,2	0,1	0,2
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,7	0,7	0,5	0,7
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân					
Vòng quay vốn lưu động	Lần	0,9	0,9	0,9	1,0
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,0	2,0	3,3	2,6
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận gộp	%	25,1%	29,4%	27,1%	31,4%
Biên lợi nhuận từ HĐKD	%	25,0%	14,1%	25,3%	14,4%
Biên lợi nhuận sau thuế	%	21,9%	10,9%	21,4%	10,6%
Lợi nhuận ròng trên Vốn chủ sở hữu	%	14,3%	10,1%	13,2%	10,1%
Lợi nhuận ròng trên Tài sản	%	11,5%	7,4%	10,4%	7,4%
Thu nhập trên mỗi cổ phần	VNĐ		2.437		2.785

Hoạt động đầu tư tài chính

Trong năm 2024, trước tình hình diễn biến phức tạp của kinh tế vĩ mô trong nước và trên thế giới, Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư tài chính theo hướng thận trọng và hiệu quả.

Đối với các khoản đầu tư đã thực hiện trước đó, Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ và làm việc thường xuyên với các đối tác để đảm bảo an toàn vốn và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn. Liên quan đến khoản phải thu từ NovaReal, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho khoản phải thu này là hơn 117,1 tỷ đồng. Khoản trích lập dự phòng này ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh năm 2024 nhưng có khả năng sẽ được hoàn nhập trong tương lai khi Công ty đã và đang tích cực làm việc với đối tác để tiếp tục thu hồi khoản phải thu này.

Nhìn chung, hoạt động tài chính trong năm 2024 tiếp tục mang lại kết quả tương đối khả quan, cụ thể như sau:



Doanh thu tài chính (DTTC)

163,3 tỷ đồng

↑ 2,3% so với 2023

10,5%
'20-'24 CAGR

Lợi nhuận tài chính (LNTC)

127,3 tỷ đồng

↑ 11,4% so với 2023

8,7%
'20-'24 CAGR

Nguồn: An Cường

Công tác quản trị nguồn nhân lực

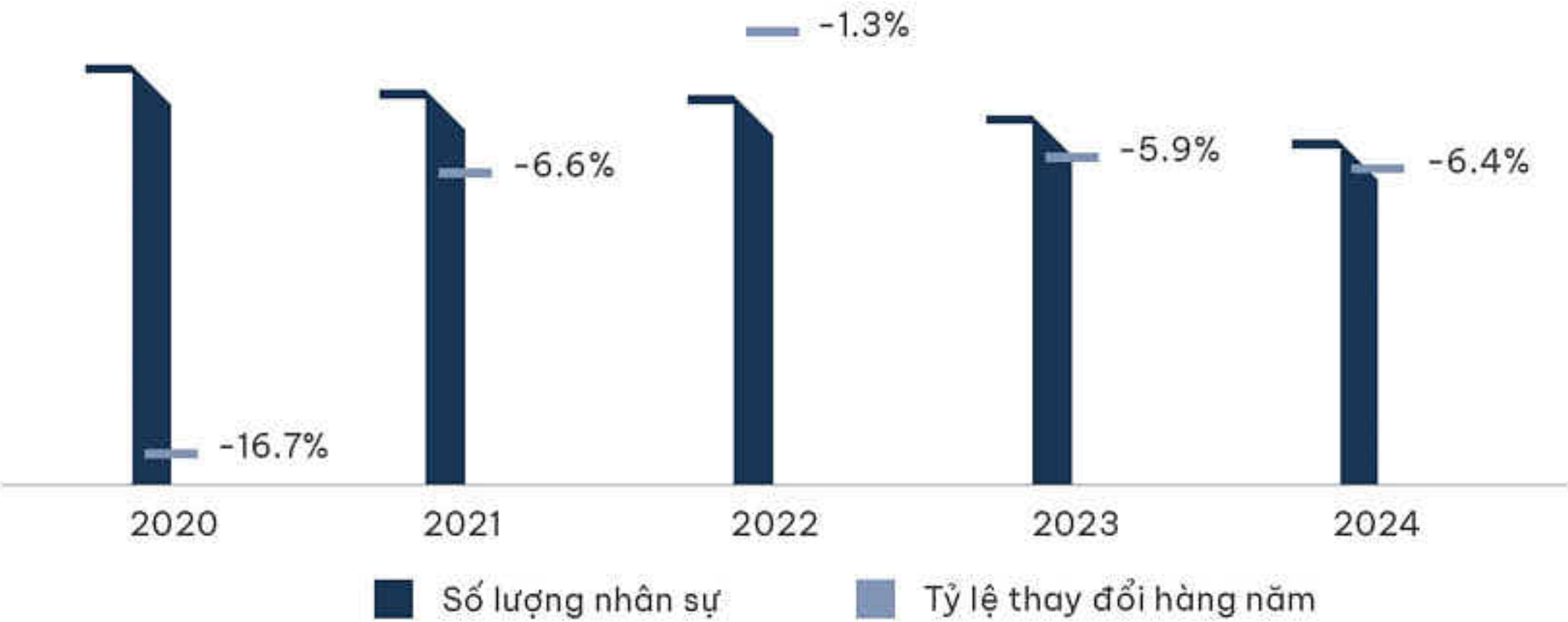
Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi so với năm trước	Kế hoạch nhân sự năm 2024	Thay đổi so với kế hoạch
Tổng nhân sự (người)	2.633	2.465	-168	2.688	-223
-	-	-	-	-	-

Trong quá trình đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hóa, tái sắp xếp hoạt động kinh doanh và sản xuất, An Cường liên tục cơ cấu bộ máy nhân sự, tinh gọn tổ chức, sắp xếp lại các vị trí. Mặc dù doanh thu năm 2024 vẫn có sự tăng trưởng so với năm 2023, tính đến ngày 31/12/2024, tổng số nhân sự của An Cường là 2.465 người, giảm 168 người so với cuối năm 2023, tương đương mức giảm 6,3% và thấp hơn 8,3% so với kế hoạch nhân sự đặt ra cho năm 2024. Hoạt động đào tạo và hướng dẫn đi kèm với việc gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cấp các phần mềm quản lý đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của nhân sự ở tất cả các khâu trong sản xuất, điều hành và kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện các biện pháp tối ưu nguồn lực nhằm tiết giảm chi phí, kiểm soát và hạn chế lãng phí/lãng công. Điểm khác biệt trong chiến lược nhân sự của An Cường là dù môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, Công ty không tiến hành bất kỳ đợt cắt giảm nhân sự quy mô lớn nào mà chỉ thực hiện việc sắp xếp lại nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu công việc và năng lực từng cá nhân. Đây là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực của Ban TGD và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong việc duy trì việc làm, thu nhập và phúc lợi cho người lao động, nhất là đối với đội ngũ lao động có tay nghề cao.

Số lượng nhân sự và tỷ lệ tăng/giảm nhân sự

Nguồn: An Cường



Những nội dung trọng tâm được triển khai và kiểm tra định kỳ bao gồm, nhưng không giới hạn như:

- ▶ Tổ chức đào tạo và kiểm tra thường xuyên về vệ sinh, an toàn lao động.
- ▶ Tuyển dụng lao động theo đúng độ tuổi lao động theo quy định của Nhà nước.
- ▶ Hỗ trợ trợ cấp nuôi con nhỏ với mức 100.000 đồng/bé/tháng, áp dụng cho cả bố và mẹ có con dưới 72 tháng tuổi.
- ▶ Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và tổ chức tập huấn định kỳ.
- ▶ Thanh toán lương đầy đủ, đúng hạn theo chu kỳ hằng tháng.
- ▶ Thực hiện nghiêm túc chính sách phòng chống tham nhũng, hối lộ.
- ▶ Đảm bảo các vị trí đặc thù như lái xe nâng, xe tải, bảo trì đều có bằng cấp phù hợp để đáp ứng yêu cầu công việc.
- ▶ Đảm bảo chế độ nghỉ thai sản 6 tháng cho người lao động theo quy định.
- ▶ Thực hiện đo kiểm định kỳ hằng năm các yếu tố môi trường lao động.

Cơ cấu nhân sự

Về cơ cấu nhân sự, Khối Nhà máy là đơn vị sử dụng nguồn lực lao động nhiều nhất, chiếm hơn 55% tổng số lượng nhân sự của Công ty. Mặc dù sản lượng sản xuất và doanh thu tăng, nhân sự tại các nhà máy trong năm 2024 giảm 30 người so với năm 2023, chủ yếu do việc tối ưu hóa sản xuất. Đây cũng là khối có số lượng nhân sự giảm nhiều nhất trong năm 2024.

Đội ngũ nhân sự của An Cường phần lớn là những lao động trẻ, với 80% có độ tuổi dưới 40. Đây là lực lượng vừa có đủ kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn, vừa giữ được tinh thần nhiệt huyết, chủ động thích nghi với thay đổi và dễ dàng tiếp thu các công nghệ mới. Chính sự kết hợp giữa kinh nghiệm, bản lĩnh nghề nghiệp và sức trẻ đã tạo động lực quan trọng cho sự phát triển bền vững của Công ty.



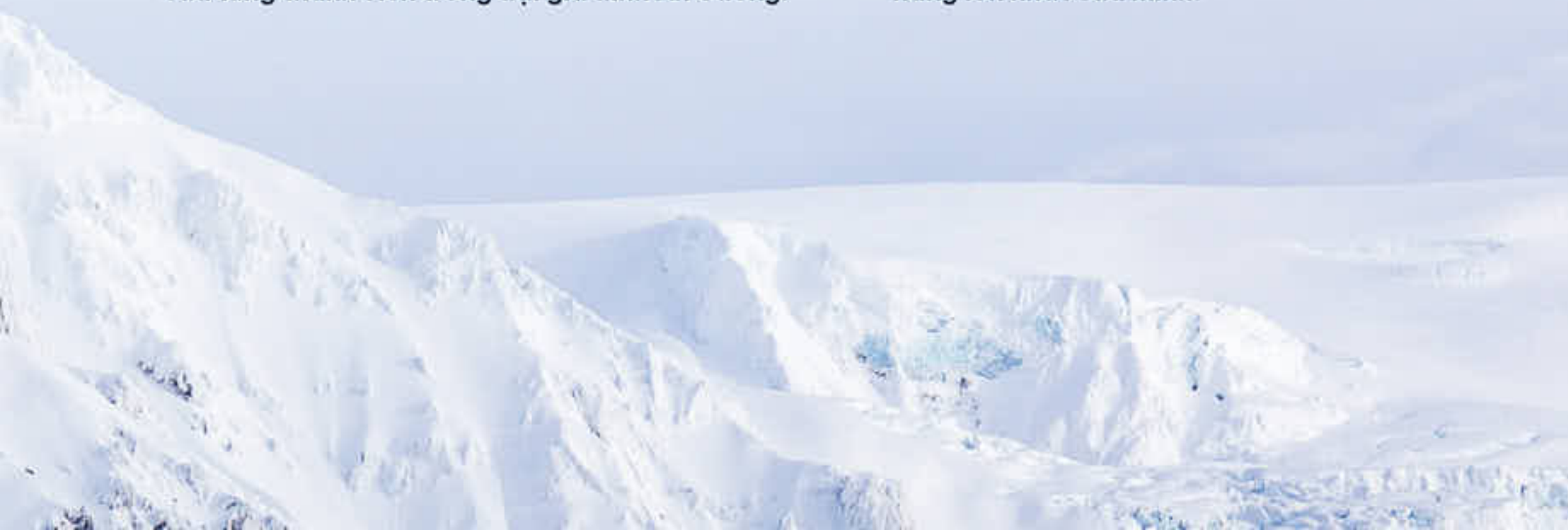
HR ASIA BEST COMPANIES TO WORK FOR IN ASIA 2024



Trong năm 2024, An Cường lần thứ ba liên tiếp được Tạp chí HR Asia vinh danh là một trong những **“Doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Châu Á – Best Companies to Work for in Asia 2024”**. Giải thưởng này khẳng định sự cam kết của An Cường trong việc xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, với chính sách nhân sự ưu việt, chế độ đãi ngộ cạnh tranh và nhiều hoạt động nội bộ sôi nổi, giúp tăng cường sự gắn kết và tinh thần đồng đội trong doanh nghiệp.

Ba thập kỷ vừa qua như một hành trình phiêu lưu vươn đến những đỉnh cao mà mỗi cán bộ, công nhân viên của An Cường đã đồng lòng chinh phục. Dọc theo con đường ấy là những cột mốc đáng tự hào, được tô điểm bởi những giải thưởng danh giá và những chứng nhận chất lượng vượt bậc. Tất cả đều là kết tinh từ sức trẻ nhiệt huyết, sự nỗ lực không ngừng nghỉ và tinh thần đoàn kết kiên cường của từng thành viên trong đại gia đình An Cường.

Tập thể An Cường là nơi mỗi cá nhân không ngừng học hỏi và trưởng thành, cùng nhau dựng xây những giá trị văn hóa độc đáo, làm nên bản sắc riêng cho doanh nghiệp. An Cường không chỉ đặt mục tiêu phát triển, mà còn luôn hướng đến việc tạo dựng một môi trường làm việc tích cực, an toàn và tràn đầy cảm hứng - nơi mà mỗi thành viên được khơi nguồn sáng tạo và tỏa sáng với tiềm năng lớn nhất của mình.



Hoạt động đào tạo

Năm 2024, An Cường duy trì và đẩy mạnh các chương trình đào tạo thông qua cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo nội dung phong phú, sát với nhu cầu thực tế trong công việc. Các khóa đào tạo vừa được tổ chức nội bộ vừa có sự hợp tác với các đơn vị bên ngoài, nhằm mang đến kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và phù hợp cho nhân viên.

An Cường luôn có đội ngũ chuyên gia nội bộ tham gia vào quá trình đào tạo cho các nhân sự mới, đào tạo chuyên môn cho các vị trí đặc thù... Năm vừa qua, theo định hướng chuyển đổi số hóa, bộ phận Nhân sự cùng với các phòng ban liên quan đã thực hiện xây dựng hệ thống đào tạo nội bộ trực tuyến **An Cường Academy** với nội dung đào tạo đa dạng, trải rộng từ kiến thức về sản phẩm, quy trình xử lý công việc... đến các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp khách hàng, kỹ năng thuyết trình... Các khóa học đã được xây dựng theo hướng trực quan, ngắn gọn, dễ hiểu, đồng thời cho phép nhân viên có thể lựa chọn và tham gia một cách chủ động, phù hợp với nhu cầu và thời gian của mỗi cá nhân.

Bên cạnh hoạt động đào tạo nội bộ, Công ty cũng phối hợp với bên thứ ba để tổ chức các buổi đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu với tổng chi phí đào tạo trong năm 2024 ghi nhận gần 632,6 triệu đồng.

Một số nội dung đào tạo nổi bật có sự phối hợp với bên ngoài trong năm qua bao gồm:

- ▶ Nghi thức trong kinh doanh
- ▶ Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ
- ▶ Ứng dụng và xây dựng chỉ số đo lường hiệu quả KPI trong công việc
- ▶ An toàn và vệ sinh trong lao động

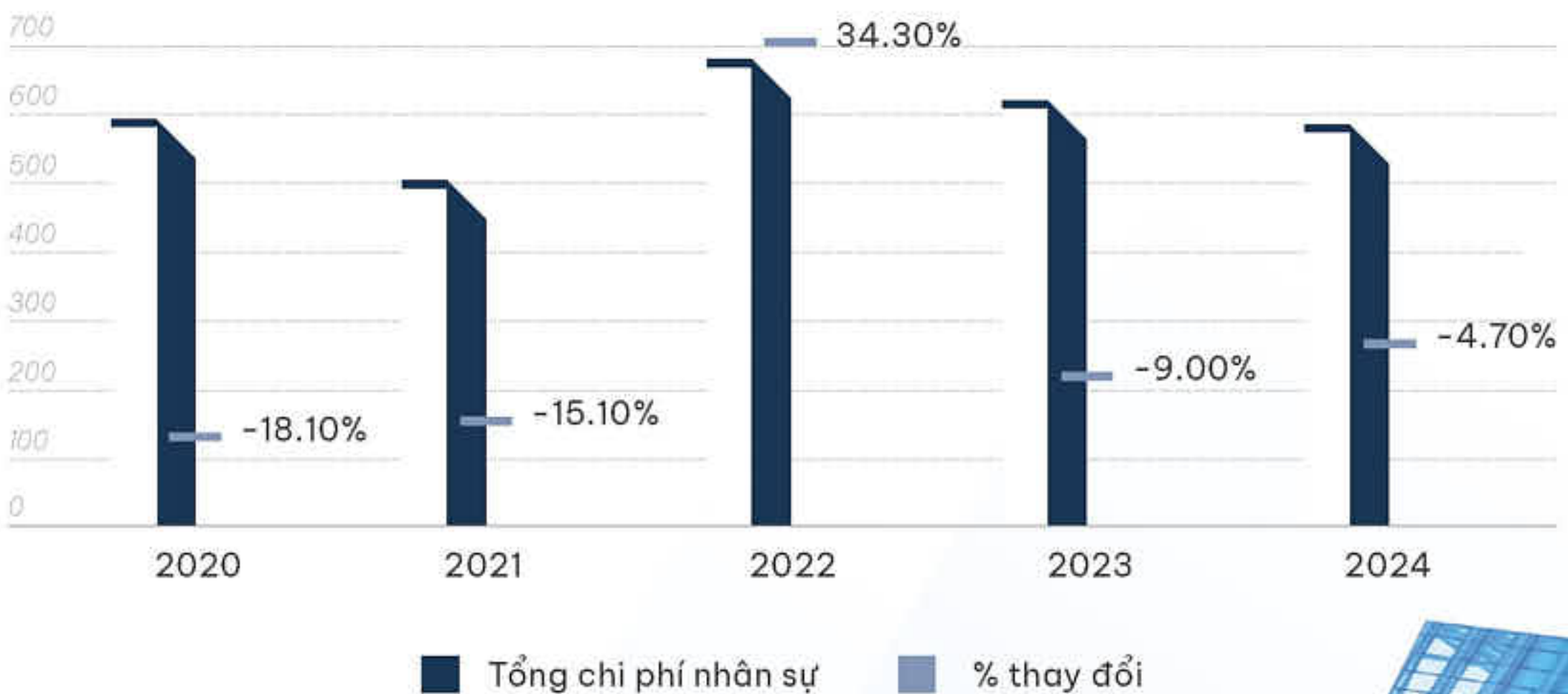
Chính sách đãi ngộ và lương thưởng

Năm 2024, tổng chi phí nhân sự của Công ty ghi nhận gần 559 tỷ đồng, giảm 6,2% so với năm 2023. Trong khi đó, thu nhập bình quân của người lao động tăng nhẹ so với 2023. Giai đoạn 2020 – 2024, thu nhập của người lao động không ngừng cải thiện, từ 12,5 triệu đồng/người/tháng vào năm 2020 tăng lên 18,9 triệu đồng/người/tháng trong năm 2024.

Trong những năm qua, An Cường luôn đặt trọng tâm vào việc xây dựng và duy trì các chính sách phúc lợi cùng chế độ đãi ngộ tối ưu dành cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Đồng thời, công ty không ngừng tạo điều kiện và mở ra cơ hội thăng tiến cho từng cá nhân, qua đó thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ nhân tài.

Tổng chi phí nhân sự giai đoạn 2020 – 2024

Nguồn: An Cường



Các dự án nâng cao năng lực cạnh tranh

Trong năm vừa qua, Công ty đã tập trung triển khai các dự án trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ và tăng cường khả năng thích ứng với mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Nổi bật là dự án nâng cấp hệ thống ERP trên nền tảng SAP S4/HANA, được chính thức đưa vào vận hành từ đầu năm 2024, giúp tối ưu hóa quy trình quản lý và rút ngắn thời gian đưa ra quyết định chiến lược. Bên cạnh đó, Công ty đã tiến hành rà soát và cải tiến quy trình nội bộ để không chỉ đáp ứng nhu cầu công việc mà còn nâng cao chất lượng phục vụ đối tác và khách hàng, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt yêu cầu quản trị rủi ro.

Tại khu vực nhà máy, các quy trình sản xuất đã được sắp xếp lại, bao gồm các khâu như logistics, đóng gói sản phẩm và lưu kho..., nhằm đảm bảo tính đồng

bộ và chất lượng sản phẩm. Các dự án này đã mang lại hiệu quả thiết thực khi tối ưu hóa chi phí sản xuất, gia tăng năng suất lao động và tiết giảm hàng tỷ đồng chi phí.

Dù thị trường trong nước còn nhiều thách thức, HĐQT và Ban TGD tin tưởng vào tiềm năng phục hồi và cơ hội tăng trưởng trong tương lai gần. Trong năm 2023, Công ty đã đẩy mạnh việc mở rộng mạng lưới phân phối, còn trong năm 2024, trọng tâm là nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua việc ứng dụng các công cụ hỗ trợ như Make Your Space và Online Catalogue, mang đến cơ hội trải nghiệm sản phẩm An Cường trong không gian số. Đặc biệt, sự ra mắt của Creative Hub by An Cường tại ba thành phố lớn đã tạo nên một không gian sáng tạo độc đáo, khơi dậy cảm hứng và tăng cường kết nối giữa khách hàng và sản phẩm của An Cường.

Hoạt động ESG

Thực hiện chỉ đạo từ HĐQT, An Cường đã chủ động lập kế hoạch và tích hợp các hoạt động liên quan đến chủ đề ESG vào chiến lược kinh doanh. Với mục tiêu cắt giảm 2% lượng phát thải mỗi năm, Công ty đã tập trung rà soát và chuyển đổi năng lượng, đặc biệt là khi việc sử dụng điện đang chiếm phần lớn nguồn phát thải. Tại khu vực nhà máy, tỷ lệ sử dụng điện mặt trời trong sản xuất đã tăng lên 9,2% tổng năng lượng tiêu thụ, tăng gần 5% so với năm 2023. Đồng thời, Công ty từng bước triển khai xe điện phục vụ hoạt động kinh doanh, thay thế phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

Hoạt động kiểm kê phát thải khí nhà kính trong năm 2024 tiếp tục được triển khai theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 và được xác nhận bởi bên thứ ba. Trong quá trình thực hiện kiểm kê cho năm 2024, do có một số thay đổi về cơ cấu nguồn phát thải nên Công ty chưa đủ cơ sở để so sánh đơn vị phát thải của 2 năm liên tiếp. Dự kiến các nguồn số liệu sẽ đủ

điều kiện để so sánh trong kỳ kiểm kê tiếp theo vào năm 2025. Ngoài ra, để đảm bảo khả năng đánh giá và rà soát thực tế hoạt động phát thải khí nhà kính, Công ty đang làm việc với bên cung cấp phần mềm chuyên biệt để xây dựng quy trình thu thập dữ liệu liên tục theo thời gian thực, hướng đến việc kiểm kê phát thải khí nhà kính theo tần suất hàng quý.

Về hoạt động cộng đồng, Công ty đã phối hợp với tổ chức bảo tồn thiên nhiên Gaia đóng góp và trồng 2.000 cây lim xanh tại Vườn quốc gia Bến En (Thanh Hóa). Bên cạnh việc chung tay phủ xanh và phục hồi rừng lim bản địa, chuyến đi đã góp phần truyền tải thông điệp bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường đến cộng đồng khi hoạt động này đã thu hút sự tham gia của nhân viên Công ty, đối tác, các đơn vị phân phối và một số khách hàng. Ban điều hành đặt mục tiêu duy trì và tổ chức hoạt động trồng cây này thường niên, như một phần cam kết bền vững với môi trường và cộng đồng.

Phương án kinh doanh năm 2025

Theo các tổ chức quốc tế như Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (World Bank), kinh tế toàn cầu năm 2025 dự kiến sẽ đối mặt với nhiều thách thức nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định. Hầu hết các tổ chức này đều dự báo mức GDP toàn cầu sẽ bằng và giảm nhẹ so với năm 2024. Gần như không có dự báo nào cho rằng kinh tế toàn cầu sẽ tăng so với năm 2024. Nhìn chung, các tổ chức này đều nhấn mạnh sự cần thiết của các chính sách kinh tế linh hoạt và hợp tác quốc tế để đối phó với các rủi ro như bất ổn địa chính trị, biến đổi khí hậu và áp lực lạm phát. Một yếu tố khác được cho là rủi ro lớn nhất có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng toàn cầu và lạm phát tăng trở lại trong năm 2025 đến từ tính bất định trong chính sách của chính quyền Trump 2.0, nhất là chính sách thuế.

Năm 2025, Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm đến hấp dẫn trên bản đồ đầu tư toàn cầu nhờ vào môi trường kinh doanh thuận lợi và tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định. GDP của Việt Nam được dự báo tăng trưởng 7-8% trong năm 2025, trong khi đó Chính Phủ quyết tâm phấn đấu đạt mức tăng trưởng 10%. Động lực tăng trưởng mạnh mẽ đến từ sự thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, cải cách hành chính quyết liệt, gia tăng

đầu tư công, và tập trung phát triển các ngành mũi nhọn như công nghệ cao, sản xuất xuất khẩu. Đồng thời, Việt Nam tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tạo nền tảng vững chắc cho một tương lai kinh tế thịnh vượng và bền vững.

Dẫu vậy, trong năm 2025, kinh tế Việt Nam đối mặt với một số rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và sự ổn định như thu nhập khả dụng của người dân chưa có nhiều cải thiện so với năm 2024, ngành bất động sản và các ngành liên quan chỉ mới bắt đầu có dấu hiệu phục hồi và cần thêm thời gian để quay lại chu kỳ tăng trưởng mới. Ngoài ra, rủi ro về chính sách bảo hộ của các thị trường xuất khẩu chính cũng gia tăng đáng kể, có thể làm giảm cơ hội hợp tác quốc tế và trong chừng mực nhất định ảnh hưởng đến nhu cầu của người tiêu dùng ở các thị trường xuất khẩu chủ chốt của Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, An Cường đối mặt với nhiều thách thức đòi hỏi tính sáng tạo, chủ động và cẩn trọng trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó nhanh nhạy với thay đổi nhanh chóng của môi trường bên ngoài và đảm bảo thực hiện đúng theo định hướng phát triển bền vững của Công ty.



Trên cơ sở tình hình kinh tế vĩ mô và nội lực của Công ty, BTGD của An Cường dự kiến trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2025 như sau:

▲ Kế hoạch 2025

4.046,8 Doanh thu thuần
tỷ đồng

↑ **1,7%** Tăng trưởng
doanh thu thuần

450,2 Lợi nhuận sau thuế
tỷ đồng

↑ **7,2%** Tăng trưởng
LNST

Với sự định hướng và giao phó của ĐHĐCĐ và HĐQT, BTGD cam kết quyết liệt triển khai và hoàn thành kế hoạch kinh doanh một cách chẵn chu, sáng tạo và hiệu quả thông qua các nhóm giải pháp như sau:

Công tác quản trị

► **Tăng cường năng lực quản trị hiệu quả.** Nâng cao năng lực quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị hoạt động và kiểm soát rủi ro theo thông lệ tốt nhất, hướng đến tuân thủ các chuẩn mực quốc tế do các tổ chức hàng đầu ban hành.

► **Tối ưu việc quản lý tài chính.** Thực hiện nhiều giải pháp để tối ưu hóa dòng tiền và gia tăng việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Thực hiện các khoản đầu tư và/hoặc tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng thận trọng, hiệu quả và hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính.

► **Hiện đại hóa và tối ưu hóa quy trình vận hành.** Đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ và tự động hóa, tận dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi khía cạnh vận hành, từ sản xuất đến tổ chức kinh doanh theo các chuẩn mực và thông lệ thực hành tốt nhất trong ngành. Trang bị máy móc, thiết bị hiện đại để thu hẹp khoảng cách công nghệ với các doanh nghiệp hàng đầu thế giới, đồng thời khai thác tối đa tiềm năng từ việc chuyển đổi số.

► **Khuyến khích sáng tạo và cải tiến.** Hỗ trợ và khen thưởng đối với các sáng kiến đổi mới, cải tiến tập trung vào tối ưu hóa chi phí và cải thiện năng suất lao động. Xây dựng môi trường làm việc tích cực với chính sách đào tạo khuyến khích cập nhật công nghệ mới, chính sách khen thưởng, phúc lợi và lương thưởng hấp dẫn, tạo động lực cho người lao động phát huy tối đa khả năng.

► **Nâng cao năng lực quản lý.** Xác định rõ và xác định cụ thể vai trò trách nhiệm của đội ngũ quản lý, trao quyền và tăng cường ủy thác trong công việc. Tổ chức đào tạo liên tục cả nội bộ lẫn bên ngoài về kỹ năng lãnh đạo, quản trị, và các kỹ năng hỗ trợ khác để đảm bảo sự phát triển bền vững của đội ngũ lãnh đạo.



Hoạt động Sản xuất và Kinh doanh

► **Tăng cường quan hệ đối tác trên cơ sở các bên cùng có lợi.** Tăng cường quan hệ đối tác thông qua các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ và đào tạo chuyên sâu cho các nhà phân phối, đại lý và showroom nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đối tác, đảm bảo doanh số và sự đồng bộ trong tổ chức kinh doanh, đảm bảo chất lượng sản phẩm và sự đa dạng của mẫu mã sản phẩm...

► **Mở rộng và khai thác tối đa sức mạnh của hệ sinh thái.** Đẩy mạnh việc phối hợp nội bộ nhằm thúc đẩy bán chéo sản phẩm giữa các công ty trong hệ thống An Cường. Cách tiếp cận này không chỉ cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng mà còn giảm chi phí và thúc đẩy tăng trưởng cả về sản lượng lẫn doanh số.

► **Mở rộng thị trường xuất khẩu.** Chủ động mở rộng tầm với ra thị trường quốc tế thông qua việc chọn lọc các thị trường, khách hàng và đơn hàng phù hợp. Đẩy mạnh tham gia các sự kiện thương mại xúc tiến thương mại lớn trên thế giới, đồng thời tự tổ chức các sự kiện thiết thực và hiệu quả nhằm giữ mối quan hệ và thu hút sự quan tâm của khách hàng đối với sản phẩm của Công ty.

► **Thực hiện chiến lược bán hàng linh hoạt.** Xây dựng và áp dụng chiến lược và chính sách bán hàng kinh hoạt, hợp lý, đổi mới và liên tục đưa ra các chính sách mang tính cạnh tranh cao. Đặc biệt, chú trọng ghi nhận và tôn vinh sự đóng góp từ đội ngũ bán hàng và các kênh phân phối.

► **Nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất** tại các nhà máy và kho hàng thông qua việc áp dụng các quy trình khoa học. Điều này giúp tối ưu hóa năng suất và giảm lãng phí.

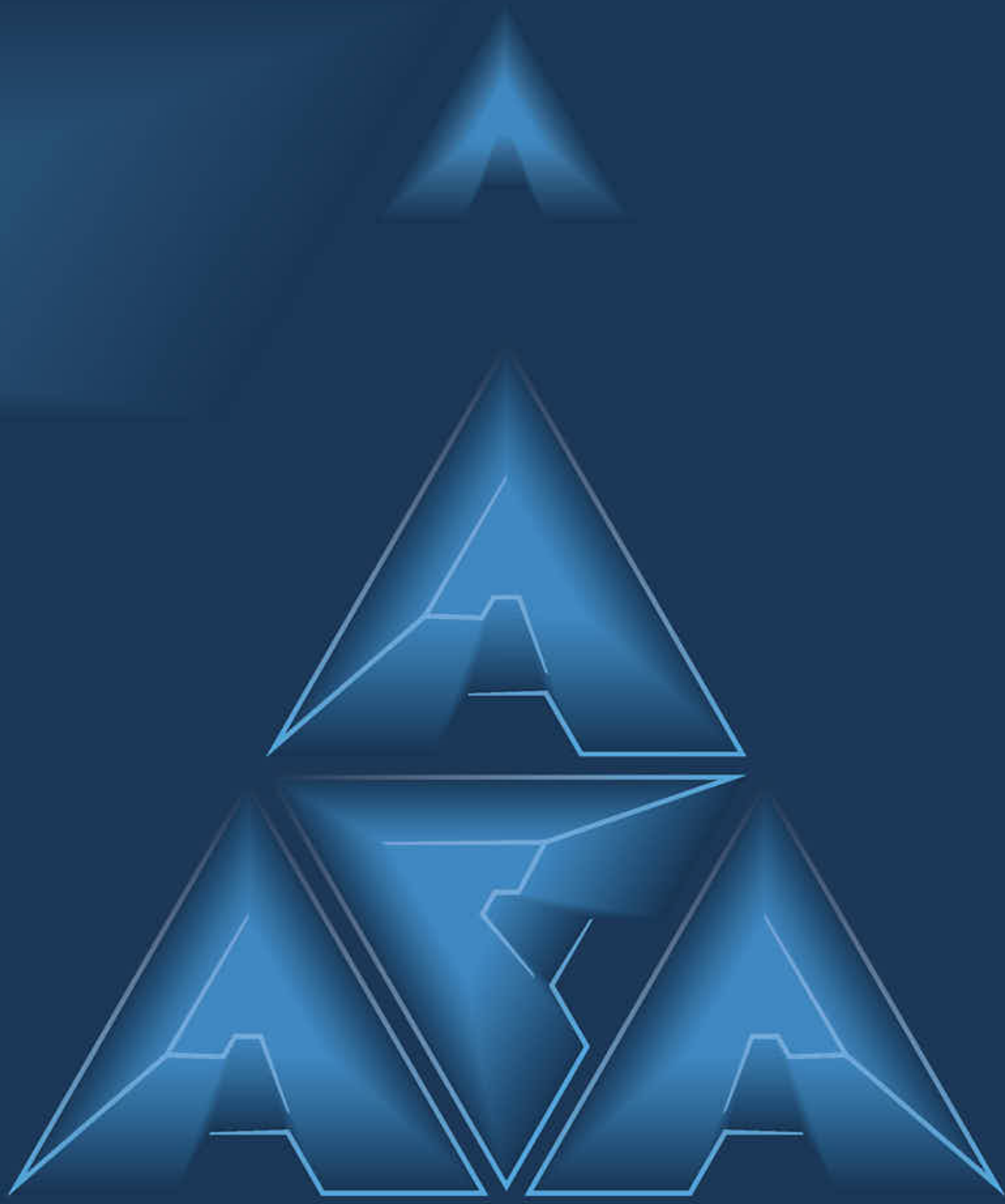
► **Đầu tư mạnh vào R&D** để mang đến thị trường những bộ sưu tập và sản phẩm đột phá, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu của khách hàng với chất lượng và mẫu mã hàng đầu.



SẴN SÀNG BÚT PHÁ

Chính sách phát triển bền vững luôn là kim chỉ nam trong suốt hành trình gần 30 năm của An Cường, với nguyên tắc kinh doanh “Win – Win” – đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và các bên liên quan, bao gồm cộng đồng, khách hàng, đối tác và đội ngũ nhân viên. Mọi chiến lược và quyết định kinh doanh đều được xây dựng trên nền tảng trách nhiệm với xã hội và cam kết phát triển bền vững.

Bằng sự kết hợp giữa năng lực công nghệ tiên tiến, hệ thống quản lý hiện đại và đội ngũ nhân sự xuất sắc, An Cường sẵn sàng kiến tạo những giá trị mới, gia tăng sức mạnh cạnh tranh toàn cầu.



Quản trị doanh nghiệp

Báo cáo của HĐQT	102_113
Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT	114_117
Báo cáo Ban kiểm soát	118_123
Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BTGD	124
Quản trị rủi ro	125_131
Thông tin cổ phiếu và Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư	132_137



Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị

Hoạt động của HĐQT trong năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT tiếp tục đóng vai trò lãnh đạo, điều hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát mọi hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, các nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty, Điều lệ Công ty và các thông lệ quản trị công ty tốt nhất. Cụ thể, HĐQT đã:

- ▶ Tuân thủ chặt chẽ các quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các luật khác có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Bên cạnh đó, HĐQT đã áp dụng các quy tắc quản trị công ty (QTCT) theo thông lệ tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các tiêu chí QTCT khu vực ASEAN do Diễn đàn thị trường vốn ASEAN (ACMF) đưa ra. Dựa trên kết quả rà soát và đánh giá theo Thẻ điểm QTCT khu vực ASEAN định kỳ hằng năm, HĐQT đều đưa ra các kế hoạch để kiện toàn hệ thống quản trị của Công ty.
- ▶ Điều hướng và đưa ra các chỉ đạo chiến lược đối với các hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết phù hợp với từng giai đoạn của thị trường và sức khỏe nội tại của Công ty, đảm bảo cân bằng giữa yếu tố tăng trưởng và QTRR, lợi ích bền vững của Công ty, cổ đông và các bên liên quan.
- ▶ Tiếp tục giữ vững cam kết đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện cam kết Net Zero vào năm 2050, theo đó, HĐQT và Ban TGD của Công ty đã có chiến lược ESG và kế hoạch hành động cụ thể tích hợp sâu vào hoạt động kinh doanh của Công ty.



- ▶ Phân công và xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT, đảm bảo số lượng các cuộc họp của HĐQT, tính pháp lý và hiệu lực của các nghị quyết, biên bản của các buổi họp.
- ▶ Chỉ đạo về các nội dung liên quan đến vấn đề nhân sự và lương thưởng dựa trên các ý kiến và đề xuất từ Tiểu ban Nhân sự và Lương Thưởng làm cơ sở để BTGD triển khai công tác nhân sự và lương thưởng cho nhân viên trong năm 2024.

- ▶ Giám sát công tác quản trị, điều hành tuân thủ pháp luật và QTRR; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các Nghị quyết của Công ty.
- ▶ Thường xuyên rà soát và phê duyệt giao dịch với các bên liên quan theo quy định của pháp luật và theo Điều 40 Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp HĐQT

Dựa theo quy chế làm việc và nhu cầu thực tế phát sinh, HĐQT đã triệu tập và tổ chức 13 cuộc họp trong năm 2024. 100% các thành viên HĐQT đã tham dự 13/13 cuộc họp.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết/Quyết định với nội dung và tỷ lệ biểu quyết thông qua cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-2024/NQ-GAC	04/03/2024	Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Gỗ An Cường và người có liên quan có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán.	100%
2	02-2024/NQ-GAC	04/03/2024	Thông qua việc thành lập Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc HĐQT Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.	100%
3	03-2024/NQ-GAC	08/03/2024	Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường.	100%
4	04-2024/NQ-GAC	28/05/2024	Thông qua việc Công ty Cổ phần Gỗ An Cường sẽ tham gia vào Liên danh nhà thầu do Công ty Cổ phần Thắng Lợi Homes làm đại diện để đăng ký thực hiện Dự án bất động sản Khu đô thị Bình An Đức Hòa.	100%
5	05-2024/NQ-GAC	20/05/2024	Thông qua việc từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần liên quan đến Kế hoạch và Phương án chào bán 35.000.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thắng Lợi.	100%
6	06-2024/NQ-GAC	11/06/2024	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07-2024/NQ-GAC	20/06/2024	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2024 của Công ty	100%
8	08-2024/NQ-GAC	20/06/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 8, Tp. Hồ Chí Minh.	100%
9	09-2024/NQ-GAC	20/06/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận.	100%
10	10-2024/NQ-GAC	04/09/2024	Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh 4 – Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	100%
11	11-2024/NQ-GAC	07/10/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh Bình Dương	100%
12	12-2024/NQ-GAC	24/10/2024	Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu	100%
13	13-2024/NQ-GAC	10/12/2024	Thông qua việc thành lập Chi nhánh Sản xuất Đất Cuốc – Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	100%

Đánh giá của HĐQT

Đánh giá về hoạt động của Công ty

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với thông điệp **Chung một niềm tin - Tiên phong sáng tạo**, Công ty đã cho thấy sự chuyển biến rõ nét trong hoạt động nghiên cứu sản phẩm, cải tiến và tái sắp xếp quy trình sản xuất; và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, gia tăng hiệu quả bán hàng, nâng cao năng suất, và tiết giảm chi phí. Đối với hoạt động xuất khẩu, Công ty đã chủ động tiếp cận khách hàng xuất khẩu tại thị trường Mỹ thông qua các diễn đàn/hội chợ kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng ở lân cận: Campuchia, Singapore... Các giải pháp này đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng doanh thu xuất khẩu, đóng góp tích cực vào hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

▲ Doanh thu thuần hợp nhất

3.980,9 tỷ đồng

tăng trưởng

5,8% so với năm 2023

đạt

105,2% kế hoạch cả năm

Kết thúc năm 2024, Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 3.980,9 tỷ đồng – tăng trưởng 5,8% so với năm 2023 và đạt 105,2% kế hoạch cả năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 420,0 tỷ đồng – tăng trưởng 2,1% so với năm 2023 và đạt 95,4% kế hoạch cả năm. Năm vừa qua, khoản chi phí bất thường phát sinh từ việc Công ty thực hiện trích lập dự phòng cho khoản phải thu từ Novareal đã tác động đáng kể đến lợi nhuận của Công ty. Khoản chi phí dự phòng này có khả năng được hoàn nhập trong tương lai gần khi Ban điều hành của Công ty đang tích cực làm việc với các bên liên quan để thu hồi. Nếu loại trừ các khoản chi phí bất thường thì LNST năm 2024 của Công ty có thể ghi nhận 591,4 tỷ đồng, tăng trưởng 35,4% so với năm 2023.

▲ Lợi nhuận sau thuế

420,0 tỷ đồng

tăng trưởng

2,1% so với năm 2023

đạt

95,4% kế hoạch cả năm



Doanh thu xuất khẩu năm 2024

663,3 tỷ đồng

tăng

12,5% so với năm 2023

Biên lợi nhuận gộp của mảng xuất khẩu đạt mức

27,1% so với tỷ lệ 20,6% của năm 2023

nhà máy vận hành

100% công suất

Doanh thu xuất khẩu năm 2024 đạt 663,3 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2023 và nhà máy gần như hoạt động 100% công suất trong cả năm 2024, biên lợi nhuận gộp của mảng xuất khẩu tiếp tục cải thiện, đạt mức 27,1% so với tỷ lệ 20,6% của năm 2023.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban TGD và đội ngũ An Cường ở các cấp vì đã đoàn kết và nỗ lực để chuyển đổi, đương đầu với các thách thức trong năm 2024. Sự đồng lòng này đã giúp An Cường không chỉ đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra cho năm 2024 mà còn tạo đà để hướng đến các mục tiêu xa hơn trong tương lai. Ngoài ra, việc chú trọng đổi mới sáng tạo, không ngừng cải tiến và ứng dụng công nghệ tiên tiến đã giúp Công ty giữ vững vị thế tiên phong trong ngành.

Về cấu trúc tài chính

Năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì Bảng cân đối tài chính lành mạnh, tỷ lệ nợ vay thấp và lượng tiền gửi dồi dào. Giá trị Tổng tài sản tiếp tục cải thiện, đạt hơn 5.639,6 tỷ đồng. Cơ cấu nguồn vốn của Công ty vẫn an toàn với tỷ lệ nợ vay trên vốn ở mức thấp (0,17 lần). Dư nợ vay toàn bộ là vay ngắn hạn tài trợ cho vốn lưu động. Các tỷ số thanh toán cũng duy trì ở mức tốt.

Tại thời điểm 31/12/2024, các khoản tiền, tương đương tiền và tiền gửi ghi nhận hơn 2.458,7 tỷ đồng, chiếm 43,6% tổng tài sản.

Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức trong năm 2024

Theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 – đợt 2 bằng tiền với tỷ lệ chi trả 8% (mỗi cổ phần nhận được 800 đồng).

Trong quý 4 2024, Công ty cũng đã thực hiện Tạm ứng cổ tức năm 2024 – đợt 1 bằng tiền với tỷ lệ chi trả 8% (mỗi cổ phần nhận được 800 đồng).

Về các hoạt động môi trường, xã hội và quản trị

Trách nhiệm với Môi trường

Năm 2024, HĐQT nhận thấy Công ty đã thực hiện nhiều kế hoạch và sáng kiến nhằm cụ thể hóa định hướng của HĐQT trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường, hướng đến mục tiêu trung hòa carbon của Chính phủ.

Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về bảo vệ môi trường, liên tục cập nhật các chính sách hướng dẫn mới nhất về quản lý môi trường, đặc biệt là tại khu vực sản xuất.

Đảm bảo việc thực thi và tuân thủ các tiêu chuẩn/chứng chỉ về quản lý môi trường mà Công ty đã được chứng nhận.

Tổ chức các hoạt động xã hội – môi trường nhằm lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường đến các đối tác, khách hàng và cán bộ công nhân viên.

Hoạt động chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo tại khu vực nhà máy đang được đẩy mạnh: gia tăng sử dụng năng lượng mặt trời trong sản xuất, xe sử dụng xăng dầu dần được chuyển đổi sang xe điện.

Thực hiện rà soát và tái sắp xếp các khâu sản xuất, qua đó góp phần giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu thô.

Liên quan đến mục tiêu cắt giảm đơn vị phát thải 2% mỗi năm (tính theo tấn CO₂ tương đương/tỷ đồng doanh thu), do việc thu thập số liệu cho hoạt động kiểm kê phát thải khí nhà kính vẫn còn một số bất cập và thay đổi trong nguồn phát thải được kiểm kê nên tính đến hết 2024, Công ty vẫn chưa đủ cơ sở để so sánh các năm, dự kiến số liệu sẽ đủ cơ sở so sánh vào kì kiểm kê năm 2025.

Trách nhiệm với Xã hội

Một điểm sáng khác mà Công ty đã đạt được trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành trong năm 2024 là việc đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Công ty cũng tiếp tục đóng góp tích cực cho cộng đồng địa phương và đảm bảo lợi ích dài hạn, bền vững cho cổ đông. Điều này có được nhờ vào sự quyết liệt trong việc sắp xếp lại nhân sự và tổ chức hoạt động phù hợp với quá trình chuyển đổi số và nhu cầu kinh doanh của Công ty.

Công ty đã thành lập Bộ phận Kiểm soát tuân thủ chuyên trách và tập trung chủ yếu vào nội dung an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy (PCCC) và môi trường. Công ty thực hiện thường xuyên hơn các khóa đào tạo nhằm nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên về an toàn lao động, PCCC... Điều này không chỉ đảm bảo yếu tố tuân thủ, mà còn xây dựng thói quen và tác phong làm việc an toàn, bảo vệ sức khỏe cho chính bản thân người lao động.

Ngoài ra, Công ty cùng đối tác, nhà phân phối đẩy mạnh các chương trình trách nhiệm xã hội và tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, giúp cải thiện đời sống của người dân địa phương, trồng cây gây rừng và xây dựng hình ảnh doanh nghiệp trách nhiệm, bền vững.

Công tác Quản trị doanh nghiệp

HĐQT ghi nhận nỗ lực của Công ty trong việc cải thiện năng lực Quản trị thông qua hàng loạt các dự án nội bộ, đặc biệt là chuỗi dự án chuyển đổi số trong năm 2024. Ban điều hành Công ty và nhân sự ở các cấp đã cho thấy tinh thần học hỏi, sẵn sàng thay đổi để bắt kịp xu hướng phát triển và nâng cao hiệu suất công việc. Hệ thống SAP S/4HANA được triển khai chính thức vào đầu năm 2024 đã cho thấy hiệu quả trong việc quản trị thông tin, minh bạch số liệu và rút ngắn thời gian ra quyết định.

Trong năm qua, Công ty đã dần kiện toàn bộ máy quản trị theo thông lệ quốc tế: thành lập Tiểu Ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc HĐQT.

Đánh giá hoạt động của BTGD

Trong năm 2024, BTGD đã thực hiện đúng chiến lược và sách lược do HĐQT đề ra. Các chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã được BTGD triển khai quyết liệt và sáng tạo; phối hợp nhịp nhàng và linh hoạt phù hợp với điều kiện thị trường đầy biến động nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và quy chế hoạt động của Công ty.

Mặc dù theo số liệu báo cáo, Công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận đã được ĐHCĐ thông qua do việc ghi nhận các khoản chi phí bất thường, đặc biệt là khoản dự phòng liên quan đến Novareal, HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban TGD trong việc thương lượng và làm việc với các bên liên quan để có thể thu hồi khoản phải thu nói trên. Trên thực tế, HĐQT nhận thấy Ban TGD đã có một năm làm việc hiệu quả khi đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trong lúc nhu cầu trong nước vẫn còn chậm, quyết liệt sắp xếp quy trình sản xuất nhằm cải thiện biên lợi nhuận chung.

Ngoài ra, HĐQT đánh giá cao BTGD trong công tác điều hành, triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó liên tục cải tiến vận hành, tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường công tác QTRR cho toàn bộ hoạt động của Công ty. HĐQT đánh giá cao quyết tâm cao độ của BTGD và đội ngũ các cấp của Công ty trong việc chung tay vượt qua nhiều khó khăn chưa từng có trong hơn 30 năm hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh được thông suốt, đảm bảo việc làm, an toàn sức khỏe cho nhân viên và duy trì hoạt động kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, góp phần to lớn vào kết quả ấn tượng của An Cường trong năm vừa qua.

Định hướng chiến lược và chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT



Định hướng chiến lược giai đoạn 2025 - 2030

2025 - 2030 là một giai đoạn mang tính bước ngoặt đối với cộng đồng doanh nghiệp nói chung, và An Cường nói riêng. Cơ hội sẽ mở ra cho những doanh nghiệp và những nhân sự có khả năng chuyển đổi, bắt kịp xu hướng công nghệ mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) sâu rộng vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, HĐQT định hướng đẩy mạnh quá trình chuyển đổi công nghệ và nâng cao tư duy sáng tạo trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Liên quan đến mục tiêu trung hòa carbon, HĐQT tiếp tục định hướng, đặt mục tiêu ngắn/trung/dài hạn:

- ▶ Giảm lượng phát thải khí nhà kính ở mức 2%/năm tính trên 1 tỷ đồng doanh thu.
- ▶ Xây dựng các kế hoạch cộng đồng góp phần loại bỏ khí carbon, giảm hiệu ứng khí nhà kính
- ▶ Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi năng lượng.

Định hướng kinh doanh trong năm 2025

Kiên định đối với hoạt động kinh doanh cốt lõi

Trong năm 2025, với tầm nhìn định hướng cho giai đoạn 2025 – 2030, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số và tái cấu trúc nguồn lực nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh và năng lực quản trị. Các dự án kinh doanh sẽ được xây dựng và tiến hành với nguyên tắc nâng cao hiệu quả đầu tư, tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa chi phí và xoay quanh hoạt động kinh doanh cốt lõi.

Ưu tiên tất cả nguồn lực để mở rộng năng lực sản xuất, liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm cốt lõi của Công ty. Tìm kiếm và nghiên cứu công nghệ, cơ hội đầu tư nhằm phát triển hệ sinh thái và chuỗi giá trị liên quan đến ngành nghề cốt lõi của Công ty, hướng đến phát triển bền vững nhằm đảm bảo lợi ích dài hạn của cổ đông và các bên liên quan.

Tiếp tục chiếm lĩnh, mở rộng thị phần trong nước và duy trì vị trí số 1 đối với thị phần trong nước trong lĩnh vực gỗ và vật liệu gỗ công nghiệp ở phân khúc cao và trung cao cấp

Thúc đẩy tư duy sáng tạo và thực hiện chuyển đổi trong cách thức tiếp cận khách hàng, phương thức bán hàng nhằm gia tăng độ nhận diện thương hiệu, nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động bán hàng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác Nghiên cứu và Phát triển

Duy trì vị thế tiên phong trong việc tạo lập xu hướng thông qua việc ra mắt các bộ sưu tập mới đa dạng về mẫu mã, màu sắc, chất liệu và chất lượng, đồng thời nghiên cứu các dòng sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường

Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số

Tăng cường quản lý bằng hệ thống và công nghệ; tối ưu hóa hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và AI nhằm cắt giảm các khoản chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả của việc QTRR, xây dựng văn hóa học tập và cải tiến liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh...

Tiếp tục thực hiện chiến lược tài chính sáng tạo

Tiếp tục thực hiện chiến lược tài chính sáng tạo nhằm duy trì Bảng cân đối kế toán lành mạnh, sức khỏe tài chính tốt, tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn và đảm bảo nguồn vốn dự phòng cho Công ty trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước. Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào dự án có liên quan và hỗ trợ cho ngành kinh doanh chính của Công ty.

Đẩy mạnh công tác ESG

Duy trì tuân thủ các chứng chỉ về quản lý môi trường; Hoàn thiện hệ thống thu thập số liệu cho hoạt động kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 về quản lý khí nhà kính, tạo điều kiện để xây dựng cơ sở so sánh cho các năm tiếp theo. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về ESG, nhằm thúc đẩy sự tham gia và cam kết của toàn bộ đội ngũ nhân viên trong việc thực hiện các mục tiêu bền vững. Công ty cũng sẽ hợp tác chặt chẽ với các đối tác, nhà cung cấp và khách hàng để cùng nhau đạt được các mục tiêu ESG và phát triển bền vững, tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng và môi trường.



Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 01/01/2024		Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 30/11/2024	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	ÔNG LÊ ĐỨC NGHĨA	244.380	0,16%	244.380	0,16%
2	ÔNG MASAO KAMIBAYASHIYAMA	0	0%	0	0%
3	BÀ NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG	0	0%	0	0%
4	ÔNG NGUYỄN MINH TUẤN	2.988.536	1,98%	2.988.536	1,98%
5	ÔNG LÊ THANH PHONG	217.319	0,14%	217.319	0,14%
6	ÔNG PHAN QUỐC CÔNG	0	0%	0	0%
7	ÔNG NGUYỄN THANH QUYỀN	0	0%	0	0%



Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT

Cơ cấu của HĐQT

Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty trong năm 2024 có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, đáp ứng tỷ lệ thành viên độc lập theo quy định pháp luật hiện hành.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ 13/13 cuộc họp HĐQT (đạt tỷ lệ 100% số cuộc họp). Các thành viên HĐQT độc lập đã xem xét, cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền với tỷ lệ đồng ý là 100% đối với các nội dung được HĐQT thông qua.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT, đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Ban TGD.



Các hoạt động cụ thể của các thành viên độc lập HĐQT như:

- ▶ Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- ▶ Báo cáo cho Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả giám sát năm 2023;
- ▶ Tham dự cuộc họp định kỳ, các cuộc họp bất thường của HĐQT và độc lập đưa ra các ý kiến, phản biện đối với các nội dung được trình bày tại các cuộc họp HĐQT trong năm.
- ▶ Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty cũng như chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty để kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tế.
- ▶ Liên tục theo dõi tình hình tài chính và giám sát việc lập, công bố Báo cáo tài chính định kỳ (hàng quý, bán niên và năm) phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.
- ▶ Dựa trên đề xuất của Ban kiểm soát, các thành viên độc lập cùng với các thành viên HĐQT đã biểu quyết lựa chọn Công Ty TNHH Ernst Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con trong năm 2024.
- ▶ Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và cấp quản lý trong Công ty. Thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao sự hợp tác, hỗ trợ của các bên liên quan trong suốt quá trình làm việc trong năm 2024.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT và BDH

- ▶ Các thành viên HĐQT đã tham dự 13/13 buổi họp để thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp. Tỷ lệ thông qua các nội dung họp của HĐQT luôn đạt 100%.
- ▶ HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra trước đó. HĐQT đã tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, cũng như thông qua các quyết sách phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và Cổ đông.
- ▶ Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban TGD thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- ▶ Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa Chủ tịch HĐQT và TGD, đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Trong năm 2024, TGD đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ và minh bạch. TGD đã thực hiện đầy đủ việc trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- ▶ Các thành viên HĐQT với vai trò là thành viên điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BDH để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công ty. Các quyết định quan trọng của Ban TGD đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- ▶ Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình tài chính và hoạt động của Công ty. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành qua đó phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024. Ban Tài chính Kế toán và hỗ trợ đã cung cấp các báo cáo tài chính hàng năm, quý và tháng một cách kịp thời và đầy đủ. Sức khỏe tài chính của Công ty được duy trì tốt và an toàn với hệ số nợ thấp. Công ty tiếp tục tập trung vào ngành kinh doanh cốt lõi và kiểm soát tốt các khoản mục chi phí.
- ▶ Công ty đã chủ động bổ sung nhân sự chuyên trách cho Bộ phận Kiểm toán nội bộ và kiểm soát tuân thủ. Kiện toàn hoạt động kiểm soát nội bộ thông qua việc triển khai hệ thống SAP S/4HANA, tiếp tục cập nhật, hoàn thiện và cải tiến quy trình hoạt động trên phạm vi nhóm Công ty, đặc biệt là chính sách và quy trình quản trị rủi ro.
- ▶ HĐQT đã thường xuyên thực hiện giám sát, đánh giá và thông qua các giao dịch với các bên liên quan trọng yếu phát sinh trong năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật, trong phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty. Các giao dịch với bên liên quan trong năm 2024 có giá trị giao dịch nhỏ so với tổng giá trị tài sản của Công ty trong Báo cáo tài chính gần nhất.

Nhìn chung, mặc dù chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các khó khăn chung của nền kinh tế và tác động tiêu cực của tình hình địa chính trị toàn cầu, Công ty đã vượt qua các khó khăn, thử thách và đảm bảo sự phát triển theo tiêu chí bền vững.

Kết quả đó nhờ vào sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban TGD với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác nhằm đảm bảo lợi ích lâu dài và hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

Báo cáo Ban kiểm soát

Nhân sự Ban kiểm soát

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng Ban	23/12/2022
Bà Mai Thị Phương Thảo	Thành viên	23/12/2022
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên	26/04/2023

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, các thành viên Ban Kiểm soát tổ chức 04 buổi họp với tỷ lệ thành viên dự họp 100%. Nội dung cụ thể như sau:

STT	Số biên bản	Ngày họp	Nội dung
1	01-2024/BBH-BKS	11/4/2024	Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông và triển khai định hướng hoạt động năm 2024
2	02-2024/BBH-BKS	26/4/2024	Đánh giá liên quan đến việc điều chỉnh hạch toán kế toán, điều chỉnh nghĩa vụ thuế của các năm trước do loại bỏ các hóa đơn đầu vào có rủi ro về thuế
3	03-2024/BBH-BKS	02/12/2024	Đánh giá sổ sách kế toán, đánh giá sau công tác kiểm kê năm 2024
4	04-2024/BBH-BKS	31/12/2024	Đánh giá công tác BKS năm 2024 theo kết quả sơ bộ của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hoạt động của Ban kiểm soát

- ▶ Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ quy chế, quy trình đối với HĐQT và BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty thông qua việc dự họp một số cuộc họp của HĐQT, BTGD và kiểm tra các tài liệu liên quan.
- ▶ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, tham gia góp ý kiến nghị việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập trong một số nội dung cụ thể.
- ▶ Giám sát hoạt động công bố thông tin, hoạt động chi trả cổ tức; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT.
- ▶ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- ▶ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán, kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, đưa ra các khuyến nghị đối với công tác kế toán của Công ty, góp ý hoàn thiện các phân hệ đã đưa vào vận hành của phần mềm SAP S/4HANA mới nâng cấp.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ giám sát thông qua các hoạt động như sau:

- ▶ Thực hiện một số hoạt động giám sát cụ thể chuyên sâu năm 2024:
 - (i) Công tác lao động tiền lương
 - (ii) Việc điều chỉnh hạch toán nghĩa vụ thuế
 - (iii) Hoạt động quản lý công nợ
 - (iv) Thực hiện phân bổ, quản lý chi phí theo từng khối, phòng ban
 - (v) Công tác nâng cao năng lực tự kiểm soát rủi ro của từng khối, phòng ban.

Kết quả giám sát và đánh giá của Ban kiểm soát

Kết quả giám sát tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty

Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2024, BKS nhận thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng và nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Doanh thu thuần hợp nhất

↑ **5,8%** so với 2023

105,2% kế hoạch năm

Lợi nhuận sau thuế

↑ **2,2%** so với 2023

95,4% kế hoạch năm

Bên cạnh mục tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận, Công ty cũng đã thực hiện tốt mục tiêu phát triển bền vững thông qua các hoạt động ESG và công tác quản trị rủi ro cụ thể như bổ sung hoàn thiện nhân sự, nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn ISO phù hợp, đảm bảo hài hoà lợi ích cho các bên liên quan.

Trong năm 2024, Công ty thực hiện nghiêm túc hoạt động công bố thông tin; giao dịch với các bên liên quan được thông qua đúng thẩm quyền và được giám sát chặt chẽ, không phát sinh tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh, không phát sinh mâu thuẫn xung đột lợi ích với những người có liên quan.

BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty hay việc điều hành của HĐQT và BTGD.

Về kết quả kinh doanh, năm 2024, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt 3.980,9 tỷ đồng – tăng 5,8% so với năm 2023 và đạt 105,2% kế hoạch cả năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 420,1 tỷ đồng – tăng 2,2% so với năm 2023 và đạt 95,4% kế hoạch cả năm. Trong năm, Công ty đã thực hiện ghi nhận một số chi phí bất thường liên quan đến việc điều chỉnh các chi phí không đủ điều kiện để khấu trừ thuế, và khoản dự phòng liên quan đến khoản phải thu từ Novareal, các chi phí này đã ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận ghi nhận của Công ty. Nếu loại trừ các chi phí này, lợi nhuận của Công ty vẫn có thể ghi nhận mức tăng trưởng cao, và vượt kế hoạch cả năm.

Công ty tiếp tục duy trì Bảng cân đối tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp và lượng tiền gửi dồi dào. Tổng tài sản tiếp tục giữ trên mức 5.600 tỷ đồng. Cơ cấu tài trợ của Công ty khá an toàn với tỷ lệ nợ vay trên vốn ở mức thấp (đạt 0,35 lần). Số nợ vay toàn bộ là vay ngắn hạn tài trợ cho vốn lưu động. Các tỷ số thanh toán cũng duy trì ở mức cao. Tại thời điểm 31/12/2024, các khoản tiền, tương đương tiền và tiền gửi ghi nhận hơn 2.203,7 tỷ đồng, chiếm 39,1% tổng tài sản.

Kết quả giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT, BTGD

Trong năm 2024, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT và BTGD. Hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, BTGD năm 2024 đảm bảo tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT và BTGD đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, đúng thẩm quyền của mình được quy định theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các luật khác và Điều lệ Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô để đưa ra những chiến lược, sách lược

phù hợp dài hạn cũng như ngắn hạn. Ngoài ra, HĐQT còn học tập nâng cao năng lực quản trị và đánh giá theo thông lệ quản trị tốt của khu vực và quốc tế để đưa ra các quyết định linh động sáng tạo nhưng vẫn đảm bảo hợp lý và sự cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2024, HĐQT và BTGD quyết liệt đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và AI trong các hoạt động hàng ngày từ cấp lãnh đạo đến nhân viên, khuyến khích việc nghiên cứu và ứng dụng các cải tiến trong công việc, tăng năng suất lao động góp phần tiết kiệm chi phí và hoàn thành mục tiêu kinh doanh.



Kết quả thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm

Báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2024 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán phù hợp, việc điều chỉnh hạch toán thêm nghĩa vụ thuế của các năm trước được đánh giá kỹ lưỡng trên cơ sở các thông tin cập nhật theo thời điểm, chính xác, khách quan, việc điều chỉnh vẫn đảm bảo nguyên tắc nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý theo quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, đồng thời dẫn tiệm cận với chuẩn mực kế toán quốc tế.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là một trong ba đơn vị nằm trong danh sách được thông qua tại cuộc họp đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Báo cáo được chấp nhận toàn phần, có ý kiến phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và BTGD

HĐQT, BTGD đã phối hợp chặt chẽ với BKS trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT, BTGD đã thực hiện việc cung cấp thông tin và tài liệu liên quan cũng như tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ.

Đối với các chủ trương chính sách, giải pháp mới trong một số vấn đề cụ thể do HĐQT và BTGD đưa ra cập nhật theo tình hình kinh doanh thực tế như đa dạng hóa các hình thức thu hồi công nợ, giãn nợ cho khách hàng, ứng dụng AI trong hoạt động sản xuất kinh doanh..., BKS đã phối hợp nghiên cứu, góp ý với HĐQT, BTGD để đảm bảo mục tiêu kép về việc đạt được mục tiêu kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.



Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, BKS sẽ tập trung thực hiện các công tác sau:

- ▶ Tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động BKS.
- ▶ Giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo hài hoà lợi ích các bên liên quan.
- ▶ Phối hợp chặt chẽ với bộ phận Pháp chế, Tuân thủ, Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện các tuyến, các chốt kiểm soát rủi ro.
- ▶ Tổ chức các chuyên đề giám sát theo từng nội dung như:
 - (i) Tăng cường giám sát đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hiện là mũi nhọn doanh thu của Công ty
 - (ii) Phân bổ và tiết giảm chi phí
 - (iii) Quản trị rủi ro trong việc ứng dụng AI vào các hoạt động của Công ty.
- ▶ Tăng cường đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và ứng dụng công nghệ cho các thành viên BKS.

Thù lao – Thu nhập HĐQT

			2023		2024	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
HĐQT						
1	Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch				
2	Masao Kamibayashiyama	Phó Chủ tịch				
3	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên				
4	Lê Thanh Phong	Thành viên				
5	Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên				
6	Phan Quốc Công	Thành viên độc lập				
7	Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập				
			0	0	0	0
BKS						
1	Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban				
2	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên				
3	Trần Thị Kim Anh	(từ ngày 26/04/2023) Thành viên (đến ngày 25/04/2023)				
4	Mai Thị Phương Thảo	Thành viên				
			0	0	0	0
BTGD và người quản lý khác						
1	Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty con			-	4,700,000,000
2	Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc			2,307,000,000	3,826,994,900
3	Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc			2,500,060,000	2,500,060,000
4	Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc			2,800,000,000	2,800,000,000
5	Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc			3,183,600,000	3,183,600,000
6	Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc			3,184,100,000	3,184,100,000
7	Nguyễn Thị Hảo	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25/10/2023)			1,667,000,000	1,667,000,000
8	Thiếu Thị Ngọc Diễm	Trưởng ban Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng			2,585,000,000	2,585,000,000
9	Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ			1,745,366,667	1,745,366,667
10	Masao Kamibayashiyama	Giám đốc Phát triển thị trường			1,988,360,000	1,988,360,000
11	Nguyễn Thị Thùy Trang					
			0	0	21,960,486,667	28,180,481,567

Quản trị rủi ro

Quy trình quản trị rủi ro

1. Nhận diện rủi ro

2. Đo lường và
đánh giá rủi ro

3. Xác định hạn mức rủi ro

4. Giám sát rủi ro

5. Xây dựng kế hoạch
và phương án xử lý rủi ro.

Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt và biến động không ngừng, đổi mới và sáng tạo đã trở thành yếu tố cốt lõi giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững. Suốt hành trình gần 30 năm phát triển, An Cường luôn dẫn đầu trong việc đổi mới sáng tạo và áp dụng các giải pháp tiên tiến, giúp định hình xu hướng trong ngành gỗ công nghiệp tại Việt Nam và khu vực. Tuy nhiên, đổi mới sáng tạo luôn đi kèm với những rủi ro, do đó công tác quản trị rủi ro (“QTRR”) trong bối cảnh này không chỉ dừng lại ở việc nhận diện, dự báo và ứng phó với các tình huống tiêu cực, mà còn hướng đến việc

xây dựng văn hóa doanh nghiệp ở đó thúc đẩy sự sáng tạo an toàn và có kiểm soát, tối ưu hóa cơ hội phát triển và giảm thiểu tổn thất.

Điều này yêu cầu doanh nghiệp xây dựng một hệ thống QTRR vững vàng, hiệu quả, linh hoạt và nhạy bén trước những biến động. Trọng tâm năm 2024 là hoàn thiện hệ thống QTRR theo chuẩn ISO 31000, với các ưu tiên gồm xây dựng chiến lược, củng cố cơ cấu tổ chức, triển khai quy trình quản trị rủi ro và ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ thông tin vào QTRR.



Trong năm qua, Công ty đã tăng cường bổ sung nhân sự để hoàn thiện hệ thống. Đội ngũ này chịu trách nhiệm xây dựng quy trình, giám sát, cải tiến liên tục hệ thống QTRR, tham mưu cho Ban lãnh đạo trong việc thiết lập một cơ cấu quản trị, phân công trách nhiệm cho từng phòng ban trong việc QTRR và kết nối hiệu quả ba tuyến phòng vệ rủi ro nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động đồng bộ và đáp ứng các mục tiêu chiến lược. HĐQT cũng thể hiện cam kết và hỗ trợ toàn diện cho việc xây dựng hệ thống QTRR, tổ chức các chương trình đào tạo về quản trị rủi ro để nâng cao nhận thức và kỹ năng cho nhân viên các cấp nhằm lan toả văn hoá QTRR trong doanh nghiệp.

Hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2024

An Cường nhận thấy việc nhận diện đầy đủ và chính xác là nền tảng để xây dựng các bước quản trị rủi ro tiếp theo. Công ty sử dụng các công cụ như ma trận SWOT, phân tích PESTLE và lập bảng kiểm tra nhằm nhận diện đầy đủ các yếu tố rủi ro. Trong năm qua, các yếu tố rủi ro đã được nhận diện bao gồm:

Các yếu tố rủi ro bên ngoài

- ▶ Rủi ro chuỗi cung ứng do gián đoạn nguồn cung nguyên liệu từ nhà cung cấp
- ▶ Rủi ro tuân thủ pháp luật như nguyên liệu đầu vào không tuân thủ các quy định về khai thác, xuất, nhập khẩu gỗ; tuân thủ quy định và nghĩa vụ với ngân sách
- ▶ Rủi ro môi trường từ các tiêu chuẩn bền vững về khí thải và quản lý chất thải
- ▶ Rủi ro thị trường do biến động nhu cầu, sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng
- ▶ Rủi ro về chi phí vận chuyển có thể tăng do các yếu tố như giá dầu lửa và các biện pháp an ninh hàng hóa
- ▶ Rủi ro tài chính do liên đới chịu trách nhiệm nhà cung cấp không tuân thủ pháp luật hoặc khách hàng không thanh toán nợ.

Các yếu tố rủi ro nội tại

- ▶ Rủi ro thất bại trong cải tiến, phát triển sản phẩm mới
- ▶ Rủi ro vận hành làm gián đoạn sản xuất và sản phẩm không đạt chất lượng
- ▶ Rủi ro tử hoả hoạn, an toàn lao động
- ▶ Rủi ro trong quản lý từ sai sót, gian lận và rủi ro về nhân sự và văn hoá doanh nghiệp trong đổi mới.

Phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng cũng như khả năng xảy ra của từng rủi ro được thực hiện bằng cách phân loại rủi ro theo mức độ nghiêm trọng: cao, trung bình và thấp. Năm 2024, các rủi ro trọng yếu được phân tích và phân loại như sau:

Nhóm rủi ro cao

Phân loại	Nhận diện rủi ro	Biện pháp ứng phó
Rủi ro thị trường	Tại thị trường trong nước, nguồn thu nhập của người tiêu dùng và thị trường bất động sản là hai động lực chính cho hoạt động kinh doanh của An Cường. Năm qua, dù kinh tế vĩ mô đã có sự hồi phục nhất định, mức độ chi tiêu của người tiêu dùng đã có sự chuyển biến tích cực nhưng đối với các nhu cầu không thiết yếu như nội thất, người tiêu dùng vẫn giữ tâm lý thận trọng. Sự hồi phục của thị trường bất động sản nhà ở vẫn ở giai đoạn đầu, trong khi nhu cầu sử dụng các sản phẩm của Công ty thường phát sinh ở giai đoạn cuối/bàn giao các dự án.	Để ứng phó với rủi ro thị trường do biến động nhu cầu, các rào cản về chính trị và xu hướng tiêu dùng, An Cường thường xuyên khảo sát nhu cầu và thị hiếu của khách hàng để nghiên cứu và phát triển đa dạng hóa sản phẩm về hiệu ứng bề mặt, màu sắc, giải pháp vật liệu và các sản phẩm nội thất thông minh thân thiện với môi trường, khai trương hàng loạt Creative Hub tại các thành phố lớn để giới thiệu sản phẩm và khơi nguồn cảm hứng từ khách hàng, đối tác trong cộng đồng kiến trúc, nội thất. Công ty cũng chủ động tiếp cận với các khách hàng xuất khẩu, mở rộng thị trường sang các nước lân cận trong khu vực. Tuy nhiên, với bối cảnh hiện tại từ thị trường xuất khẩu, ngành gỗ Việt Nam đứng trước nguy cơ bị áp thuế nhập khẩu vào thị trường Mỹ, là thị trường xuất khẩu chính của ngành gỗ Việt Nam. Tùy thuộc vào diễn biến thực tế và tỷ lệ bị áp thuế (nếu có) sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực đến sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Để chủ động ứng phó với rủi ro tiềm ẩn này, An Cường đã và đang tiếp tục chủ động tuân thủ chặt chẽ các quy định và yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu, tiếp tục nâng cao sức cạnh tranh nội tại, tăng cường chuyển đổi số, tích cực hợp tác và đối thoại với các doanh nghiệp đối tác nhập khẩu, nâng cao năng lực phòng vệ thương mại và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm phụ thuộc vào một số thị trường nhất định.
Rủi ro đối tác	Kinh tế trì trệ trong vài năm gần đây đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp, các khách hàng của An Cường cũng không phải là ngoại lệ, đặc biệt là nhóm các đơn vị phát triển bất động sản. Điều này tiềm ẩn các rủi ro cho dòng tiền hoạt động của An Cường nếu bất kỳ khách hàng/đối tác gặp khó khăn trong việc hoàn trả các khoản nợ đến hạn.	Để hạn chế rủi ro phát sinh, Công ty đã thực hiện: ▶ Chính sách bán hàng thận trọng (yêu cầu đối tác cung cấp bảo lãnh thanh toán, thực hiện trả trước...) ▶ Thường xuyên đánh giá sức khỏe tài chính của khách hàng để có các chính sách phù hợp, đồng thời xem xét sử dụng dịch vụ bảo hiểm khoản phải thu đối với những khách hàng khó xác định được mức độ rủi ro ▶ Đa dạng hóa cơ cấu khách hàng.



Phân loại	Nhận diện rủi ro	Biện pháp ứng phó
Rủi ro tuân thủ	Trong quá trình sản xuất và kinh doanh, bất kì hành vi bất cẩn dù là chủ quan hay khách quan đều tiềm ẩn các rủi ro cực kì lớn gây gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo ra ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe và an toàn của những người xung quanh cũng như hình ảnh của doanh nghiệp.	Đối với rủi ro trong sản xuất và tổn thất tài sản, các biện pháp bao gồm sử dụng bảo hiểm rủi ro cho hàng hóa và nhà máy, lắp đặt hệ thống giám sát chất lượng sản phẩm ngay trên dây chuyền sản xuất và bảo trì thiết bị định kỳ; tổ chức đào tạo an toàn lao động trên toàn hệ thống và được cấp chứng chỉ Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đào tạo về PCCC, tổ chức cuộc thi chiến sỹ PCCC, sử dụng thêm các thiết bị PCCC thông minh phản ứng nhanh như bóng chữa cháy AFO. An Cường cũng tăng cường nhân sự để phát triển bộ phận giám sát tuân thủ pháp luật về an toàn lao động, môi trường, xuất khẩu và quản lý logistics.
Rủi ro thuế	Dù Công ty luôn duy trì tuân thủ các quy định về thuế tuy nhiên vẫn có những bất cập nhất định về cách hiểu và hạch toán của bộ phận chuyên trách nội bộ đối với hướng dẫn của các cơ quan thuế. Ngoài ra, Công ty cũng không đủ chức năng để rà soát và đánh giá triệt để quy trình liên quan đến vấn đề thuế của các đối tác có giao dịch. Rủi ro phát sinh các vấn đề thuế dù được đánh giá là ở mức thấp, nhưng mức độ ảnh hưởng cũng như hệ quả nếu rủi ro xảy ra là rất lớn. Do vậy, rủi ro về thuế được đưa vào nhóm nguy cơ cao.	Trong năm qua, Công ty đã chủ động rà soát và đánh giá các đối tác có rủi ro về thuế, theo đó chủ động làm việc với các cơ quan thuế và thực hiện điều chỉnh hồi tố phù hợp nhằm hạn chế các hệ quả sâu rộng hơn. Để đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về thuế, An Cường chủ động cập nhật thông tin về các thay đổi trong chính sách thuế, tăng cường các biện pháp QTRR, rà soát và khắc phục với mục tiêu loại trừ rủi ro vi phạm về thuế và bảo vệ niềm tin với nhà đầu tư và uy tín của Công ty.

Nhóm rủi ro trung bình

Phân loại	Nhận diện rủi ro	Biện pháp ứng phó
Rủi ro nhân sự	Theo nhu cầu phát triển, Công ty đang thực hiện chính sách nhân sự theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn, đồng thời xu hướng trẻ hóa đội ngũ cũng đang dần hình thành khi có nhiều nhân sự trẻ tuổi gia nhập đội ngũ. An Cường đã lập ra các kế hoạch nhằm rà soát và sàng lọc các nhân sự nòng cốt cho sự phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, văn hóa chia sẻ và sẵn sàng đối thoại được khuyến khích nhằm gia tăng sự kết nối và tối ưu hóa hiệu quả hợp tác giữa các thể hệ nhân sự.	Để tránh tâm lý ngại thay đổi hoặc không chấp nhận sự thay đổi dẫn đến giảm hiệu quả công việc và tinh thần làm việc khi Công ty đẩy mạnh thực hiện các dự án chuyển đổi số và gia tăng ứng dụng công nghệ trong công việc, An Cường tổ chức các cuộc hội thảo và đào tạo về tư duy sáng tạo và sử dụng công nghệ mới cho toàn thể lãnh đạo và nhân viên, cung cấp các kỹ năng và kiến thức cần thiết để sử dụng công nghệ mới và thực hiện quy Công ty cũng cập nhật và xây dựng các chiến lược để giữ chân những nhân viên có tiềm năng cao.

Nhóm rủi ro thấp

Phân loại	Biện pháp ứng phó
Rủi ro nguồn cung ứng	Để đảm bảo nguồn cung và phòng ngừa rủi ro liên quan đến nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo các tiêu chuẩn cần thiết, An Cường xây dựng mối quan hệ với nhiều nhà cung cấp ở các khu vực địa lý khác nhau, đồng thời xây dựng mối quan hệ ổn định với các nhà cung cấp đáng tin cậy, thiết lập hệ thống kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu và đáp ứng yêu cầu sản xuất gỗ theo các tiêu chuẩn môi trường và bảo đảm an toàn sức khỏe người tiêu dùng.
Rủi ro môi trường	Để đáp ứng tiêu chuẩn bền vững quốc tế, An Cường đầu tư vào hệ thống xử lý chất thải và kiểm soát phát thải carbon trong quá trình sản xuất. An Cường là một trong những Công ty gỗ đầu tiên tại Việt Nam có thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 do bên thứ ba xác nhận. Sản phẩm của công ty đã đạt được nhiều chứng nhận xanh, sạch và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng, đáp ứng tiêu chuẩn cao ở nhiều thị trường xuất khẩu. Các sản phẩm của An Cường nhận được các chứng nhận như Green Lable (Singapore), UL (Hoa Kỳ), theo đó Công ty đã biến rủi ro này thành lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
Rủi ro bảo mật thông tin	An Cường đầu tư mạnh vào các giải pháp bảo mật để bảo vệ thông tin và tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro an ninh mạng; Sử dụng hệ thống giám sát video, cài đặt các cảm biến và hệ thống báo cháy tự động để phát hiện sớm các dấu hiệu cháy nổ; Sử dụng công nghệ (QR, quét mã laser...) và truyền thông cho khách hàng về cách phân biệt hàng giả. Các quy trình bảo mật thông tin được rà soát và xây dựng nhằm gia tăng mức độ an toàn thông tin, đồng thời bảo vệ các tài sản sáng tạo của Công ty.

Kế hoạch QTRR tiếp tục triển khai trong năm 2025

Giám sát và đánh giá hiệu quả QTRR

Liên tục đánh giá các rủi ro mới phát sinh, chẳng hạn như những thay đổi trong quy định pháp luật về môi trường hoặc xu hướng tiêu dùng nội thất; đồng thời, thực hiện kiểm tra định kỳ các hoạt động sản xuất, lưu trữ, và phân phối sản phẩm cũng giúp phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn như hỏng hóc máy móc, nguy cơ tai nạn lao động hoặc sự không tuân thủ trong chuỗi cung ứng.

Sử dụng các chỉ số đo lường hiệu suất (KPIs) để đánh giá hiệu quả của kế hoạch quản trị rủi ro. An Cường theo dõi tỷ lệ vi phạm chất lượng sản phẩm trong nhà máy sản xuất để đánh giá hiệu quả của các hệ thống giám sát tự động. Nếu tỷ lệ này giảm đáng kể sau khi áp dụng các biện pháp quản trị, đó là minh chứng cho thấy kế hoạch đã đạt hiệu quả. Qua đó, để tiếp tục cải tiến hoặc điều chỉnh các biện pháp để phù hợp hơn với thực tế, đảm bảo hoạt động sản xuất và kinh doanh được tối ưu hóa và phát triển bền vững.

Ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin vào xây dựng hệ thống QTRR

Kế thừa nền tảng của các năm trước, An Cường tiếp tục kế hoạch chuyển đổi số với những mục tiêu cao hơn bằng việc hoàn tất nâng cấp và đẩy mạnh triển khai hoạt động của SAP S/4HANA, xây dựng phần mềm data warehouse (hệ thống DW) và báo cáo quản trị (SAP SAC BI), tích hợp các ứng dụng đã có của An Cường với SAP S/4HANA, SAP SAC BI trên toàn hệ thống; xây dựng hệ thống Quan hệ khách hàng (CRM); xây dựng phần mềm quản lý sản xuất cho nhà máy nội thất; xây dựng phần mềm dự toán giá thành đồng thời thực hiện triển khai tích hợp SAP S/4HANA và phần mềm quản trị nội bộ với nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) để kết nối dữ liệu và thiết lập hỗ trợ tự động hóa quy trình nhận diện rủi ro, đưa ra các khuyến nghị kiểm soát tối ưu đồng thời dự đoán xu hướng thị trường, giảm rủi ro thất bại trong việc phát triển sản phẩm mới.

Ngoài ra, An Cường đang hướng tới xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro trực tuyến tạo ra một nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp nhận diện, đánh giá, theo dõi và quản lý rủi ro một cách toàn diện và hiệu quả, thông qua việc số hóa và tự động hóa các quy trình quản trị rủi ro. Đây là công cụ giúp kết nối các bộ phận, lưu trữ thông tin tập trung, và đưa ra cảnh báo kịp thời dựa trên dữ liệu thời gian thực.

An Cường tin rằng,

với việc xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống QTRR bài bản từ nền tảng hạ tầng cho đến văn hóa QTRR là bước đi chiến lược đảm bảo rằng mọi hoạt động quản trị rủi ro đều được thực hiện có hệ thống, toàn diện và phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Thông tin cổ phiếu & Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

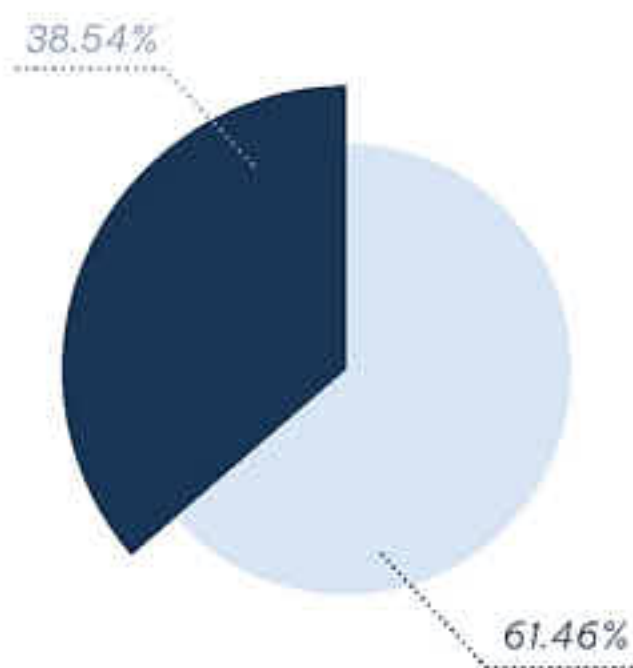
Thông tin cổ phiếu

Mã chứng khoán niêm yết	ACG
Nơi niêm yết	Sở GDCK Hồ Chí Minh HOSE
Số lượng cổ phiếu phổ thông	150.787.946 cổ phiếu (tại thời điểm 31/12/2024)
Số lượng cổ phiếu lưu hành	150.787.946 cổ phiếu (tại thời điểm 31/12/2024)
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu (tại thời điểm 31/12/2024)
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ Công ty	1.507.879.460.000 đồng
Giá trị vốn hóa thị trường	6.302.936.142.800 đồng



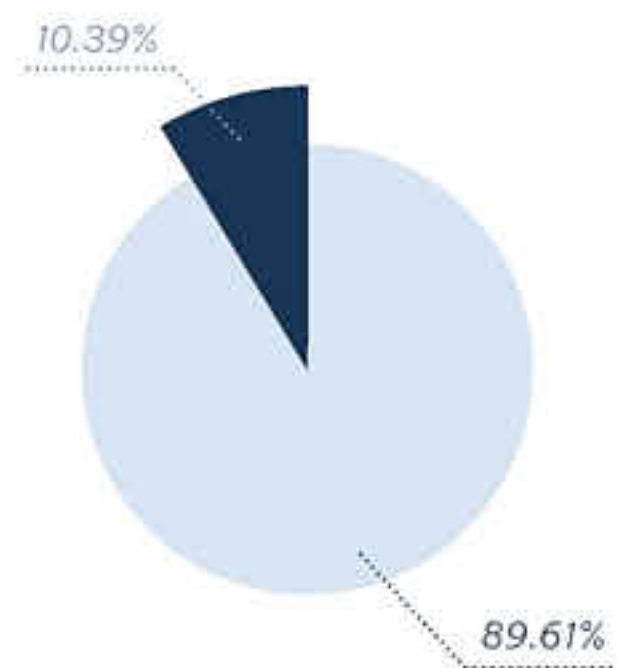
Cơ cấu cổ đông

Cổ đông trong nước và nước ngoài



▲ Cổ đông trong nước
▲ Cổ đông nước ngoài

Cổ đông tổ chức và cá nhân



▲ Cổ đông cá nhân
▲ Cổ đông tổ chức



Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	75.463.194	50.05%
2	Sumitomo Forestry Ltd (Singapore)	29.571.819	19.61%
3	Công ty TNHH Whitlam Holding Pte	27.242.397	18.07%

Chi trả cổ tức

Chi trả cổ tức 2023 đợt 2 bằng tiền – tỷ lệ 8% mệnh giá

Ngày giao dịch không hưởng quyền	24/06/2024
Ngày đăng ký cuối cùng	25/06/2024
Ngày thực hiện thanh toán	10/07/2024

Tạm ứng cổ tức 2024 đợt 1 bằng tiền – tỷ lệ 8% mệnh giá

Ngày giao dịch không hưởng quyền	06/11/2024
Ngày đăng ký cuối cùng	07/11/2024
Ngày thực hiện thanh toán	25/11/2024



Hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2024

Năm 2024, dù có những diễn biến trái ngược ở nửa đầu và nửa cuối năm, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng 12% về mặt chỉ số, thanh khoản cũng cải thiện 23% so với năm 2023. Trong bối cảnh đó, cổ phiếu ACG của An Cường tiếp tục nhận được nhiều sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Mặc dù thanh khoản giao dịch của cổ phiếu ACG vẫn ở mức khiêm tốn do một số lý do đặc thù, thanh khoản giao dịch của ACG đã có sự cải thiện so với năm 2023, ghi nhận mức tăng trưởng hơn 40%.

Trong năm 2024, ACG tiếp tục hoạt động gặp gỡ nhà đầu tư quan tâm tới Công ty thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến. Đội ngũ Quan hệ nhà đầu tư của Công ty cũng tích cực tham gia các sự kiện đầu tư được tổ chức bởi các định chế tài chính uy tín nhằm tăng cường kết nối với cộng đồng đầu tư cả trong và ngoài nước. Bên cạnh các thông tin về hoạt động kinh doanh và hiệu quả tài chính, An Cường cũng thường xuyên tham vấn và làm việc với các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính về chủ đề ESG nhằm hoàn thiện hệ thống và xây dựng các kế hoạch kinh doanh lồng ghép với các mục tiêu ESG một cách phù hợp, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn của các bên liên quan.

Các thông tin về báo cáo tài chính (quý, bán niên, cả năm), hoạt động kinh doanh hàng quý và các hoạt động theo chủ đề ESG của Công ty liên tục được cập nhật và chia sẻ qua các buổi làm việc, hội thảo và đăng tải trên website của Công ty. Trong năm qua, An Cường tiếp tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo hình thức trực tuyến. Với hệ thống truyền dữ liệu được đảm bảo, cùng với hướng dẫn tham dự rõ ràng, An Cường đã đảm bảo tất cả cổ đông Công ty với thiết bị được kết nối internet đều có thể tham dự đại hội một cách hiệu quả, tiết kiệm thời gian. Bên cạnh đó, buổi họp cũng được truyền dẫn song ngữ Anh – Việt đồng thời, đảm bảo khả năng nắm bắt thông tin của cổ đông.

ACG luôn thực hiện công tác công bố thông tin theo phương châm “Chủ động và Minh bạch”, nhằm bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư thông qua việc tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về công bố thông tin.

Tăng trưởng thanh khoản giao dịch

>40% so với 2023



Định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2025

Năm 2025, An Cường dự kiến sẽ thực hiện các hoạt động bao gồm nhưng không giới hạn như sau:

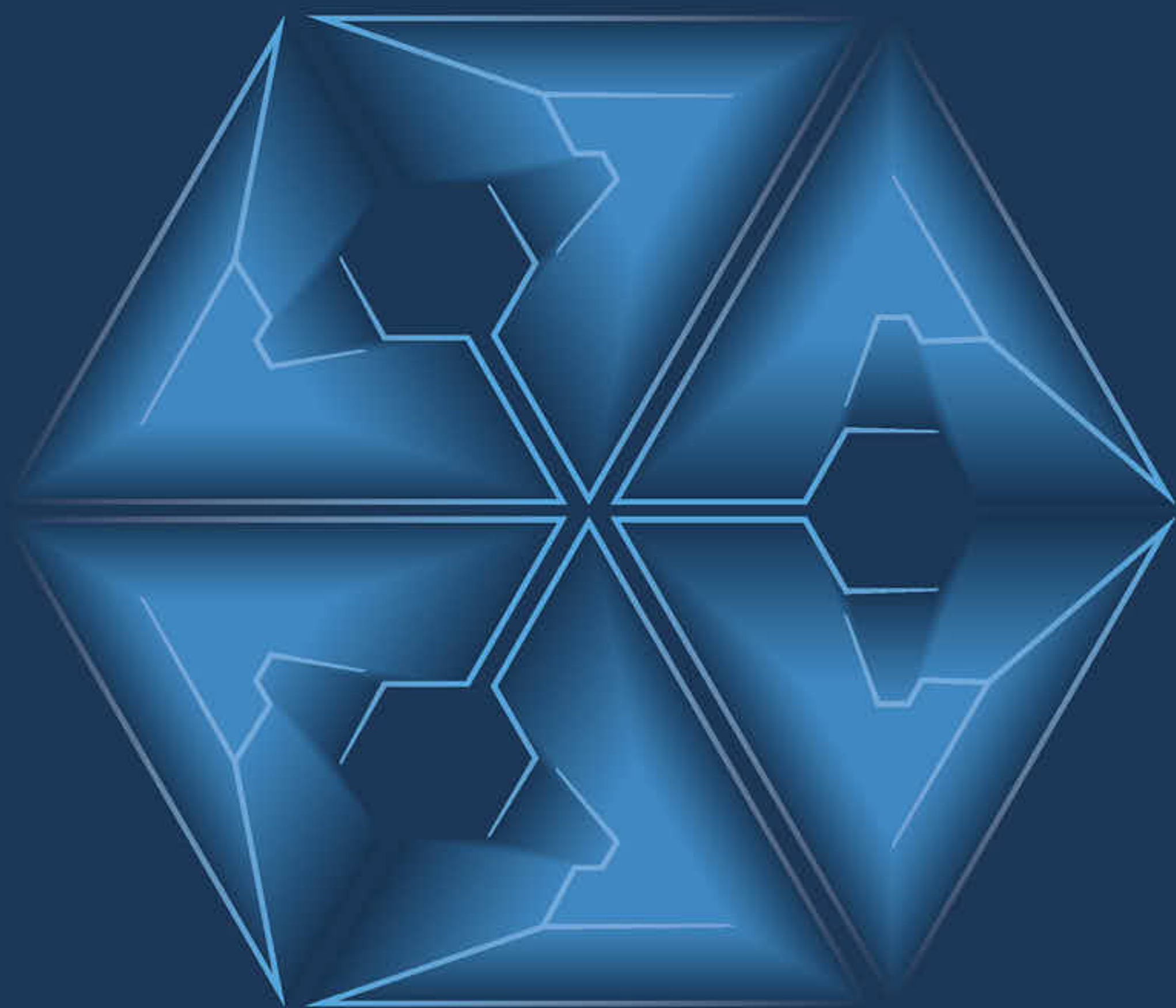
▶ Tiếp tục cập nhật và hoàn thiện quy trình quan hệ nhà đầu tư, cổ đông và công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

▶ Duy trì các hoạt động đối thoại với cộng đồng đầu tư bao gồm: các buổi gặp mặt nhà đầu tư kết hợp làm việc trực tiếp với các định chế tài chính tại các sự kiện, hội thảo đầu tư, đồng thời tiếp tục cập nhật thông tin hoạt động của Công ty tại các buổi họp định kỳ hàng quý

▶ Tiếp tục triển khai các ấn phẩm IR bao gồm: BCTN, báo cáo IR hàng quý nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính thống cho nhà đầu tư. Thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh cùng thời điểm.



CHUYỂN
ĐỔI **SÁNG**
TẠO



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Suốt ba thập kỷ qua, An Cường đã thực hiện những chuyển đổi sáng tạo mạnh mẽ, tạo nên nền tảng bền vững cho sự phát triển dài hạn. Chúng tôi không ngừng đổi mới từ chiến lược kinh doanh, tối ưu hóa vận hành, đến nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự. Đặc biệt, việc ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến và phù hợp đã trở thành chìa khóa giúp An Cường gia tăng hiệu quả, nâng cao giá trị và thích nghi linh hoạt với những biến động của thị trường.

Chuyển đổi sáng tạo không chỉ là yếu tố giúp chúng tôi duy trì vị thế hàng đầu mà còn là động lực thúc đẩy sự cải tiến toàn diện. Từ những bước tiến đột phá trong quy trình quản lý đến việc mang đến các sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, An Cường đã và đang khẳng định vai trò tiên phong trong việc xây dựng nền tảng phát triển bền vững, đồng hành cùng sự thịnh vượng của đất nước.

Phát triển bền vững

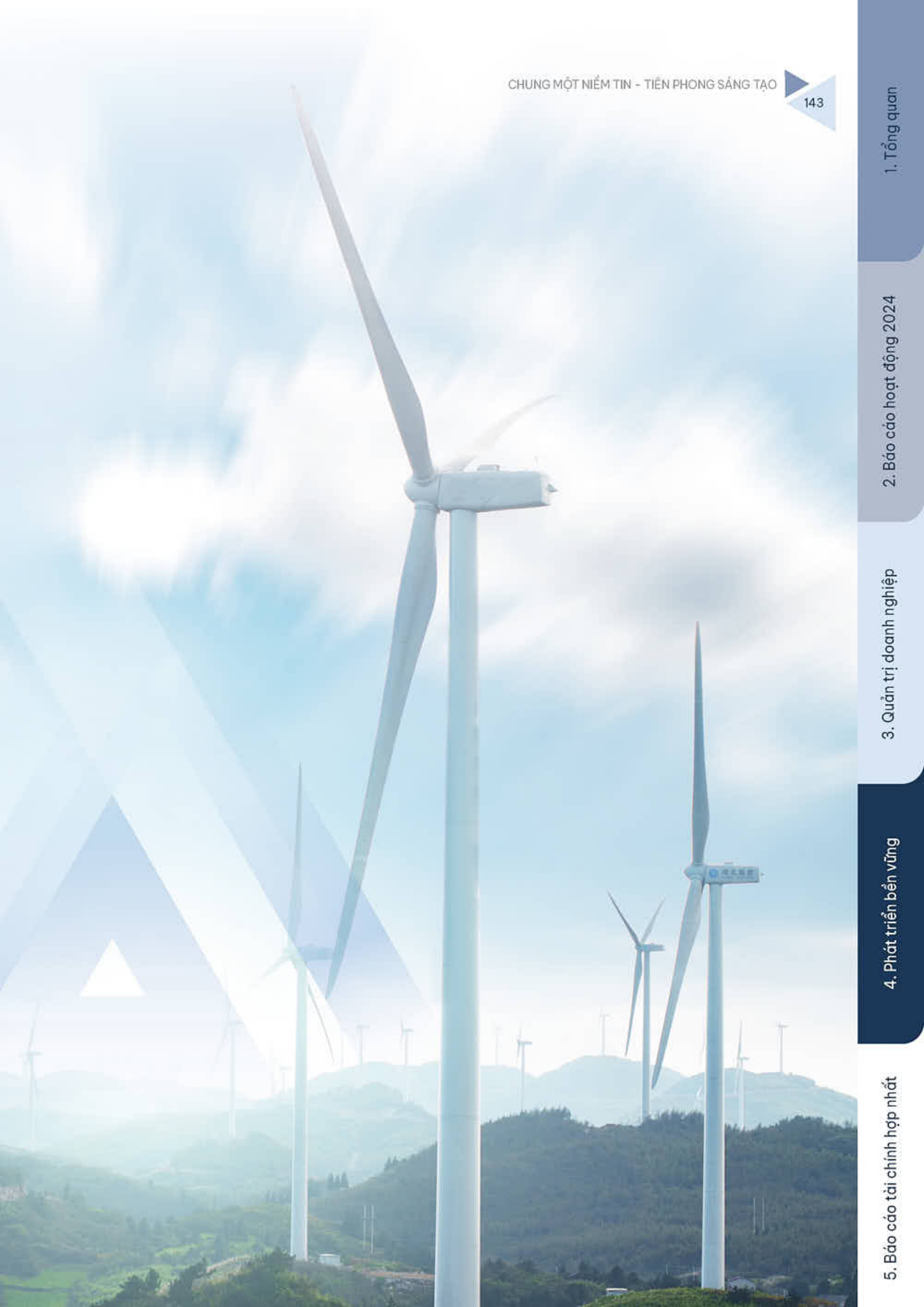
Thành tựu PTBV năm 2024	152_153
Báo cáo PTBV năm 2024	154_167
Thông số về Môi trường - Xã hội - Quản trị năm 2024	168_169
Hoạt động cộng đồng năm 2024	170_171
Mục lục GRI	172_175



Thông điệp Phát triển bền vững

Với sứ mệnh tiên phong, An Cường không chỉ xây dựng một doanh nghiệp kinh doanh đơn thuần, mà còn kiến tạo hành trình vì một tương lai bền vững. Đây không chỉ là một cam kết, mà là tâm huyết để định hình những giá trị lan tỏa đến cộng đồng và xã hội. Tầm nhìn ấy không dừng lại ở sự phát triển của riêng doanh nghiệp, mà còn ở trách nhiệm cùng chung tay xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn—cho hiện tại, cho tương lai, và cho những thế hệ mai sau.





Chiến lược và định hướng Phát triển bền vững

An Cường tích hợp các mục tiêu PTBV vào hoạt động kinh doanh thông qua các nội dung trọng tâm:

- ▶ Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn với sức khỏe người tiêu dùng và thân thiện với môi trường;
- ▶ Tối ưu hóa quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu rác thải, khí thải và nước thải, giảm hao hụt/lãng phí nguyên vật liệu;
- ▶ Chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường làm việc tốt;
- ▶ Không ngừng sẻ chia các giá trị cộng đồng, duy trì các hoạt động thiện nguyện nhằm giúp đỡ, hỗ trợ trẻ em và người già gặp khó khăn;
- ▶ Tuân thủ pháp luật, chính trực và minh bạch.



Mô hình quản trị Phát triển bền vững



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ▶ Chỉ đạo chung về các vấn đề chiến lược liên quan đến định hướng Phát triển bền vững.
- ▶ Phê duyệt các mục tiêu và kế hoạch hành động có liên quan.

- ▶ Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động phù hợp với Định hướng Phát triển bền vững và trình HĐQT thông qua.
- ▶ Triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch được phê duyệt.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ▶ Ban Thực thi và Phát triển bền vững (Ban ESG) chịu trách nhiệm triển khai các kế hoạch liên quan đến chủ đề ESG do Ban TGD đặt ra, với sự hỗ trợ và tham vấn từ các bộ phận, phòng ban chuyên môn.
- ▶ Ban ESG thực hiện đánh giá và báo cáo các hoạt động dựa trên kết quả thực hiện trên thực tế.
- ▶ Ban ESG tổ chức các hoạt động đào tạo, hoạt động cộng đồng ... nhằm chia sẻ, nâng cao nhận thức và lan tỏa các giá trị bền vững đến CBCNV, đối tác khách hàng và cộng đồng



CÁC BỘ PHẬN, PHÒNG BAN VÀ CBCNV

Gắn kết các bên liên quan

An Cường chủ động thực hiện các hoạt động tham vấn và trao đổi với các bên liên quan trên tinh thần cởi mở và liên tục. Các nhu cầu, mối quan tâm từ các bên được cập nhật nhanh chóng, sau đó trải qua quá trình rà soát, đánh giá kỹ lưỡng để xác định mức độ ưu tiên. Trên cơ sở này, các kế hoạch hành động phù hợp theo từng chủ đề được xây dựng và triển khai nhằm giải quyết yêu cầu từ các bên và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động phát triển bền vững.

Các bên liên quan	Kênh đối thoại	Tần suất trao đổi
Người lao động	Truyền thông nội bộ	Liên tục
	Sự kiện định kỳ	Hàng quý/ Hàng năm
	Khảo sát định kỳ	Hàng quý
	Các kênh liên lạc khác (Hòm thư góp ý, ứng dụng liên lạc nội bộ)	Liên tục
Khách hàng và Người tiêu dùng	Showroom, nhà phân phối	Hàng ngày
	Trung tâm DVKH	Hàng ngày
	Website/Mạng xã hội	Liên tục
	Các phương tiện truyền thông đại chúng	Hàng ngày
	Khảo sát ý kiến khách hàng	
Nhà cung cấp/Đối tác kinh doanh	Các cuộc họp định kỳ	Liên tục
	Các kênh liên lạc khác (Email/điện thoại)	Liên tục

Các vấn đề quan tâm năm 2024

Hành động của An Cường

Môi trường làm việc, các mối quan hệ với đồng nghiệp, cấp trên

Cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp

Chế độ phúc lợi, lương thưởng, chính sách bảo vệ sức khỏe cho người lao động

Chính sách đào tạo và phát triển

An Cường luôn thực hiện cải tiến và cập nhật chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động.

Hoạt động đánh giá hiệu quả công việc của CBCNV được thực hiện định kỳ.

Ứng dụng An Cường Academy được xây dựng nhằm cung cấp kịp thời cho nhân sự các kiến thức, kỹ năng làm việc cần thiết. Công ty cũng phối hợp với bên thứ ba cung cấp các buổi đào tạo chuyên đề cho nhân sự toàn Công ty.

Đánh giá 360 độ được thực hiện để ghi nhận các đánh giá, ý kiến của nhân viên về đội ngũ lãnh đạo, cấp trên.

Các hoạt động nội bộ, hoạt động thiện nguyện, hoạt động xã hội thường xuyên được tổ chức trong năm nhằm nâng cao tính gắn kết, tinh thần tập thể của CBCNV.

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Mức độ thân thiện và an toàn với sức khỏe người tiêu dùng

Các bộ sưu tập sản phẩm mới liên tục được giới thiệu trong năm. Ứng dụng Make your space, Online Catalogue ... được triển khai nhằm mang đến trải nghiệm mới cho khách hàng. Creative Hub by An Cường cũng được giới thiệu nhằm tạo ra không gian chia sẻ và sáng tạo nội thất cho các khách hàng và đối tác.

An Cường cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn phát thải formaldehyde E0, E1, E2... đồng thời được chứng nhận UL GreenGuard và UL GreenGuard Gold - đảm bảo rằng sản phẩm đã được kiểm tra và đáp ứng các tiêu chí nghiêm ngặt về phát thải hóa chất.

An Cường tổ chức các đội kiểm tra sản phẩm nhằm hỗ trợ kiểm tra sản phẩm và kiểm định chất lượng sản phẩm tại công trình hoặc nhà ở của khách hàng/người tiêu dùng khi có yêu cầu.

Hiệu quả hợp tác và tính cam kết

Cân bằng/hài hòa lợi ích

Bảo mật thông tin

Mối quan hệ bền vững

An Cường thường xuyên tổ chức các buổi chia sẻ hướng dẫn cho hệ thống nhà phân phối, đại lý về cách tư vấn bán hàng, hỗ trợ hệ thống bán hàng và dịch vụ khách hàng.

An Cường gia tăng kết nối với đối tác thông qua các buổi tri ân và các hoạt động xã hội.

Gắn kết các bên liên quan (tiếp theo)

Các bên liên quan	Kênh đối thoại	Tần suất trao đổi
Cổ đông và Cộng đồng đầu tư	Đại hội cổ đông thường niên/ bất thường	Hàng năm/ bất thường
	Hội nghị nhà đầu tư	Nhiều lần/ năm
	Các cuộc họp trực tiếp/ trực tuyến với đại diện BLĐ công ty	Nhiều lần/ năm
	Các kênh truyền thông khác (Website, báo chí, email, điện thoại)	Liên tục
Chính phủ và Các cơ quan quản lý/Chính quyền địa phương	Báo cáo thường niên	Hàng năm
	Báo cáo định kỳ theo quy định	Nhiều lần/ năm
	Các kênh liên lạc khác (Email, văn bản...)	Liên tục
Cộng đồng địa phương	Website	Liên tục
	Gặp gỡ/ làm việc trực tiếp	Nhiều lần/ năm
	Thông tin trên phương tiện truyền thông	Liên tục
Cơ quan báo chí truyền thông	Phỏng vấn	Liên tục
	Các kênh liên lạc (Website, email, điện thoại...)	Liên tục

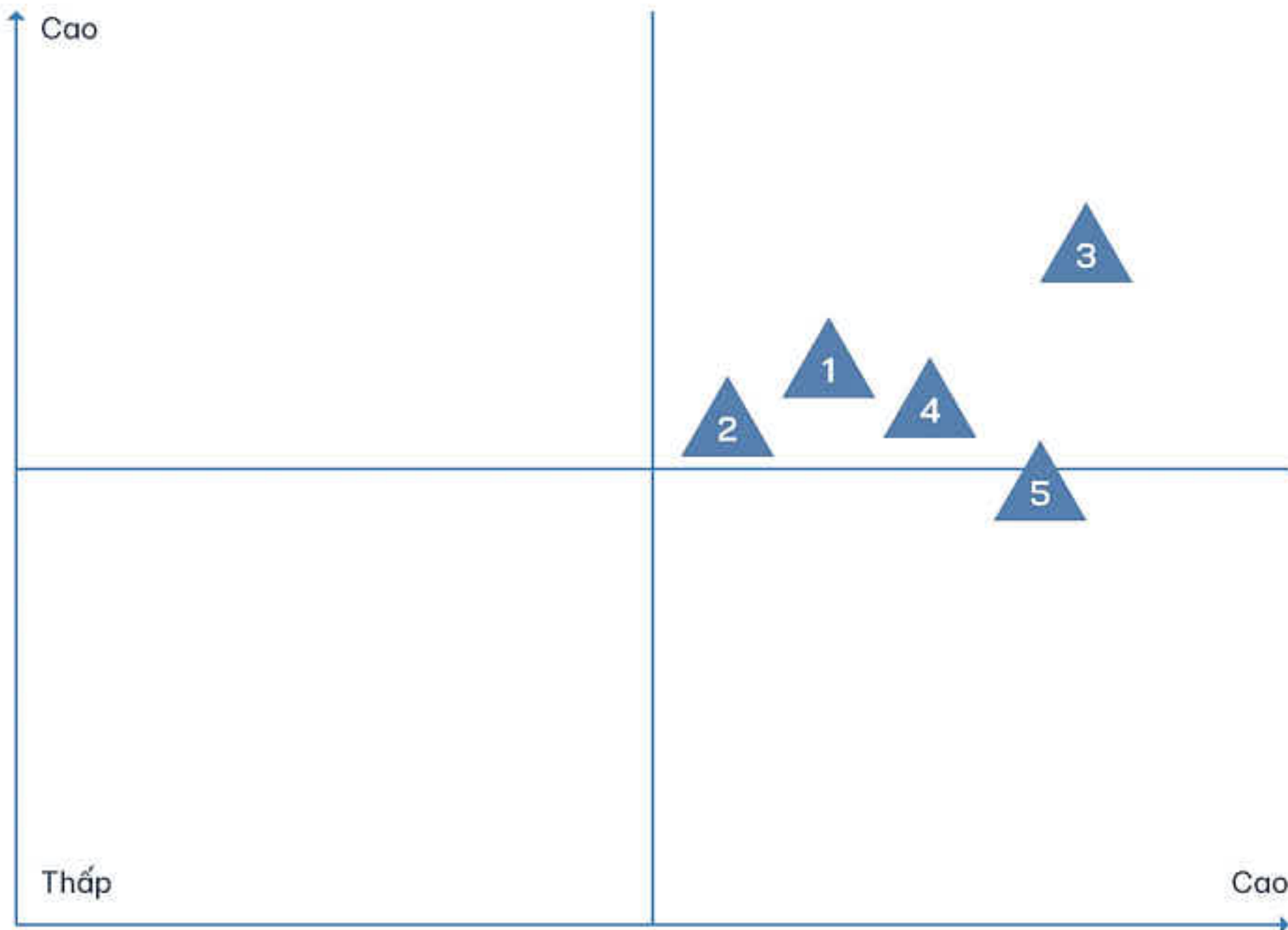
Các vấn đề quan tâm năm 2024	Hành động của An Cường
Tình hình kinh doanh và hiệu quả hoạt động Chiến lược và tiềm năng phát triển Quản trị rủi ro Minh bạch trong công bố thông tin	Năm vừa qua, An Cường tiếp tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo hình thức trực tuyến và truyền tải đồng thời ở 2 ngôn ngữ Việt – Anh, giúp cổ đông linh động tham gia và nắm bắt thông tin dễ dàng. Hoạt động kinh doanh của An Cường được cập nhật thông qua các buổi gặp mặt nhà đầu tư, các ấn phẩm quan hệ cổ đông được phát hành định kỳ theo quý, năm. Thắc mắc của cổ đông, cộng đồng đầu tư được tiếp nhận và giải đáp thông qua các buổi gặp mặt trực tiếp, email của bộ phận Quan hệ nhà đầu tư.
Tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định hiện hành Tình hình thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng doanh nghiệp, ngành và địa phương	An Cường theo dõi và cập nhật các quy định của Chính phủ, cơ quan quản lý và địa phương đối với hoạt động của An Cường. An Cường thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước, đồng thời chủ động làm việc với cơ quan thuế khi nghi ngờ có rủi ro thuế phát sinh. An Cường tích cực hưởng ứng và tham gia các sáng kiến có liên quan về vấn đề phát triển bền vững của các cơ quan quản lý.
Hiệu quả hoạt động của Công ty Tình hình an sinh tại các khu vực hoạt động của Công ty. Mức độ tham gia vào các hoạt động cộng đồng.	An Cường thực hiện báo cáo tình hình hoạt động theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Hoạt động truyền thông nội bộ được triển khai thường xuyên nhằm tăng cường ý thức của CBCNV, đặc biệt tại các cụm nhà máy về an ninh trật tự xã hội. An Cường tích cực hưởng ứng các chương trình vì cộng đồng, chương trình thiện nguyện do địa phương khởi xướng.
Kết quả kinh doanh Chiến lược kinh doanh Tính xác thực của thông tin	An Cường cung cấp thông tin và làm việc với các cơ quan báo chí trên tinh thần chủ động và hợp tác.

Các vấn đề trọng yếu

Khía cạnh	Chủ đề trọng yếu	SDGs
Môi trường	(1) Bảo tồn môi trường tại địa bàn kinh doanh và khu vực xung quanh	     
Xã hội	(2) Nâng cao phúc lợi xã hội	   
	(3) Cung cấp sản phẩm chất lượng, an toàn và bền vững	  
	(4) Xây dựng chuỗi giá trị bền vững	     
	(5) Tạo dựng môi trường làm việc gắn kết với văn hóa ghi nhận	     

Ma trận các chủ đề trọng yếu

Mức độ ảnh hưởng đến sự đánh giá và quyết định của các bên liên quan



Tầm quan trọng đối với An Cường

1

Bảo tồn môi trường tại địa bàn kinh doanh và khu vực xung quanh

4

Xây dựng chuỗi giá trị bền vững

2

Nâng cao phúc lợi xã hội

5

Tạo dựng môi trường làm việc gắn kết với văn hóa ghi nhận

3

Cung cấp sản phẩm chất lượng, an toàn và bền vững

Thành tựu Phát triển bền vững

► Kinh tế

3.980,9 TỶ ĐỒNG

DOANH THU HỢP NHẤT

420,1 TỶ ĐỒNG

LNST HỢP NHẤT

► Xã hội

2.465 NHÂN SỰ

ỔN ĐỊNH VIỆC LÀM

8,5 TỶ ĐỒNG

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

► Môi trường

9,2% TỔNG NĂNG LƯỢNG
TIÊU THỤ

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

GIẢM **5,4%**

XĂNG DẦU TIÊU THỤ

533,9

TỶ ĐỒNG

NỘP NGÂN SÁCH

241,3

TỶ ĐỒNG

CỔ TỨC

2024

2000

CÂY LIM XANH

TRỒNG VÀ ĐÓNG GÓP

Báo cáo Phát triển bền vững 2024

Thông tin chung

Báo cáo Phát triển bền vững 2024 của An Cường phản ánh các hoạt động liên quan đến định hướng phát triển bền vững đã được Công ty thực hiện trong năm 2024. Báo cáo được lập trên cơ sở tham khảo các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững - Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) - phiên bản mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards. Các lĩnh vực trọng yếu của báo cáo được xác định sau khi chúng tôi rà soát và đánh giá mức độ tác động và quan tâm của các bên liên quan đối với hoạt động của An Cường.

Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, IFC và Thông tư 155/2015/TT-BTC nhằm thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch và hiệu quả.

Nguyên tắc báo cáo



Phạm vi báo cáo

Báo cáo bao gồm các thông tin của An Cường và các công ty con.

Chu kỳ báo cáo

Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024

Thông tin liên hệ

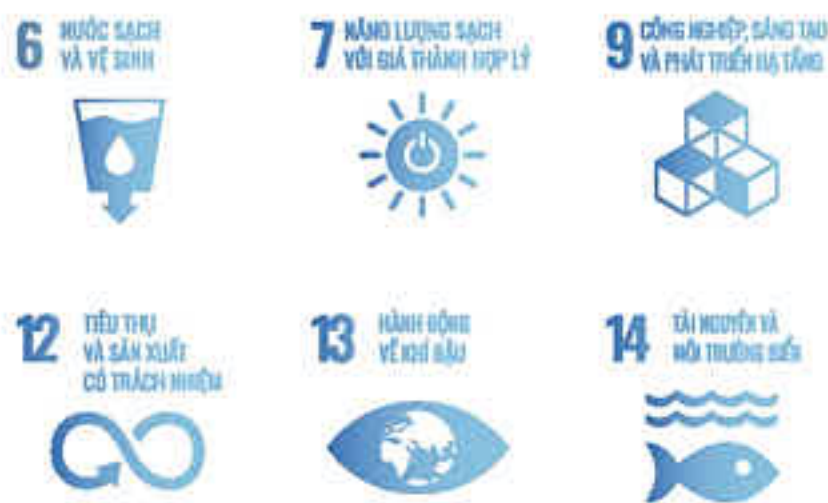
Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm Báo cáo Phát triển bền vững, bao gồm các thành viên trực thuộc Phòng Truyền thông - Tiếp thị, Ban Trợ lý, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư và Bộ phận Quản lý cổ đông.

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp hoặc phản hồi về các thông tin trong Báo cáo Phát triển bền vững này, vui lòng liên hệ:

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư
Email: ir@ancuong.com

Quản trị các vấn đề trọng yếu năm 2024

Bảo tồn môi trường tại địa bàn kinh doanh và khu vực xung quanh



Trọng tâm của vấn đề Bảo tồn môi trường tại địa bàn kinh doanh và khu vực xung quanh bao gồm:

(1) Khí nhà kính, (2) Nước và (3) Chất thải. Với mục tiêu cắt giảm 2% đơn vị phát thải mỗi năm (tính trên doanh thu), An Cường tiếp tục hoàn thiện lộ trình và kế hoạch hành động tích hợp vào các kế hoạch kinh doanh của Công ty, với sự hỗ trợ và tham vấn các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp.

Đối với vấn đề sử dụng nước và quản lý chất thải, An Cường tiếp tục rà soát hoạt động tuân thủ các chính sách và quy trình đã ban hành trước đó.

Điện mặt trời tiêu thụ

↑ **4,6%** so với 2023

Đơn vị điện tiêu thụ

↓ **2,2%** so với 2023

(kwh/tỷ đồng doanh thu)

Phát thải KNK từ sử dụng điện

↓ **10,7%** so với 2023

(tấn CO₂ /1 tỷ đồng doanh thu)

Quản lý phát thải khí nhà kính

Dựa trên số liệu kiểm kê phát thải khí nhà kính (Báo cáo GHG) 2023, điện là một trong những nguồn phát thải lớn nhất trong quá trình sản xuất và hoạt động của Công ty. Theo đó, để đạt mục tiêu quản lý và cắt giảm phát thải khí nhà kính, năm 2024 Công ty đã tiến hành:

- ▶ Rà soát hoạt động sử dụng điện tại tất cả khu vực bao gồm văn phòng, nhà máy và các showroom, đồng thời siết chặt tuân thủ chính sách tiết kiệm năng lượng.
- ▶ Quy trình sản xuất cũng được tái sắp xếp nhằm tối ưu hóa việc tiêu thụ năng lượng.
- ▶ Điện mặt trời tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng cho hoạt động sản xuất

Sử dụng nước

Tại các cụm nhà máy, An Cường sử dụng nguồn nước cấp do Ban quản lý Khu công nghiệp Đất Cuốc cung cấp, đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế cũng như hạn mức sử dụng theo quy định của nhà nước và của Ban quản lý Khu công nghiệp.

Đầu năm 2024, Công ty đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép Môi trường cho phép thực hiện các hoạt động có tác động đến môi trường trong một thời gian nhất định. Bên cạnh đó, hệ thống kiểm soát môi trường của Công ty được xác nhận tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015.



Số liệu tiêu thụ nước (m³)

Nguồn: An Cường

Khu vực	Năm 2023	Năm 2024
Văn phòng	6.377	10.906
Nhà máy	123.981	103.793
Tổng lượng nước sử dụng	130.358	114.699



Quản lý chất thải

Năm vừa qua, Công ty tiếp tục triển khai các sáng kiến giúp giảm thiểu lượng rác phát sinh, tận dụng tối đa nguyên nhiên vật liệu trong quá trình làm việc tại văn phòng cũng như khu vực nhà máy và thu được những kết quả đáng kể. Quy trình sản xuất của Công ty cũng tiếp tục được rà soát và cải tiến giúp giảm thiểu sản phẩm lỗi, lãng phí nguyên vật liệu. Sản phẩm lỗi được tận dụng nhằm kéo dài vòng đời sử dụng.

An Cường ban hành tài liệu hướng dẫn phân loại rác và thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện cho CBCNV. Công ty ký hợp đồng hàng năm với đơn vị xử lý rác thải theo đúng quy định.

Rác thải của An Cường chủ yếu phát sinh tại các khu vực nhà máy đặt tại Bình Dương. Theo đó, rác thải rắn được thu gom, phân loại và xử lý bởi các đơn vị chuyên nghiệp.

Nguyên vật liệu tiết kiệm

12.000 Ván nguyên liệu tấn

34 Chỉ cạnh km

Phân loại	Tổng lượng rác thải rắn phát sinh (kg)	
	Năm 2023	Năm 2024
Rác thải sinh hoạt	139.526	106.911
Rác thải công nghiệp	1.769.169	619.251
Rác nguy hại	718.219	2.649.626

Nước thải được quản lý bằng hệ thống thu gom và xử lý nước thải nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT và thực hiện quan trắc chất lượng nước thải định kỳ, đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ quản lý nước thải đầu ra. Kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nguồn tiếp nhận theo đúng giấy phép xả thải. Đối với việc xử lý nước thải ở các diện tích nhà máy và kho bãi nằm ngoài khu công nghiệp, An Cường cũng tuân thủ chặt chẽ quy định của địa phương.



Nâng cao phúc lợi xã hội

Năm 2024, Công ty đã triển khai nhiều kế hoạch nhằm điều hướng hoạt động kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức. Với nỗ lực không ngừng, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông, đồng thời duy trì việc làm và phúc lợi cho người lao động. Về trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước, Công ty đã chủ động phối hợp với cơ quan thuế để thực hiện đầy đủ.

1 XÃ HỘI



2 KHÔNG CÒN NẠM ĐỐI



4 GIÁO DỤC ĐÓ CHẤT LƯỢNG



8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



Đóng góp ngân sách Nhà nước

An Cường luôn chấp hành đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với mức đóng có xu hướng tăng dần qua các năm.

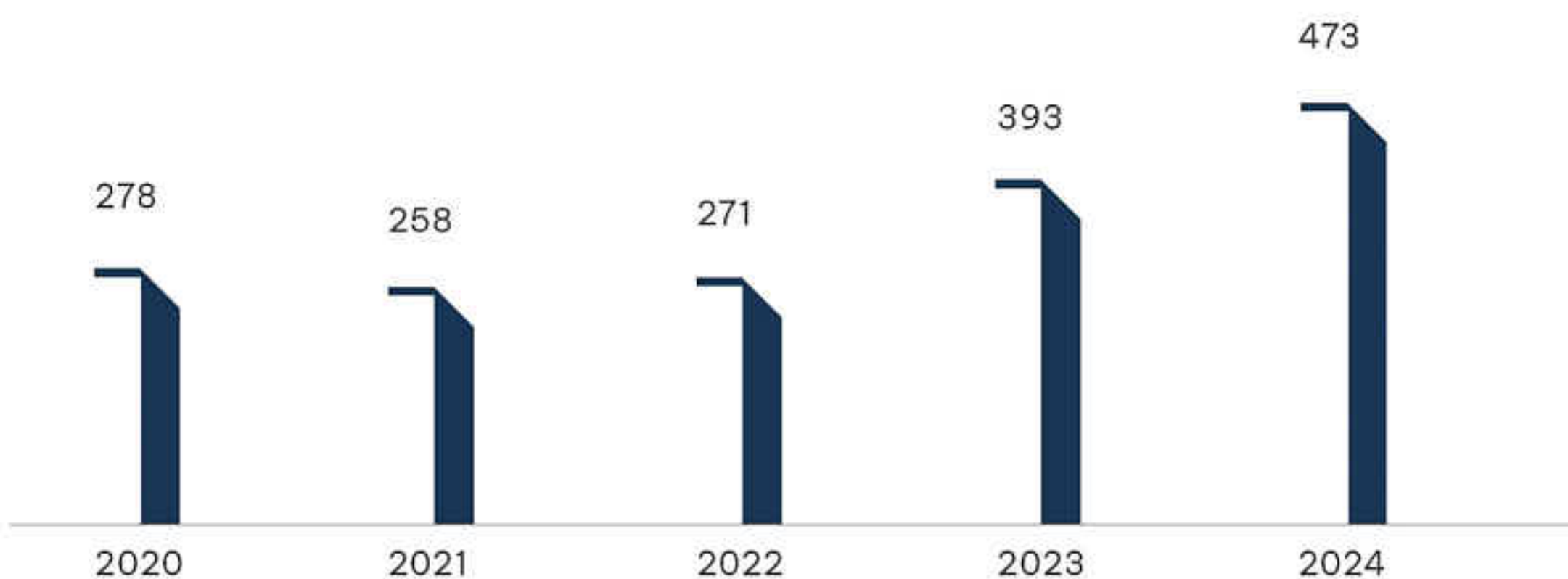
Năm 2024 Công ty đã được xếp hạng vào nhóm Top 100 Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam và Top 10 Doanh nghiệp tư nhân ngành hàng Tiêu dùng – Gia dụng nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam.

Trong năm qua, Công ty đã chủ động làm việc với cơ quan thuế nhằm thực hiện hạch toán và đóng bổ sung thuế cho các khoản chi phí không đủ điều kiện khấu trừ. Điều này cũng thể hiện cam kết thượng tôn pháp luật và tuân thủ các nghĩa vụ thuế của Công ty.



Mức đóng góp ngân sách 2020 - 2024 (tỷ đồng)

Nguồn: An Cường



Duy trì chính sách cổ tức

Công ty luôn nỗ lực thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo hướng bền vững nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư cho hoạt động kinh doanh đồng thời thực hiện cam kết nâng cao giá trị mang lại cho cổ đông.

Năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 đợt 2 và tạm ứng cổ tức năm 2024 đợt 1 bằng tiền mặt, với tổng giá trị chi trả hơn 240 tỷ đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức 2023

15% mệnh giá

Ổn định thu nhập cho người lao động

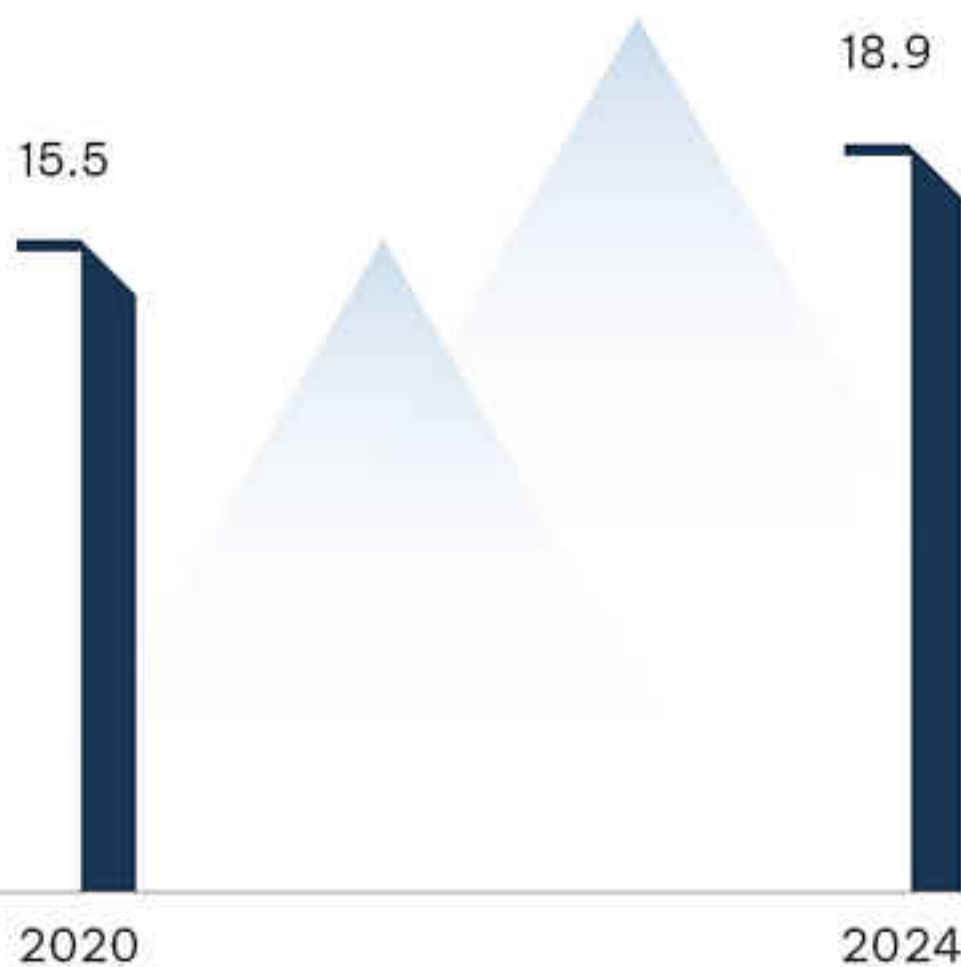
An Cường luôn ghi nhận đóng góp của tất cả các cá nhân và tập thể cho sự phát triển chung của Công ty. Ngoài việc đảm bảo mức lương thưởng cao hơn so với mức tối thiểu vùng, thậm chí cao hơn so với các công ty cùng ngành và trong khu vực, Công ty có chế độ xét thưởng nóng hoặc xét nâng sớm 1 bậc lương khi người lao động có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tìm ra các phương pháp làm việc mới có tác dụng làm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí...

Tổng quỹ lương thưởng năm

559,2 tỷ đồng

Lương thưởng bình quân đầu người (triệu đồng/tháng)

Nguồn: An Cường



Quản trị các vấn đề trọng yếu năm 2024

(tiếp theo)

Tích cực tham gia công tác xã hội

An Cường nhận định rằng sứ mệnh của một doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở những mục tiêu kinh doanh, mà còn là hành trình vun đắp giá trị nhân văn, thắp sáng hy vọng và mang đến sự cải thiện bền vững cho đời sống cộng đồng. Do đó, Công ty tích cực tham gia, hỗ trợ, đóng góp và thực hiện các hoạt động xã hội định kỳ hằng năm với mục tiêu trọng tâm là trẻ em và người lớn tuổi.

Năm 2024, bên cạnh các hoạt động xã hội thường xuyên như đồng hành cùng Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam, chuỗi chương trình Tết cho người nghèo, các chương trình hỗ trợ trường học, học sinh nghèo các nơi, Công ty cũng chung tay hỗ trợ đồng bào miền Bắc chịu ảnh hưởng của bão Yagi.

Chúng tôi mong rằng hoạt động xã hội của Công ty ngoài việc hỗ trợ, đóng góp những giá trị nhất định cho cộng đồng, còn có thể tạo ra tác động lan tỏa đến những cá nhân và tổ chức khác.



Cung cấp sản phẩm chất lượng, an toàn và bền vững



An Cường xây dựng và thực hiện nghiêm ngặt chính sách kiểm soát chất lượng đối với nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra, nhằm mang đến những sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao nhất, an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng và thân thiện với môi trường. Đồng thời, Công ty không ngừng nâng cấp và rà soát quy trình sản xuất để tối ưu hóa hiệu suất thiết bị, tiết kiệm nguyên vật liệu và giảm thiểu lượng phế phẩm cũng như chất thải.

Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, thân thiện với môi trường và sức khỏe người tiêu dùng



Để mang đến những sản phẩm đạt chuẩn cao nhất đến với khách hàng, quy trình kiểm soát chất lượng của An Cường luôn duy trì tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Sản phẩm của An Cường luôn đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về theo yêu cầu tại các thị trường xuất khẩu khó tính như Bắc Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản.

Ngoài ra, hằng năm An Cường luôn tiếp nhận nhiều đợt thẩm định dây chuyền sản xuất do các khách hàng xuất khẩu tổ chức. Việc luôn luôn vượt qua các đợt thẩm định và liên tục nhận được các đơn hàng xuất khẩu đã chứng minh năng lực sản xuất, và chất lượng sản phẩm vượt trội của Công ty trong suốt thời gian qua.

An Cường là công ty duy nhất trong ngành gỗ Việt Nam đạt được chứng nhận Green Label. Đây là chứng nhận danh giá nhất tại khu vực về sản phẩm xanh, sạch, thân thiện và bảo vệ môi trường do Singapore cấp. Trong năm 2024, sản phẩm của An Cường cũng được chứng nhận UL GreenGuard và UL GreenGuard Gold – chứng nhận sản phẩm có lượng khí thải hóa học thấp, góp phần cải thiện chất lượng không khí trong nhà.

Quản trị các vấn đề trọng yếu năm 2024

(tiếp theo)

Tối ưu giá trị cho khách hàng

Với vị thế doanh nghiệp đầu ngành và cũng là đơn vị tạo dựng xu hướng nội thất tại Việt Nam, bộ phận R&D của An Cường không ngừng sáng tạo và phát triển các màu sắc, dòng sản phẩm và giải pháp đột phá, mang đến cho khách hàng những lựa chọn phong phú, đa dạng và tinh tế, đáp ứng mọi nhu cầu và khơi nguồn cảm hứng mới về nội thất.

Trong xu hướng số hóa chung của thị trường, An Cường cũng triển khai các ứng dụng trên không gian số nhằm nâng tầm trải nghiệm khách hàng. Các ứng dụng như Make Your Space và Online Catalogue

không chỉ giúp khách hàng dễ dàng tự thiết kế không gian sống của riêng mình mà còn cung cấp cơ hội cập nhật nhanh chóng những bộ sưu tập, sản phẩm mới. Creative Hub by An Cường trở thành không gian giao lưu và chia sẻ, nơi mọi ý tưởng sáng tạo nội thất được nâng tầm.

Mặt khác, An Cường luôn chú trọng ổn định nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất, ổn định chất lượng và nguồn cung sản phẩm, tránh đứt gãy hoặc xáo trộn cho thị trường và khách hàng.

Xây dựng chuỗi giá trị bền vững

1 XÃ HỘI



8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM



15 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐẤT LIỀN



16 HÒA GIẢI, CÔNG LÝ VÀ CÁC THIẾT CHẾ MẠNH MẸ



17 QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÀ CÁC HỢP TIẾP



Môi trường kinh doanh ngày nay luôn tiềm ẩn các biến động khó lường, ngoài việc xây dựng các kế hoạch phòng ngừa rủi ro phù hợp, An Cường chú trọng xây dựng chuỗi giá trị bền vững và lành mạnh nhằm gia tăng mức độ chống chịu và gia tăng khả năng phục hồi của Công ty. Vấn đề này không chỉ cần nhắc đến yếu tố năng lực sản xuất hay tài chính của các đối tác trong chuỗi cung ứng, mà còn xem xét đến các khía cạnh như trách nhiệm môi trường, xã hội và các giá trị đạo đức trong kinh doanh



Đồng hành cùng đối tác kinh doanh

Các đơn vị cung cấp của An Cường được lựa chọn nghiêm ngặt, đảm bảo các tiêu chí như năng lực sản xuất, uy tín trên thị trường, đạo đức trong kinh doanh, mức độ tuân thủ các quy định pháp luật và các vấn đề thuế, các chính sách môi trường, an toàn lao động... Trong quá trình hợp tác, An Cường chú trọng duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp trên quan điểm hợp tác và cân bằng lợi ích nhằm hạn chế biến động về giá bán, ổn định chất lượng chất lượng sản phẩm đầu ra. Quan điểm này đã giúp An Cường xây dựng các mối quan hệ lâu dài và bền vững với nhà cung cấp. Hầu hết các đối tác cung cấp chính đều đã làm việc với Công ty trên 10 năm.

Đối với hệ thống phân phối, An Cường luôn đặt ra những tiêu chuẩn cụ thể về mặt kinh nghiệm thị trường, năng lực và đạo đức kinh doanh để lựa chọn đối tác phù hợp. Ngược lại, Công ty luôn hỗ trợ các đơn vị phân phối trong việc đào tạo nhân viên, hoạt động quảng bá, trưng bày sản phẩm... An Cường luôn tổ chức những buổi gặp mặt với nhà cung cấp và hệ thống phân phối định kỳ và theo tình huống phát sinh nhằm lắng nghe, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh, cân bằng lợi ích của các bên hướng đến mối quan hệ bền vững trong dài hạn.

Xây dựng và duy trì tuân thủ chính sách Chống tham nhũng

Nhận thức rõ những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến tham nhũng trong các hoạt động như lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu, dịch vụ và phát triển, quản lý mạng lưới phân phối..., An Cường đã chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát. Công ty không chỉ xây dựng quy trình quản lý và phòng chống tham nhũng chặt chẽ mà còn thực hiện truyền thông rộng rãi đến toàn thể CBCNV, nhằm nâng cao nhận thức và đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động. Chính sách chống tham nhũng của Công ty còn

được truyền thông đến các đối tác nhằm bảo đảm tính tuân thủ trong toàn chuỗi giá trị. Bộ phận pháp chế và Kiểm soát nội bộ của Công ty cũng thường xuyên cập nhật các hình thái tham nhũng mới trên thị trường để cập nhật chính sách và có biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Năm 2024, An Cường không ghi nhận trường hợp khiếu nại hoặc tố giác nào liên quan đến hành vi tham nhũng.



Quản trị các vấn đề trọng yếu năm 2024

(tiếp theo)

Tạo dựng môi trường làm việc gắn kết với văn hóa ghi nhận



An Cường đặt con người ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển, theo đó Công ty không ngừng hoàn thiện và cải tiến chính sách nhân sự để đáp ứng những mục tiêu tăng trưởng đầy thách thức. An Cường xây dựng một môi trường làm việc không chỉ chuyên nghiệp, công bằng và thân thiện, mà còn truyền động lực cho người lao động phát huy tối đa tiềm năng và thế mạnh của mình. Song song đó, các chính sách lương thưởng và phúc lợi được cập nhật thường xuyên đảm bảo quyền lợi tối ưu, nhằm giữ chân và thu hút nhân tài – nguồn lực quan trọng cho tương lai phát triển bền vững của Công ty.

Thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và hòa nhập

An Cường thúc đẩy xây dựng môi trường làm việc đa dạng và hài hòa thông qua việc bình đẳng hóa giới tính trong các chính sách tuyển dụng, lương thưởng và cơ hội thăng tiến. Năm 2024, tỷ lệ lao động nữ toàn Công ty ghi nhận 34,6%, tăng so với 33,5% của

năm 2023. Riêng đối với nhóm quản lý, tỷ lệ lao động nữ ghi nhận 51,2%.

Trong năm 2024, An Cường đã tuyển dụng 398 nhân sự mới. Trong đó, nhân sự nữ là 98 người, chiếm 25%.

Phân cấp	Số lượng nhân sự				
	Theo giới tính		Theo giới tính		
	Nam	Nữ	Dưới 30	Từ 30-50	Trên 50
Cấp quản lý	180	189	32	326	11
Cấp nhân viên	1.431	665	705	1.292	99

Xét theo nhóm tuổi, các nhân sự tuyển mới của An Cường được phân loại như sau:

Phân cấp	Nhân sự tuyển dụng mới theo nhóm tuổi		
	Dưới 30	Từ 30-50	Trên 50
Cấp quản lý	180	326	11
Cấp nhân viên	1.431	1.292	99

Liên tục điều chỉnh và cập nhật chính sách dành cho lao động nữ



Bên cạnh vấn đề lương thưởng, An Cường đã thiết lập và duy trì Chính sách Lao động nữ nhằm hỗ trợ lao động nữ phát huy tối đa tiềm năng trong mọi lĩnh vực công việc và hướng tới sự phát triển toàn diện, đồng thời đảm bảo tính công bằng giữa lao động nam và nữ. Chính sách này khẳng định cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của lao động nữ, tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam và tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SA8000:2014. Các chế độ như thai sản, hỗ trợ phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi và đảm bảo điều kiện an toàn lao động cho nữ giới được chú trọng, giúp người lao động yên tâm làm việc và cống hiến.

Bảo vệ sức khỏe người lao động



Chú trọng vào việc duy trì một môi trường làm việc chuẩn mực và chuyên nghiệp, An Cường đã ban hành Nội quy lao động với các nội dung như thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi, trật tự nơi làm việc, phòng chống quấy rối tình dục, bảo vệ tài sản, bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh và quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, chính sách này cũng quy định rõ các hành vi vi phạm kỷ luật lao động, hình thức xử lý và trách nhiệm vật chất, nhằm đảm bảo sự công bằng và minh bạch.

Để nâng cao kiến thức và kỹ năng về an toàn lao động cũng như sức khỏe trong môi trường làm việc, An Cường thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về nội quy lao động, quy định PCCC. Ngoài ra, hoạt động khám sức khỏe định kỳ được triển khai định kỳ để đảm bảo sức khỏe của đội ngũ CBCNV luôn được chăm sóc một cách toàn diện.

Ngoài ra, An Cường luôn chú trọng đến sức khỏe tinh thần của đội ngũ CBCNV bằng việc thiết lập các khu vực nghỉ ngơi, xây dựng không gian giải trí phù hợp. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động nội bộ mang tính giải trí và thắt chặt sự gắn kết giữa các thành viên, góp phần xây dựng một môi trường làm việc hài hòa và tràn đầy năng lượng tích cực.

Quản trị các vấn đề trọng yếu năm 2024

(tiếp theo)

Xây dựng văn hóa gắn kết và ghi nhận

An Cường xây dựng chính sách khen thưởng nhằm ghi nhận kịp thời và phù hợp những đóng góp của đội ngũ nhân viên vào sự phát triển của Công ty, các phòng ban và khối chuyên môn. Bên cạnh những hình thức khen thưởng tài chính ngắn hạn, Công ty còn áp dụng nhiều cách ghi nhận khác để tôn vinh sự nỗ lực của CBCNV, bao gồm chương trình ESOP, cơ hội thăng tiến, tăng bậc lương, cũng như tạo điều kiện để đội ngũ nhân viên tham gia các khóa đào tạo, nâng cao chuyên môn và kỹ năng.

Chính sách nhân sự của An Cường liên tục được cập nhật phù hợp với xu hướng thị trường, nhằm tăng cường sự gắn kết và tạo niềm tin cho người lao động.

An Cường không chỉ tạo dựng một môi trường làm việc, mà còn xây nên một cộng đồng gắn bó, nơi mỗi nhân viên đều cảm nhận được giá trị của mình trong bức tranh lớn hơn. Trong bối cảnh cơ cấu lao động của Công ty đang có xu hướng trẻ hóa khi đội ngũ có sự tham gia của các nhân sự ở lứa cuối gen Y và gen Z, Công ty đã có sự cân nhắc và xây dựng các buổi truyền thông, đào tạo nhằm thúc đẩy văn hóa lắng nghe và chia sẻ, qua đó gia tăng hiệu quả hợp tác và sự gắn kết giữa các lứa nhân sự.

Hàng năm, Công ty tổ chức tôn vinh những cá nhân xuất sắc đã đồng hành và cống hiến, đánh dấu những cột mốc quan trọng như 10 năm, 20 năm.

Số liệu Môi trường – Xã hội – Quản trị 2024

Nội dung		Đơn vị	2023	2024	Ghi chú
E - Nhóm tiêu chí Môi trường					
Biến đổi khí hậu	Tổng phát thải khí nhà kính	tCO2 quy đổi	33.011,0	35.252,2	Số liệu Khí nhà kính đang thực hiện đối với Công ty cổ phần Gỗ An Cường và Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường. Các số liệu hiện tại chưa đủ cơ sở để so sánh 2 năm
	Nhóm 1	tCO2 quy đổi	20.710,9	23.920,4	
	Nhóm 2	tCO2 quy đổi	12.300,1	11.331,8	
Tiêu thụ năng lượng	Tổng năng lượng tiêu thụ	MW/h	18.100,0	18.903,5	
	Năng lượng mua từ EVN	MW/h	16.435,3	17.162,8	
	Năng lượng tái tạo (Điện mặt trời)	MW/h	1.664,7	1.740,8	
Rác thải	Tổng khối lượng rác	Tấn	2.488,7	3.375,9	
	Trong đó: Rác công nghiệp và nguy hại	Tấn	2.487,4	3.268,9	
Nước	Nước sử dụng	M3	130.358,0	114.699,0	
S – Nhóm tiêu chí Xã hội					
Nhân sự	Tổng số lượng lao động	Nhân sự	2.633	2.565	
	Phân nhóm lao động theo giới tính				
	Lao động Nam	Nhân sự	1.751	1.611	
	Lao động Nữ	Nhân sự	882	854	
	Tỷ lệ lao động Nữ	%	33,5%	34,6%	
	Phân nhóm lao động theo độ tuổi				
Lương thưởng và phúc lợi	Dưới 30	Nhân sự	845	737	
	Từ 30 – 50	Nhân sự	1.636	1.618	
	Trên 50	Nhân sự	152	110	
	Lương bình quân/tháng/người	Triệu đồng	18,6	18,9	
Các hoạt động xã hội	Ngân sách cho các hoạt động xã hội	Triệu đồng	5.000	8.000	

Nội dung		Đơn vị	2023	2024	Ghi chú
G - Nhóm tiêu chí quản trị					
Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên	Người	7	7	
	Số lượng thành viên độc lập	Người	2	2	
	Số lượng thành viên nữ	Người	1	1	
	Tổng số cuộc họp	Lần	16	16	
Ban kiểm soát	Tỷ lệ tham dự	%	100%	100%	
	Số lượng thành viên	Người	3	3	
	Số lượng thành viên nữ	Người	3	3	
	Tổng số cuộc họp	Lần	2	3	
	Tỷ lệ tham dự	%	100%	100%	
Ban Tổng giám đốc	Số lượng thành viên	Người	7	6	
	Số lượng thành viên nữ	Người	5	4	
Thù lao và Thu nhập	HDQT	Triệu đồng	0	0	
	Ban Tổng giám đốc & Nhân sự chủ chốt	Triệu đồng	28.180,5	34.046,0	
Đóng góp ngân sách	Thuế và các khoản ngân sách		393.038,7	473.153,6	

Hoạt động cộng đồng 2024

Tết yêu thương Xuân Giáp Thìn

Trong dịp tết Giáp Thìn 2024, An Cường đã cùng UBMTTQ Thành phố Tân Uyên mang đến một mùa Tết ngập tràn yêu thương và sẻ chia. Những món quà được trao đi không chỉ là sự hỗ trợ vật chất, mà còn là thông điệp hy vọng, lòng nhân ái và niềm tin vào một năm mới tốt đẹp hơn dành cho các hộ nghèo, những gia đình đang đối mặt với khó khăn.

Tết yêu thương là chuỗi chương trình thường niên mà An Cường luôn duy trì trong nhiều năm liền nhằm hỗ trợ các gia đình khó khăn, người già và trẻ em có một năm mới ấm áp và đủ đầy hơn.



Hoạt động chung tay phủ xanh rừng quốc gia Bến En, Thanh Hóa

Tháng 4/2024, một số nhân sự An Cường cùng với đại diện một số đơn vị phân phối và đối tác của Công ty đã phối hợp với Trung tâm Bảo tồn Thiên nhiên Gaia đóng góp và trồng 2000 cây lim xanh tại Vườn quốc gia Bến En (Thanh Hóa), trong một nỗ lực cộng đồng nhằm khôi phục rừng lim bản địa. Đây là hoạt động cộng đồng nằm trong kế hoạch ESG năm 2024 với mục tiêu góp phần chống biến đổi khí hậu thông qua việc tạo bể chứa carbon, bảo vệ nguồn nước, duy trì sự đa dạng sinh học, và phục hồi loài lim xanh quý hiếm trong Sách đỏ Việt Nam.



Chuỗi chương trình đồng hành cùng trẻ em nghèo



Trong nỗ lực nhằm hỗ trợ các mầm non tương lai, An Cường đã thực hiện nhiều chương trình ý nghĩa nhằm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mang đến cơ hội tốt đẹp hơn cho các em.

Năm 2024, Công ty đã phối hợp với Xanh Yêu Thương trao tặng 500 áo ấm cho các em nhỏ tại vùng sâu tỉnh An Giang, lan tỏa hơi ấm và yêu thương trong những ngày trở gió. Mùa tựu trường 2024 - 2025, Công ty đã trao tặng 100 triệu đồng cho bốn trường trung học cơ sở tại huyện Đức Thọ để hỗ trợ các em học sinh vượt khó học tập.

Ngoài ra, trong khuôn khổ chương trình Chắp cánh ước mơ đưa em đến trường, Công ty đã đồng hành cùng các tổ chức trao tặng 100 phần quà đầy ý nghĩa cho trẻ em tại Nghĩa Đàn (Nghệ An) và Triệu Phong (Quảng Trị).

Mỗi món quà, mỗi hành động đều là lời cam kết của An Cường trong việc vun đắp niềm tin, hy vọng và xây dựng một tương lai sáng lạn hơn cho thế hệ trẻ

Chương trình Mảnh ghép yêu thương do Bệnh viện Nhi đồng khởi xướng



Với tinh thần sẻ chia và trách nhiệm cộng đồng, Công ty An Cường tự hào đồng hành cùng chương trình Mảnh ghép yêu thương do Bệnh viện Nhi đồng TP.HCM khởi xướng. Đây là một hành trình ý nghĩa, mang đến sự hỗ trợ thiết thực và lan tỏa yêu thương đến những bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn.

Bằng những đóng góp của mình, An Cường hy vọng mang đến sự hỗ trợ vật chất đồng thời truyền đi những thông điệp ấm áp về niềm tin, hy vọng và sự kiên cường, giúp các em thêm động lực vượt qua nghịch cảnh và hướng tới một tương lai tươi sáng hơn.

Mục lục GRI

Chỉ tiêu GRI		
Số chỉ tiêu	Tiêu đề	Trang
GRI-2	Thông tin chung	
2-1	Thông tin về tổ chức	
2-2	Các đơn vị thuộc phạm vi báo cáo	
2-3	Chu kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	
2-6	Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh	
2-7	Nhân sự	
2-9	Cơ cấu và thành phần quản trị	
2-10	Đề cử và lựa chọn cơ quan quản trị cao nhất	
2-11	Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	
2-12	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc quản trị/giám sát hoạt động quản lý các tác động của Công ty	
2-14	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong báo cáo PTBV	
2-15	Xung đột lợi ích	
2-16	Truyền đạt các mối quan tâm chính	
2-17	Nhận thức chung của cơ quan quản trị cao nhất	
2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất	
2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	
2-23	Cam kết chính sách	
2-27	Tuân thủ luật pháp và quy định	
2-29	Phương pháp tham vấn các bên liên quan	
2-30	Thỏa ước lao động tập thể	
GRI 3	Chủ đề trọng yếu	
3-1	Quy trình xác định chủ đề trọng yếu	
3-2	Danh sách lĩnh vực trọng yếu	
3-3	Quản lý lĩnh vực trọng yếu	

Chỉ tiêu GRI		
Số chỉ tiêu	Tiêu đề	Trang
GRI 201	Hiệu quả kinh tế	
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	
201-2	Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu	
GRI 202	Sự hiện diện trên thị trường	
202-1	Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	
GRI 203	Tác động kinh tế gián tiếp	
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	
GRI 205	Chống tham nhũng	
205-1	Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	
205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	
205-3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và biện pháp xử lý	
GRI 302	Sử dụng năng lượng	
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	
GRI 303	Nước và Nước thải	
303-1	Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	
303-2	Quản lý các tác động liên quan đến xả nước	
303-3	Nước đầu vào	
303-4	Nước thải	
303-5	Nước tiêu thụ	
GRI 305	Phát thải	
305-1	Phát thải khí nhà kính trực tiếp (Phạm vi 1)	
305-2	Phát thải khí nhà kính gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	
GRI 306	Rác thải	
306-3	Rác thải phát sinh	
306-4	Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ	

Mục lục GRI (tiếp theo)

Chỉ tiêu GRI		
Số chỉ tiêu	Tiêu đề	Trang
GRI 401	Việc làm	
401-1	Số lượng nhân viên tuyển dụng mới và tỷ lệ thôi việc	
401-3	Nghỉ thai sản	
GRI 403	An toàn và Sức khỏe lao động	
403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	
403-2	Nhận dạng mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	
403-5	Huấn luyện nhân viên về an toàn sức khỏe nghề nghiệp	
403-7	Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	
GRI 405	Sự đa dạng và Cơ hội bình đẳng	
405-1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	
GRI 408	Lao động trẻ em	
408-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	
GRI 409	Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	
409-1	Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	
GRI 413	Cộng đồng địa phương	
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và chương trình phát triển	
GRI 416	Sức khỏe và An toàn của khách hàng	
416-1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	
416-2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	



150 – 209

15

Báo cáo tài chính hợp nhất





5. Báo cáo tài chính hợp nhất

4. Phát triển bền vững

3. Quản trị doanh nghiệp

2. Báo cáo hoạt động 2024

1. Tổng quan

Thông tin chung

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Giấy CN ĐKKD
3700748131

Cấp ngày
20.09.2006

Cổ phiếu niêm yết tại

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Mã chứng khoán

ACG

Công ty Cổ phần Gỗ An Cường (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3700748131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH & ĐT”) Tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 9 năm 2006, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 34 ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã chứng khoán là ACG theo Quyết định số 585/QĐ-SGDHCM do Phó Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp, ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ; các dịch vụ gia công lắp đặt.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Thửa đất số 681, tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B, KP Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng đại diện thương mại đăng ký tại số 98, Commercial Borey Chip Mong Landmark 271, Prek Ta Kong, Chak Angrae Leu, Mean Chey, Phnom Penh, Cambodia.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau

Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch
Ông Masao Kamibayashiyama	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên
Ông Lê Thanh Phong	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên
Ông Phan Quốc Công	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau

Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên
Bà Mai Thị Phương Thảo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau

Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc
Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Võ Thị Ngọc Ánh.

KIỂM TOÁN VIÊNCông ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
là công ty kiểm toán cho Công ty

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gổ An Cường (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.



Công bố của Ban Tổng Giám Đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

VÕ THỊ NGỌC ÁNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Kính gửi

QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Gỗ An Cường (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 46, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của
Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề
cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 34 của báo cáo tài chính hợp nhất, trình bày về việc Nhóm Công ty đã điều chỉnh hồi tố một số dữ liệu tương ứng để ghi nhận bổ sung nghĩa vụ thuế phải nộp nhà nước của các năm tài chính trước.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

NGUYỄN HỒ KHÁNH TÂN
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3458-2025-004-1

DƯƠNG PHÚC KIÊN
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4613-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31/12/2024

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.119.782.891.159	4.131.503.386.110
110	Tiền	4	155.329.618.175	66.882.261.518
111	Tiền		155.329.618.175	66.882.261.518
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.048.350.000.000	1.834.500.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	2.048.350.000.000	1.834.500.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		931.789.767.539	1.078.715.271.161
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	667.213.445.642	723.795.484.707
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	31.170.581.661	18.994.795.117
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	257.897.547.278	115.551.132.127
136	Phải thu ngắn hạn khác	9	177.762.376.908	277.092.053.954
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(202.478.693.073)	(57.118.073.641)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		224.509.123	399.878.897
140	Hàng tồn kho	11	967.636.647.034	1.134.504.136.989
141	Hàng tồn kho		1.002.379.816.375	1.170.522.474.357
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(34.743.169.341)	(36.018.337.368)
150	Tài sản ngắn hạn khác		16.676.858.411	16.901.716.442
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	12	14.375.603.528	14.935.644.627
152	Thuế GTGT được khấu trừ	18	2.198.114.826	1.786.084.549
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	103.140.057	179.987.266

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
200	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.519.854.326.206	1.390.580.649.441
210	Các khoản phải thu dài hạn		145.661.812.954	164.948.393.611
211	Phải thu dài hạn của khách hàng		3.825.349.804	-
215	Phải thu về cho vay dài hạn	8	-	142.526.415.151
216	Phải thu dài hạn khác	9	141.836.463.150	22.421.978.460
220	Tài sản cố định		374.277.696.923	404.977.442.045
221	Tài sản cố định hữu hình	13	347.326.827.337	393.162.446.484
222	Nguyên giá		1.113.043.701.215	1.072.429.376.434
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(765.716.873.878)	(679.266.929.950)
227	Tài sản cố định vô hình	14	26.950.869.586	11.814.995.561
228	Nguyên giá		55.966.991.197	34.504.878.488
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(29.016.121.611)	(22.689.882.927)
240	Tài sản dở dang dài hạn		3.048.002.170	21.542.045.902
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	3.048.002.170	21.542.045.902
250	Đầu tư tài chính dài hạn		780.328.806.676	601.080.434.733
252	Đầu tư vào công ty liên kết	16	406.128.806.676	405.880.434.733
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	16	119.200.000.000	119.200.000.000
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	255.000.000.000	76.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		216.538.007.483	198.032.333.150
261	Chi phí trả trước dài hạn	12	176.139.628.429	187.035.283.084
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	40.398.379.054	10.997.050.066
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		5.639.637.217.365	5.522.084.035.551

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

(tiếp theo)

tại ngày 31/12/2024

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.463.606.427.192	1.445.575.812.774
310	Nợ ngắn hạn		1.450.796.352.855	1.430.554.990.864
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	318.317.466.925	263.320.000.996
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	135.686.038.866	174.455.445.430
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	76.152.008.364	163.429.189.931
314	Phải trả người lao động		82.021.509.648	72.997.981.546
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	30.576.504.072	22.405.996.833
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.069.926.731	1.403.071.904
319	Phải trả ngắn hạn khác		3.015.062.292	2.303.046.251
320	Vay ngắn hạn	20	728.008.953.225	706.566.540.805
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	75.948.882.732	23.673.717.168
330	Nợ dài hạn		12.810.074.337	15.020.821.910
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	753.563.083
342	Dự phòng phải trả dài hạn	22	12.810.074.337	14.267.258.827
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.176.030.790.173	4.076.508.222.777
410	Vốn chủ sở hữu	23.1	4.176.030.790.173	4.076.508.222.777
411	Vốn cổ phần		1.507.879.460.000	1.507.879.460.000
411a	• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.507.879.460.000	1.507.879.460.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		1.418.741.358.556	1.418.741.358.556
418	Quỹ đầu tư phát triển		-	35.502.563.287
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.249.409.971.617	1.114.384.840.934
421a	• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		829.437.985.737	703.199.183.748
421b	• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		419.971.985.880	411.185.657.186
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.463.606.427.192	1.445.575.812.774

TRẦN ANH TUẤN
Người lập

THIỆU THỊ NGỌC DIỄM
Kế toán trưởng

VÕ THỊ NGỌC ÁNH
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND (đã điều chỉnh lại - TM số 34)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	4.025.384.086.235	3.778.719.611.534
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(44.520.064.597)	(16.590.359.786)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	3.980.864.021.638	3.762.129.251.748
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(2.729.504.112.551)	(2.654.516.188.446)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.251.359.909.087	1.107.613.063.302
21	Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	163.438.456.957	159.561.172.686
22	Chi phí tài chính	26	(36.180.759.867)	(45.348.374.449)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(27.561.125.015)	(38.839.429.154)
24	Phần lãi trong công ty liên kết	16	248.371.943	1.849.234.733
25	Chi phí bán hàng	27	(493.929.593.506)	(522.386.144.114)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(310.259.677.423)	(172.404.565.592)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		574.676.707.191	528.884.386.566
31	Thu nhập khác	29	4.859.229.913	15.055.004.561
32	Chi phí khác	29	(55.821.160.176)	(15.463.345.932)
40	Lỗ khác	29	(50.961.930.263)	(408.341.371)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		523.714.776.928	528.476.045.195
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(133.144.120.036)	(118.972.307.026)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.1	29.401.328.988	1.680.449.017
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		419.971.985.880	411.184.187.186
61	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		419.971.985.880	411.185.657.186
62	Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	(1.470.000)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.5	2.785	2.437
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.5	2.785	2.437

TRẦN ANH TUẤN
Người lập

THIỀU THỊ NGỌC DIỄM
Kế toán trưởng

VÕ THỊ NGỌC ÁNH
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Mẫu số B 03 – DN/HN

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		523.714.776.928	528.476.045.195
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	13, 14	101.060.784.385	104.130.491.627
03	Dự phòng các khoản dự phòng		142.628.266.915	41.554.080.190
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		295.720.848	(18.741.429)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(146.676.701.034)	(142.326.372.475)
06	Chi phí lãi vay	26	27.561.125.015	38.839.429.154
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		648.583.973.057	570.654.932.262
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		46.873.875.842	(7.678.149.459)
10	Giảm hàng tồn kho		168.142.657.982	321.048.600.059
11	Giảm các khoản phải trả		(3.267.612.055)	(12.317.914.066)
12	Giảm chi phí trả trước		17.497.272.780	34.968.057.132
14	Tiền lãi vay đã trả		(27.623.642.501)	(38.415.772.686)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(178.859.947.998)	(166.955.468.341)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(26.892.539.320)	(87.404.017.680)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		644.454.037.787	613.900.267.221
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(70.564.754.790)	(84.102.240.244)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ		1.162.518.520	1.720.663.636
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi kỳ hạn		(2.282.530.000.000)	(2.012.500.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi kỳ hạn		1.889.680.000.000	1.275.025.283.033
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(2.400.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	10.200.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi và lãi cho vay		125.905.978.414	89.677.974.015
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(336.346.257.856)	(722.378.319.560)

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ vốn góp vào công ty con từ cổ đông không kiểm soát và phát hành cổ phiếu		-	9.896.000.000
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu		-	(9.800.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay	20	2.275.486.850.599	2.074.856.226.643
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	20	(2.254.044.438.179)	(2.182.012.358.549)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	23.4	(241.126.563.200)	(105.486.151.400)
40	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(219.684.150.780)	(212.546.283.306)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		88.423.629.151	(321.024.335.645)
60	Tiền đầu năm		66.882.261.518	387.855.741.942
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		23.727.506	50.855.221
70	Tiền cuối năm	4	155.329.618.175	66.882.261.518



TRẦN ANH TUẤN
Người lập



THIỆU THỊ NGỌC DIỄM
Kế toán trưởng



VÕ THỊ NGỌC ÁNH
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thông tin về công ty

Công ty Cổ phần Gỗ An Cường (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3700748131 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH & ĐT”) Tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 9 năm 2006, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 34 ngày 16 tháng 5 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã chứng khoán là ACG theo Quyết định số 585/QĐ-SGDHCM do Phó Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp, ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ; các dịch vụ gia công lắp đặt.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Thửa đất số 681, tờ bản đồ 05, Đường ĐT 747B, KP Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng đại diện thương mại đăng ký tại số 98, Commercial Borey Chip Mong Landmark 271, Prek Ta Kong, Chak Angrae Leu, Mean Chey, Phnom Penh, Cambodia.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG

Giấy CN ĐKKD
3700748131

Cấp ngày
20.09.2006

Cổ phiếu niêm yết tại

**Sở Giao dịch Chứng khoán
TP.Hồ Chí Minh**

Mã chứng khoán
ACG

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty



ngày 31 tháng 12 năm 2024

2.465 người



ngày 31 tháng 12 năm 2023

2.633 người

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty bao gồm 2 (hai) công ty con sở hữu trực tiếp, 1 (một) công ty con sở hữu gián tiếp và 1 (một) công ty liên kết trình bày như dưới đây:

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tên công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích của Công ty %	Tỷ lệ quyền biểu quyết %
Công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường	Tỉnh Bình Dương	Sản xuất và buôn bán các sản phẩm từ gỗ	100	100
Công ty TNHH Malloca Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh thiết bị nhà bếp của nhãn hàng Malloca	100	100
Công ty con sở hữu gián tiếp				
Công ty TNHH AConcept Việt Nam (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh đồ dùng, sản phẩm nội thất	100	100
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Thăng Lợi Homes	Tỉnh Long An	Kinh doanh bất động sản và phát triển các dự án dân cư	30	30

(*) Công ty TNHH AConcept Việt Nam là công ty con của Công ty TNHH Malloca Việt Nam.

Cơ sở trình bày

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1)
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2)
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3)
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4)
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty (công ty mẹ) và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán của các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lỗ lũy kế.

Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa

Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và thành phẩm

Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày bằng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản, bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

**Trong trường hợp
Nhóm Công ty là bên đi thuê**

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình khi Nhóm Công ty nắm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm tất cả chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc
4 - 39 năm

Thiết bị văn phòng
3 - 8 năm

Tài sản khác
2 - 15 năm

Máy móc và thiết bị
2 - 12 năm

Phương tiện vận tải
3 - 12 năm

Phần mềm
2 - 8 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích hao mòn theo số năm phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong khi quyền sử dụng đất vô thời hạn sẽ không được trích hao mòn.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng chuyển nhượng ký với các bên như sau:

► Công ty TNHH Vibe và Move Việt Nam ngày 26 tháng 10 năm 2016 cho thuê đất số 441 tọa lạc tại phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trong thời hạn 39 năm và 5 tháng

► Lê Thị Kim Cúc và Lê Đức Nghĩa ngày 16 tháng 6 năm 2016 cho thuê đất số 218 tọa lạc tại phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trong thời hạn 49 năm và 5 tháng

► Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương ngày 11 tháng 11 năm 2017 cho thuê đất số 818 và số 820 tọa lạc tại xã Đất Cốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trong thời hạn 38 năm 9 tháng.

► Nguyễn Văn Phấn và Nguyễn Thị Huệ ngày 31 tháng 1 năm 2007 trong thời hạn 43 năm và 11 tháng

Khoản tiền thuê đất trả trước này được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo Thông tư 45.



Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Nhóm Công ty trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cản trừ với khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Trợ cấp thôi việc phải trả

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Nhóm Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

Dự phòng chi phí hoàn trả mặt bằng

Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải phục hồi nguyên trạng mặt bằng đất mà Nhóm Công ty đã xây dựng nhà máy vào thời điểm kết thúc giai đoạn thuê đất. Dự phòng được lập dựa trên lãi suất chiết khấu.

Lãi suất chiết khấu áp dụng là lãi suất trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường về giá trị thời gian của tiền và các rủi ro cụ thể liên quan đến khoản phải trả mà chưa được bao gồm trong ước tính tốt nhất về các khoản chi.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Phân chia lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp hàng hóa và dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	1.006.511.445	450.061.516
Tiền gửi ngân hàng	154.323.106.730	66.432.200.002
TỔNG CỘNG	155.329.618.175	66.882.261.518

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên ba (3) tháng và kỳ hạn còn lại không quá mười hai (12) tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán và hưởng lãi suất dao động từ 4,2% đến 6,4%/năm.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn còn lại trên mười hai (12) tháng kể ngày kết thúc kỳ kế toán và hưởng lãi suất 6,4%/năm.

Nhóm Công ty đã sử dụng khoản tiền gửi ngắn hạn với giá trị là 265.000.000.000 VND làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng (Thuyết minh - “TM” - số 20).

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu từ khách hàng	645.512.045.001	717.407.430.888
Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Ái Linh	137.117.514.233	151.251.590.399
Công ty TNHH Ái Linh Bắc Ninh	59.927.294.257	-
Công ty Cổ phần Nội thất Hưng Thịnh	47.936.778.136	77.902.199.414
Khác	400.530.458.375	488.253.641.075
Phải thu từ các bên liên quan (TM số 31)	21.701.400.641	6.388.053.819
TỔNG CỘNG	667.213.445.642	723.795.484.707
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(85.358.693.073)	(57.118.073.641)
GIÁ TRỊ THUẦN	581.854.752.569	666.677.411.066

Nhóm Công ty đã sử dụng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng với giá trị là 503.000.000.000 VND làm tài sản thế chấp cho khoản vay ngân hàng (TM số 20)

Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trả trước cho người bán	30.598.563.163	18.595.854.717
Nguyễn Thị Mỹ Trinh	5.105.000.000	-
Công ty TNHH Xingzhao Việt Nam	4.391.691.270	-
Khác	21.101.871.893	18.595.854.717
Trả trước cho các bên liên quan (TM số 31)	572.018.498	398.940.400
TỔNG CỘNG	31.170.581.661	18.994.795.117

Phải thu về cho vay

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngắn hạn	257.897.547.278	115.551.132.127
Công ty Cổ phần Novareal (*)	256.547.547.278	114.021.132.127
Cá nhân khác	1.350.000.000	1.530.000.000
Dài hạn	-	142.526.415.151
Công ty Cổ phần Novareal (*)	-	142.526.415.151
TỔNG CỘNG	257.897.547.278	258.077.547.278
Dự phòng phải thu về cho vay	(76.964.829.675)	
GIÁ TRỊ THUẦN	180.932.717.603	258.077.547.278

(*) Theo Nghị quyết số 01-2021/NQ-GAC ngày 11 tháng 1 năm 2021 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã ký các Văn bản Thỏa thuận với Công ty Cổ phần Novareal để chọn mua bất động sản thuộc dự án Novaworld Phan Thiết. Theo Xác nhận lựa chọn phương án Chương trình Cam kết mua lại với Công ty Cổ phần Novareal đã ký ngày 20 tháng 4 năm 2023 và các Biên bản thanh lý ký ngày 11 tháng 10 năm 2023, Nhóm Công ty tiếp tục xác nhận không thực hiện quyền chọn mua bất động sản và sẽ được hoàn trả toàn bộ số tiền mà Công ty đã đặt cọc kèm theo số tiền lãi liên quan. Theo đó, khoản tiền gốc được chuyển thành cho vay và được hưởng lãi suất.

Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, một phần khoản phải thu trên đã bị quá hạn thanh toán và Nhóm Công ty đang trong quá trình thỏa thuận với Novareal về kế hoạch và phương án thu hồi khoản phải thu này. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty, khoản phải thu này có dấu hiệu tổn thất và do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng cho các khoản phải thu này theo quy định hiện hành.

Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngắn hạn		
Lãi phải thu từ cho vay (*)	133.849.584.295	99.490.956.153
Lãi tiền gửi	38.806.559.791	47.465.864.469
Ký quỹ, ký cược	3.990.411.000	3.290.081.440
Tạm ứng cho nhân viên	1.051.840.072	1.242.279.970
Ủy thác đầu tư (**)	-	114.699.683.444
Lãi từ khoản ủy thác đầu tư (**)	-	10.867.216.930
Khác	63.981.750	35.971.548
TỔNG CỘNG	177.762.376.908	277.092.053.954
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác	(40.155.170.325)	
GIÁ TRỊ THUẦN	137.607.206.583	277.092.053.954
Trong đó		
Phải thu từ khách hàng	177.762.376.908	151.525.153.580
Phải thu từ bên liên quan (TM số 31)	-	125.566.900.374
Dài hạn		
Ủy thác đầu tư (**)	114.699.683.444	-
Lãi từ khoản ủy thác đầu tư (**)	10.867.216.930	-
Ký quỹ, ký cược	16.191.962.776	16.740.446.020
Lãi phải thu từ cho vay (*)	-	5.681.532.440
Khác	77.600.000	-
TỔNG CỘNG	141.836.463.150	22.421.978.460
Trong đó		
Phải thu từ khách hàng	16.269.562.776	22.421.978.460
Phải thu từ bên liên quan (TM số 31)	125.566.900.374	-

Các khoản phải thu khác (tiếp theo)

(*) Số dư cuối năm thể hiện phần lãi phải thu liên quan đến phải thu về cho vay Công ty Cổ phần Novareal như được trình bày tại Thuyết minh số 8.

(**) Công ty đã ủy thác cho Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và hưởng lãi suất dự kiến là 13,8%/năm theo hợp đồng ủy thác đầu tư ký giữa Công ty và VinaCapital số GB2021001 ngày 5 tháng 2 năm 2021. Các trái phiếu này đã đáo hạn vào ngày 30 tháng 12 năm 2022. Công ty đã thu hồi một phần tiền gốc và tiền lãi, và đã đồng ý gia hạn phần còn lại của khoản phải thu này đến ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, VinaCapital đã thỏa thuận với tổ chức phát hành trái phiếu để bổ sung các tài sản thế chấp và thương thảo về lịch trình thanh toán cụ thể nhằm mục đích đảm bảo khả năng thu hồi phần còn lại của khoản ủy thác đầu tư này cùng với lãi phải thu tương ứng. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty, khoản ủy thác đầu tư này cùng với lãi phải thu tương ứng sẽ được thu hồi đầy đủ, và do đó chưa thấy có dấu hiệu tổn thất cần phải lập dự phòng.

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự phòng phải thu của khách hàng ngắn hạn khó đòi	85.358.693.073	57.118.073.641
Dự phòng phải thu về cho vay	76.964.829.675	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác	40.155.170.325	-
TỔNG CỘNG	202.478.693.073	57.118.073.641

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	57.118.073.641	31.764.224.435
Cộng : Dự phòng trích lập trong năm	152.799.719.436	38.006.626.173
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(7.439.100.004)	(12.652.776.967)
Số cuối năm	202.478.693.073	57.118.073.641

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi và dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Nợ gốc	Dự phòng	Nợ gốc	Dự phòng
Công ty Cổ Phần Novareal	390.397.131.573	117.120.000.000	361.720.035.871	-
Công ty Cổ phần Nội thất Hưng Thịnh	77.902.199.414	51.121.562.105	77.902.199.414	33.306.163.695
Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	15.955.868.009	7.653.319.154	15.955.868.009	4.367.165.503
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại số 1 – Lào Cai	11.892.175.145	6.393.108.598	19.697.175.145	3.527.570.505
Các khách hàng khó đòi khác	45.373.396.442	20.190.703.216	47.558.772.201	15.917.173.938
TỔNG CỘNG	541.520.770.583	202.478.693.073	522.834.050.640	57.118.073.641

Hàng tồn kho

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	472.363.129.590	(18.533.706.141)	557.485.101.721	(18.919.194.639)
Thành phẩm	181.291.264.522	(6.534.806.027)	206.412.425.952	(8.759.996.393)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	164.582.758.185	(6.414.041.019)	174.198.297.205	(5.167.458.899)
Hàng hóa	115.279.326.208	(3.260.616.154)	162.155.014.106	(3.171.687.437)
Hàng đang đi trên đường	37.718.061.731	-	45.208.363.802	-
Công cụ, dụng cụ	13.217.065.769	-	9.756.769.432	-
Hàng gửi đi bán	17.928.210.370	-	15.306.502.139	-
TỔNG CỘNG	1.002.379.816.375	(34.743.169.341)	1.170.522.474.357	(36.018.337.368)

Công ty đã sử dụng hàng tồn kho với giá trị là 239.000.000.000 VND làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng (TM số 20).

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	36.018.337.368	24.713.907.707
Cộng: Dự phòng trong năm	20.689.121.702	11.304.429.661
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(21.964.289.729)	-
Số cuối năm	34.743.169.341	36.018.337.368

Chi phí trả trước

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngắn hạn	14.375.603.528	14.935.644.627
Chi phí bảo trì phần mềm	4.975.443.375	646.358.527
Công cụ, dụng cụ	2.708.977.886	7.061.021.396
Chi phí thuê	602.690.805	824.572.477
Chi phí cơ sở hạ tầng phần mềm	-	696.508.764
Khác	6.088.491.462	5.707.183.463
Dài hạn	176.139.628.429	187.035.283.084
Chi phí thuê đất (*)	152.450.664.522	157.173.459.051
Chi phí cải tạo văn phòng, nhà xưởng	9.713.042.428	12.115.407.205
Công cụ, dụng cụ	3.322.972.840	8.720.395.262
Chi phí thuê	1.909.714.133	1.955.823.931
Khác	8.743.234.506	7.070.197.635
TỔNG CỘNG	190.515.231.957	201.970.927.711

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, bao gồm trong số dư này là quyền sử dụng đất của thửa đất 218, thửa đất 441, thửa đất 820 và thửa đất 818 tọa lạc tại thành phố Tân Uyên và huyện Đất Cuốc, tỉnh Bình Dương với tổng giá trị còn lại là 149.966.693.824 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 154.620.329.076 VND) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Nhóm Công ty (TM số 20).

Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND
Nguyên giá		
Số đầu năm	334.834.921.731	563.418.854.693
Mua trong năm	5.479.733.953	23.729.425.659
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.730.522.783
Thanh lý, nhượng bán trong năm	(2.233.627.838)	(3.043.442.962)
Xóa sổ	(228.752.750)	(769.460.969)
Số cuối năm	337.852.275.096	585.065.899.204
Trong đó		
Đã khấu hao hết	72.602.615.892	102.681.308.411
Giá trị khấu hao lũy kế		
Số đầu năm	196.851.162.695	361.817.190.276
Khấu hao trong năm	24.799.893.959	55.495.641.747
Thanh lý, nhượng bán trong năm	(2.233.627.838)	(2.385.484.095)
Xóa sổ	(228.752.750)	(769.460.969)
Số cuối năm	219.188.676.066	414.157.886.959
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	137.983.759.036	201.601.664.417
Số cuối năm	118.663.599.030	170.908.012.245
Trong đó		
Tài sản sử dụng để thế chấp (TM số 20)	19.299.072.640	2.803.916.765

Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
140.418.194.622	14.267.653.778	19.489.751.610	1.072.429.376.434
15.788.118.402	2.390.373.157	438.711.467	47.826.362.638
-	-	-	1.730.522.783
(2.389.483.030)	(241.893.091)	(35.900.000)	(7.944.346.921)
-	-	-	(998.213.719)
153.816.829.994	16.416.133.844	19.892.563.077	1.113.043.701.215
35.796.920.399	11.353.492.650	6.643.794.347	229.078.131.699
88.994.511.831	13.648.886.292	17.955.178.856	679.266.929.950
13.244.292.970	485.537.166	709.179.859	94.734.545.701
(2.389.483.030)	(241.893.091)	(35.900.000)	(7.286.388.054)
-	-	-	(998.213.719)
99.849.321.771	13.892.530.367	18.628.458.715	765.716.873.878
51.423.682.791	618.767.486	1.534.572.754	393.162.446.484
53.967.508.223	2.523.603.477	1.264.104.362	347.326.827.337
-	-	-	22.102.989.405

Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	8.090.909.091	26.413.969.397	34.504.878.488
Mua trong năm	-	4.964.505.811	4.964.505.811
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	16.497.606.898	16.497.606.898
Số cuối năm	8.090.909.091	47.876.082.106	55.966.991.197
Trong đó			
Đã hao mòn hết	-	4.808.852.090	4.808.852.090
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	2.065.219.701	20.624.663.226	22.689.882.927
Hao mòn trong năm	221.804.517	6.104.434.167	6.326.238.684
Số cuối năm	2.287.024.218	26.729.097.393	29.016.121.611
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.025.689.390	5.789.306.171	11.814.995.561
Số cuối năm	5.803.884.873	21.146.984.713	26.950.869.586
Trong đó			
Tài sản sử dụng để thế chấp (TM số 20)	5.803.884.873	-	5.803.884.873

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phần mềm	2.018.494.767	18.628.673.191
Mua sắm máy móc, thiết bị	555.465.748	939.191.330
Sửa chữa văn phòng	474.041.655	729.289.463
Xây dựng nhà máy	-	669.033.636
Khác	-	575.858.282
TỔNG CỘNG	3.048.002.170	21.542.045.902

Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đầu tư vào các công ty liên kết	406.128.806.676	405.880.434.733
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)	119.200.000.000	119.200.000.000
TỔNG CỘNG	525.328.806.676	525.080.434.733
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	-
GIÁ TRỊ THUẦN	525.328.806.676	525.080.434.733

(*) Số dư cuối năm thể hiện khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Thăng Lợi với giá gốc khoản đầu tư là 119.200.000.000 VND tương đương với tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 9,35%.

Trong năm, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất Động Sản Thăng Lợi đã phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/2024/BB-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2024 và số 11/2024/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 6 năm 2024 dẫn đến tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty trong Bất Động Sản Thăng Lợi giảm từ 15,55% xuống 9,35%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào đơn vị khác để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất, do các khoản đầu tư này không có giá trị niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác giá trị ghi sổ.

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau

VND

Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	396.031.200.000
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết	
Số đầu năm	9.849.234.733
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết trong năm	248.371.943
Số cuối năm	10.097.606.676
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	405.880.434.733
Số cuối năm	406.128.806.676

Phải trả người bán ngắn hạn và người mua trả tiền trước ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả nhà cung cấp	313.846.055.169	259.312.583.343
Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang	69.631.526.352	56.115.551.218
Công ty TNHH Vina Eco Board	18.369.063.536	20.290.814.232
Khác	225.845.465.281	182.906.217.893
Phải trả cho các bên liên quan (TM số 31)	4.471.411.756	4.007.417.653
TỔNG CỘNG	318.317.466.925	263.320.000.996

Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kember Kreative Interiors	30.794.782.131	14.284.932.385
Conglom Inc.	13.703.022.623	11.477.000.000
Khác	91.188.234.112	148.693.513.045
TỔNG CỘNG	135.686.038.866	174.455.445.430

Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước

	Số đầu năm (đã điều chỉnh lại - TM số 34) VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Số cuối năm VND
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")	1.786.084.549	118.255.916.477	(117.843.886.200)	2.198.114.826
Khác	179.987.266	291.518.873	(368.366.082)	103.140.057
TỔNG CỘNG	1.966.071.815	118.547.435.350	(118.212.252.282)	2.301.254.883
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	99.846.046.324	133.144.120.036	(178.859.947.998)	54.130.218.362
Thuế GTGT	54.365.704.761	270.522.279.173	(314.674.852.367)	10.213.131.567
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	67.113.922.787	(67.113.922.787)	-
Thuế thu nhập cá nhân	9.203.440.594	27.917.714.664	(25.350.174.189)	11.770.981.069
Thuế nhập khẩu	13.998.252	20.112.792.527	(20.112.792.527)	13.998.252
Khác	-	45.975.398.657	(45.951.719.543)	23.679.114
TỔNG CỘNG	163.429.189.931	564.786.227.844	(652.063.409.411)	76.152.008.364

Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí lương, thưởng nhân viên	19.675.970.654	11.242.722.945
Phí thưởng hoạt động cho VinaCapital (TM số 31)	6.000.000.000	6.000.000.000
Chi phí lãi vay	361.138.982	423.656.468
Khác	4.539.394.436	4.739.617.420
TỔNG CỘNG	30.576.504.072	22.405.996.833

Vay

Tình hình tăng giảm các khoản vay như sau

	Số đầu năm VND	Vay trong năm VND
Vay ngân hàng	706.566.540.805	2.275.486.850.599

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động được trình bày như sau

Tên ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc và lãi
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	311.010.929.945	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	243.052.358.791	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2025 đến ngày 14 tháng 4 năm 2025
Ngân hàng Shinhan Việt Nam ("Shinhan")	173.945.664.489	Từ ngày 9 tháng 1 năm 2025 đến ngày 18 tháng 3 năm 2025
TỔNG CỘNG	728.008.953.225	



Trả gốc vay trong năm VND	Số cuối năm VND
(2.254.044.438.179)	728.008.953.225

Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo (TM số 5, 6, 11, 12, 13 và 14)
3,0% - 3,7%	Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của Công ty có tổng giá trị 170 tỷ VND; Quyền đòi nợ có giá trị 93 tỷ VND; Hàng tồn kho có giá trị 239 tỷ VND; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 218 và số 818 tọa lạc tại phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
3,4% - 3,5%	Máy móc thiết bị có giá trị còn lại là 2.803.916.765 VND; Quyền đòi nợ có giá trị 410 tỷ VND; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 441 và số 820 tọa lạc tại phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
3,3% - 3,5%	Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của Công ty có tổng giá trị 95 tỷ VND

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	23.673.717.168	39.016.837.567
Tăng trong năm	73.902.611.564	54.699.030.232
Sử dụng trong năm	(21.627.446.000)	(70.042.150.631)
Số cuối năm	75.948.882.732	23.673.717.168

Dự phòng phải trả dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí hoàn trả mặt bằng (TM số 3.14)	8.519.772.254	9.876.743.829
Trợ cấp thôi việc	4.290.302.083	4.390.514.998
TỔNG CỘNG	12.810.074.337	14.267.258.827



Vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (đã điều chỉnh lại – TM số 34)			
Số đầu năm (trước điều chỉnh)	1.358.461.220.000	1.419.298.588.703	(653.230.147)
Ảnh hưởng của các điều chỉnh	-	-	-
Số đầu năm (sau điều chỉnh)	1.358.461.220.000	1.419.298.588.703	(653.230.147)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-
Tăng vốn	-	-	-
Giảm vốn	-	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ		(557.230.147)	653.230.147
Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	149.418.240.000	-	-
Chi trả cổ tức bằng tiền	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Trích lập quỹ thiện nguyện	-	-	-
Chi quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Số cuối năm (sau điều chỉnh)	1.507.879.460.000	1.418.741.358.556	-
			Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết VND

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Số đầu năm (trước điều chỉnh)	1.507.879.460.000
Ảnh hưởng của các điều chỉnh	-
Số đầu năm (sau điều chỉnh)	1.507.879.460.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-
Cổ tức công bố (TM số 23.4)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (TM số 23.4)	-
Phân loại qua quỹ khen thưởng, phúc lợi (TM số 23.4)	-
Trích lập quỹ thiện nguyện (TM số 23.4)	-
Chi quỹ đầu tư phát triển	-
Số cuối năm	1.507.879.460.000

Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
5.387.266	1.135.105.404.068	-	3.912.217.369.890
-	(71.515.064.818)	-	(71.515.064.818)
5.387.266	1.063.590.339.250	-	3.840.702.305.072
-	411.185.657.186	(1.470.000)	411.184.187.186
-	-	9.800.000.000	9.800.000.000
-	-	(9.798.530.000)	(9.798.530.000)
-	-	-	96.000.000
-	(149.418.240.000)	-	-
-	(105.544.842.200)	-	(105.544.842.200)
45.729.043.070	(45.729.043.070)	-	-
-	(54.699.030.232)	-	(54.699.030.232)
-	(5.000.000.000)	-	(5.000.000.000)
(10.231.867.049)	-	-	(10.231.867.049)
35.502.563.287	1.114.384.840.934	-	4.076.508.222.777
Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
1.418.741.358.556	35.502.563.287	1.211.432.519.148	4.173.555.900.991
-	-	(97.047.678.214)	(97.047.678.214)
1.418.741.358.556	35.502.563.287	1.114.384.840.934	4.076.508.222.777
-	-	419.971.985.880	419.971.985.880
-	-	(241.260.713.600)	(241.260.713.600)
-	-	(38.686.141.597)	(38.686.141.597)
-	(35.216.469.967)	-	(35.216.469.967)
-	-	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
-	(286.093.320)	-	(286.093.320)
1.418.741.358.556	-	1.249.409.971.617	4.176.030.790.173

Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm và số đầu năm		%
	Tổng cộng VND	Cổ phiếu thường VND	
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam	754.631.940.000	754.631.940.000	50,05
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd.	295.718.190.000	295.718.190.000	19,61
Whitlam Holding Pte. Ltd.	272.423.970.000	272.423.970.000	18,07
Khác	185.105.360.000	185.105.360.000	12,27
TỔNG CỘNG	1.507.879.460.000	1.507.879.460.000	100,00

Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	150.787.946	150.787.946
Cổ phiếu đã phát hành và thanh toán đủ	150.787.946	150.787.946
Cổ phiếu phổ thông	150.787.946	150.787.946
Cổ phiếu đang lưu hành	150.787.946	150.787.946
Cổ phiếu phổ thông	150.787.946	150.787.946

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Các giao dịch về vốn với các cổ đông và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm và số cuối năm	1.507.879.460.000	1.358.461.220.000
Vốn góp tăng trong năm	-	149.418.240.000
Số cuối năm	1.507.879.460.000	1.507.879.460.000
Cổ tức đã công bố		
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	241.126.563.200	105.486.151.400
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	149.418.240.000

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01-2024/NQ-GAC-ĐHCĐ ngày 6 tháng 5 năm 2024, Cổ đông Công ty đã thông qua việc:

- ▶ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 5% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán năm 2023 tương ứng với số tiền là 38.686.141.597 VND;
- ▶ Chuyển toàn bộ số dư Quỹ đầu tư phát triển của Công ty sang Quỹ khen thưởng phúc lợi tương ứng với số tiền là 35.216.469.967 VND;
- ▶ Trích lập quỹ thiện nguyện với số tiền là 5.000.000.000 VND.

Đồng thời, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 8% trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền là 120.630.356.800 VND. Giao dịch chi trả cổ tức đã hoàn tất vào ngày 10 tháng 7 năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 12-2024/NQ-GAC ngày 24 tháng 10 năm 2024, Hội đồng quản trị đã thông qua việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 8% trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền là 120.630.356.800 VND. Giao dịch chi trả cổ tức đã hoàn tất vào ngày 25 tháng 11 năm 2024

Căn cứ Quyết định số 61-2024/QĐ-SXG ngày 29 tháng 5 năm 2024, Chủ tịch của Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường đã quyết định trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 8% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của công ty này tương ứng với số tiền là 15.565.388.361 VND và chuyển toàn bộ số dư Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với số tiền là 10.694.826.873 VND sang Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Căn cứ Quyết định số 10-2024/QĐ-MLC ngày 29 tháng 5 năm 2024, Chủ tịch của Công ty TNHH Malloca Việt Nam đã quyết định trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 10% trên lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của công ty này tương ứng với số tiền là 1.284.839.707 VND và chuyển toàn bộ số dư Quỹ đầu tư phát triển tương ứng với số tiền là 2.056.918.996 VND sang Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước (đã điều chỉnh lại - TM số 34)	Năm trước (trước điều chỉnh)
Lợi nhuận sau thuế (VND)	419.971.985.880	411.185.657.186	436.718.270.582
Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thiện nguyện (*)	-	(43.686.141.597)	-
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (VND)	419.971.985.880	367.499.515.589	436.718.270.582
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm để tính lãi trên cổ phiếu (cổ phiếu)	150.787.946	150.779.372	150.779.372
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ cổ phiếu)	2.785	2.437	2.896
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/ cổ phiếu)	2.785	2.437	2.896

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thiện nguyện từ lợi nhuận để lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-2024/NQ-GAC-ĐHCD ngày 6 tháng 5 năm 2024, Quyết định số 61-2024/QĐ-SXG ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Quyết định số 10-2024/QĐ-MLC ngày 29 tháng 5 năm 2024.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ cho năm hiện tại.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu	4.025.384.086.235	3.778.719.611.534
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	4.006.522.664.454	3.759.712.577.819
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.861.421.781	19.007.033.715
Các khoản giảm trừ	(44.520.064.597)	(16.590.359.786)
Hàng bán bị trả lại	(23.295.831.560)	(16.026.939.758)
Chiết khấu thương mại	(21.192.560.802)	(484.730.548)
Giảm giá hàng bán	(31.672.235)	(78.689.480)
DOANH THU THUẦN	3.980.864.021.638	3.762.129.251.748
Trong đó		
Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	3.962.002.599.857	3.743.122.218.033
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.861.421.781	19.007.033.715
Trong đó		
Doanh thu đối với bên khác	3.924.285.938.882	3.724.210.630.850
Doanh thu đối với bên liên quan (TM số 31)	56.578.082.756	37.918.620.898

Doanh thu tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	117.131.734.559	105.801.261.241
Lãi dự thu	28.677.095.702	36.381.914.360
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	17.162.731.572	17.048.839.098
Doanh thu hoạt động tài chính khác	466.895.124	329.157.987
TỔNG CỘNG	163.438.456.957	159.561.172.686

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm và hàng hóa đã bán	2.729.046.517.466	2.639.442.138.469
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.089.734.687	1.892.876.487
(Hoàn nhập dự phòng) trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.275.168.027)	11.304.429.661
(Hoàn nhập dự phòng) trích lập dự phòng hoàn trả mặt bằng	(1.356.971.575)	1.876.743.829
TỔNG CỘNG	2.729.504.112.551	2.654.516.188.446

Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	27.561.125.015	38.839.429.154
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	8.493.344.347	6.508.945.295
Chi phí tài chính khác	126.290.505	-
TỔNG CỘNG	36.180.759.867	45.348.374.449

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí bán hàng	493.929.593.506	522.386.144.114
Chi phí nhân viên	208.460.933.243	189.904.946.639
Chi phí tiếp thị và quảng cáo	84.795.234.095	121.295.611.817
Chi phí vận chuyển	60.562.415.959	59.541.982.677
Chi phí thuê	48.968.801.179	43.172.852.017
Chi phí khấu hao và hao mòn	13.375.382.379	15.509.422.319
Chi phí khác	77.766.826.651	92.961.328.645
Chi phí quản lý doanh nghiệp	310.259.677.423	172.404.565.592
Dự phòng phải thu khó đòi	145.360.619.432	26.768.710.869
Chi phí nhân viên	98.913.161.843	70.483.652.317
Chi phí khấu hao và hao mòn	5.893.315.922	4.396.736.634
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.608.711.435	3.074.081.546
Chi phí khác	54.483.868.791	67.681.384.226
TỔNG CỘNG	804.189.270.929	694.790.709.706

Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên vật liệu	2.286.848.965.406	2.208.003.679.443
Chi phí nhân viên	588.843.532.678	521.384.290.354
Chi phí dịch vụ mua ngoài	293.581.987.375	346.787.661.108
Dự phòng phải thu khó đòi	145.360.619.432	26.768.710.869
Chi phí khấu hao và hao mòn (TM số 13 và 14)	101.060.784.385	104.130.491.627
Chi phí công cụ, dụng cụ	66.522.723.349	90.045.584.381
Chi phí khác	187.487.197.924	204.259.288.497
TỔNG CỘNG	3.669.705.810.549	3.501.379.706.279

Thu nhập khác và chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước (đã điều chỉnh lại - TM số 34) VND
Thu nhập khác	4.859.229.913	15.055.004.561
Thanh lý tài sản cố định	504.559.653	413.535.982
Thu nhập từ bồi thường	162.576.143	3.686.321.591
Khác	4.192.094.117	10.955.146.988
Chi phí khác	55.821.160.176	15.463.345.932
Chi phí chậm nộp thuế	42.658.832.561	868.476.987
Thuế GTGT không được khấu trừ	11.579.044.872	11.668.820.871
Khác	1.583.282.743	2.926.048.074
(LỖ) LỢI NHUẬN KHÁC	(50.961.930.263)	(408.341.371)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty và các công ty con như sau:

Công ty	Thuế suất Thuế TNDN	Ưu đãi Thuế TNDN
Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	20% lợi nhuận chịu thuế	
Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường	20% lợi nhuận chịu thuế	Miễn thuế TNDN trong hai (2) năm kể từ khi kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế (2019-2020) và giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong bốn (4) năm tiếp theo (2021-2024)
Các công ty con khác	20% lợi nhuận chịu thuế	

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN

	Năm nay VND	Năm trước (đã điều chỉnh lại - TM số 34) VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành trước điều chỉnh	124.172.866.463	105.108.514.501
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	8.971.253.573	13.863.792.525
Chi phí thuế TNDN hiện hành	133.144.120.036	118.972.307.026
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(29.401.328.988)	(1.680.449.017)
TỔNG CỘNG	103.742.791.048	117.291.858.009

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay VND	Năm trước (đã điều chỉnh lại - TM số 34) VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	523.714.776.928	528.476.045.195
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	104.742.955.386	105.695.209.039
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	25.346.477.765	19.850.799.921
Lỗi thuế chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.485.083.309	294.000
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	8.971.253.573	13.863.792.525
Thuế TNDN được giảm	(36.802.978.985)	(22.118.237.476)
Chi phí thuế TNDN	103.742.791.048	117.291.858.009

Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản dự phòng	34.159.740.505	7.630.837.520	26.528.902.985	2.191.880.936
Lợi nhuận từ doanh thu với hóa đơn đã phát hành nhưng chưa đủ điều kiện để được ghi nhận	3.424.480.188	822.160.329	2.602.319.859	822.160.329
Chênh lệch tạm thời khi thực hiện hợp nhất	(312.220.447)	(931.302.047)	619.081.600	(1.047.801.799)
Trợ cấp thôi việc phải trả	858.060.417	812.169.041	45.891.376	254.905.208
Chi phí trích trước	2.268.318.391	2.663.185.223	(394.866.832)	(540.695.657)
Tài sản thuế TNDN hoãn lại thuần	40.398.379.054	10.997.050.066		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			29.401.328.988	1.680.449.017

Nghệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu trong năm với Nhóm Công ty và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thăng Lợi Homes (“Thăng Lợi Homes”)	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư NC Việt Nam (“Đầu tư NC Việt Nam”)	Cổ đông kiểm soát
Whitlam Holding Pte. Ltd.	Cổ đông lớn
Sumitomo Forestry (Singapore) Ltd. (“Sumitomo Singapore”)	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Ván ép Trung Hiếu (“Ván ép Trung Hiếu”)	Thành viên gia đình của Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật
Công ty TNHH MTV Thảo Nghĩa Thành (“Thảo Nghĩa Thành”)	Thành viên gia đình của Trưởng Ban Kiểm soát là người đại diện theo pháp luật
Công ty TNHH Sumitomo Forestry Việt Nam (“Sumitomo Việt Nam”)	Phó chủ tịch HĐQT của Công ty là người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”)	Thành viên HĐQT của Công ty là Phó Giám đốc điều hành
Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
Ông Masao Kamibayashiyama	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Lê Thanh Phong	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên HĐQT
Ông Phan Quốc Công	Thành viên độc lập HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập HĐQT
Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Mai Thị Phương Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc
Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ với các công ty và cá nhân có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Nhóm Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư, nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính không cần đảm bảo và dự kiến sẽ được thanh toán bằng tiền.

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong kỳ này và kỳ trước như sau:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Đầu tư NC Việt Nam	Chia cổ tức	120.741.110.400	127.607.575.800
Sumitomo Singapore	Chia cổ tức	47.314.910.400	50.005.673.300
	Mua hàng hóa và dịch vụ	11.339.399.080	10.002.959.700
Whitlam Holding Pte. Ltd	Chia cổ tức	43.587.835.200	46.066.647.900
Ván ép Trung Hiếu	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.836.123.250	37.918.620.898
	Mua hàng hóa và dịch vụ	18.909.000	
Cổ đông khác	Chia cổ tức	29.616.857.600	31.283.185.200
Thắng Lợi Homes	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.690.069.816	-
Thảo Nghĩa Thành	Mua hàng hóa và dịch vụ	9.643.036.270	15.460.839.828
	Bán tài sản cố định		1.559.639.583
Sumitomo Việt Nam	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.775.206.624	2.154.107.591
	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.156.858	
Võ Thị Ngọc Ánh	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.732.832	-
	Thu hồi cọc mua nhà	-	3.417.300.000
Nguyễn Thị Kim Thoa	Thu hồi cọc mua nhà	-	5.900.700.000

Vào ngày kết thúc năm tài chính, số dư các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nghệp vụ	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Thắng Lợi Homes	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.189.386.144	-
Ván ép Trung Hiếu	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.876.987.264	5.715.974.205
Võ Thị Ngọc Ánh	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	635.027.233	672.079.614
		21.701.400.641	6.388.053.819
Trả trước nhà cung cấp ngắn hạn			
Thảo Nghĩa Thành	Mua hàng hóa và dịch vụ	572.018.498	398.940.400
Phải thu khác			
VinaCapital	Ủy thác đầu tư	114.699.683.444	114.699.683.444
	Lãi từ ủy thác đầu tư	10.867.216.930	10.867.216.930
		125.566.900.374	125.566.900.374

Vào ngày kết thúc năm tài chính, số dư các khoản phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nghệp vụ	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn			
Thảo Nghĩa Thành	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.384.016.932	1.516.282.100
Sumitomo Singapore	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.517.255.884	2.491.135.553
Sumitomo Việt Nam	Mua hàng hóa và dịch vụ	570.138.940	-
		4.471.411.756	4.007.417.653
Chi phí phải trả ngắn hạn			
VinaCapital	Phí thưởng hoạt động	6.000.000.000	6.000.000.000
Phải trả ngắn hạn khác			
Các cổ đông khác	Cổ tức	685.941.900	551.791.500

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Lê Đức Nghĩa	Chủ tịch	6.520.300.000	4.700.000.000
Ông Masao Kamibayashiyama	Phó Chủ tịch	-	-
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên	-	-
Ông Lê Thanh Phong	Thành viên	-	-
Bà Nguyễn Thị Diệu Phương	Thành viên	-	-
Ông Phan Quốc Công	Thành viên độc lập	-	-
Ông Nguyễn Thanh Quyền	Thành viên độc lập	-	-
Ban Kiểm soát	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	-	-
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	506.000.000	-
Bà Mai Thị Phương Thảo	Bà Mai Thị Phương Thảo	-	-
Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Bà Võ Thị Ngọc Ánh	Tổng Giám đốc	4.564.338.300	3.826.994.900
Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Tổng Giám đốc	4.394.800.000	3.183.600.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thoa	Phó Tổng Giám đốc	3.885.300.000	2.800.000.000
Ông Ngô Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	3.794.800.000	3.184.100.000
Ông Lê Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	3.472.533.000	2.500.060.000
Bà Thiều Thị Ngọc Diễm	Kế toán trưởng	2.920.300.000	2.585.000.000
Ông Masao Kamibayashiyama	Giám đốc phát triển thị trường	2.035.280.000	1.988.360.000
Bà Trần Thị Ngọc Tuệ	Trưởng ban kiểm soát nội bộ	1.952.300.000	1.745.366.667
Bà Nguyễn Thị Hào	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2023)	-	1.667.000.000
TỔNG CỘNG		34.045.951.300	28.180.481.567

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê một số văn phòng, máy móc thiết bị, mặt bằng và đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đến 1 năm	52.438.829.342	48.953.793.657
Trên 1 năm đến 5 năm	95.608.693.919	146.405.426.749
Trên 5 năm	381.156.295	2.404.889.230
TỔNG CỘNG	148.428.679.556	197.764.109.636

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Báo cáo bộ phận chính yếu của Nhóm Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh. Hoạt động kinh doanh chính của Nhóm Công ty là hoạt động kinh doanh sản xuất và buôn bán hàng gỗ gia dụng, gỗ công nghiệp, ván công nghiệp, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp và các sản phẩm khác từ gỗ và hoạt động kinh doanh này là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Nhóm Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty, do vậy Ban Tổng Giám đốc cho rằng Nhóm Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý dựa trên đặc điểm địa lý của khách hàng của Nhóm Công ty. Bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty bao gồm trong nước và nước ngoài. Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

	Trong nước	Nước ngoài	Tổng cộng VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.317.529.253.936	663.334.767.702	3.980.864.021.638
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(2.245.738.235.156)	(483.765.877.395)	(2.729.504.112.551)

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

(tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý (tiếp theo)

	Trong nước	Nước ngoài	Tổng cộng VND
Kết quả			
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	1.071.791.018.780	179.568.890.307	1.251.359.909.087
Chi phí không phân bổ			(727.645.132.159)
Lợi nhuận thuần trước thuế			523.714.776.928
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(133.144.120.036)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			29.401.328.988
Lợi nhuận thuần sau thuế			419.971.985.880
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Tài sản và nợ phải trả			
Tài sản bộ phận	656.543.743.087	14.495.052.359	671.038.795.446
Tài sản không phân bổ	-	-	4.968.598.421.919
Tổng tài sản	656.543.743.087	14.495.052.359	5.639.637.217.365
Nợ phải trả bộ phận	213.522.470.280	104.794.996.645	318.317.466.925
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	1.145.288.960.267
Tổng nợ phải trả	213.522.470.280	104.794.996.645	1.463.606.427.192
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (đã điều chỉnh lại – TM số 34)			
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.172.008.629.032	590.120.622.716	3.762.129.251.748
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(2.185.688.823.623)	(468.827.364.823)	(2.654.516.188.446)
Kết quả			
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	986.319.805.409	121.293.257.893	1.107.613.063.302
Chi phí không phân bổ			(579.137.018.107)
Lợi nhuận thuần trước thuế			528.476.045.195
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(118.972.307.026)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			1.680.449.017
Lợi nhuận thuần sau thuế			411.184.187.186

	Trong nước	Nước ngoài	Tổng cộng VND
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 (đã điều chỉnh lại - TM số 34)			
Tài sản và nợ phải trả			
Tài sản bộ phận	1.118.276.687.711	10.496.239.041	1.128.772.926.752
Tài sản không phân bổ		-	4.393.311.108.799
Tổng tài sản	1.118.276.687.711	10.496.239.041	5.522.084.035.551
Nợ phải trả bộ phận	179.870.444.703	83.449.556.293	263.320.000.996
Nợ phải trả không phân bổ		-	1.182.255.811.778
Tổng nợ phải trả	179.870.444.703	83.449.556.293	1.445.575.812.774

Dữ liệu tương ứng

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty đã thực hiện rà soát các chi phí mua hàng hóa, dịch vụ của các năm tài chính từ năm 2014 đến năm 2023 cho mục đích kiểm tra việc ghi nhận phù hợp nghĩa vụ thuế phải nộp nhà nước trong các năm này. Theo đó, một số khoản chi phí đã được đánh giá là có khả năng không đủ điều kiện để được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào cũng như không đủ điều kiện để được tính vào chi phí được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố để ghi nhận thêm nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng phải nộp nhà nước phát sinh trong các năm quá khứ do các chi phí không đủ điều kiện được khấu trừ này. Các nghĩa vụ thuế này đã được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của Nhóm Công ty phê duyệt theo Quyết định số 70A-2024/QĐ-GAC và Chủ tịch của Công ty TNHH Sản xuất Gỗ An Cường - công ty con, phê duyệt theo Quyết định số 42A-2024/QĐ-SXG ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Chi tiết ảnh hưởng của các điều chỉnh hồi tố trong bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như sau:

- ▶ Điều chỉnh tăng chi phí khác cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền là 11.668.820.871 VND phát sinh từ các chi phí có hóa đơn không đủ điều kiện để được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào trong năm tài chính này.
- ▶ Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền là 13.863.792.526 VND phát sinh từ các chi phí có hóa đơn không đủ điều kiện để được khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm tài chính này.
- ▶ Điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và tăng khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với cùng số tiền là 97.047.678.214 VND phát sinh từ các chi phí có hóa đơn có khả năng không đủ điều kiện để được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và không đủ điều kiện để được tính vào chi phí được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong các năm tài chính từ 2016 đến 2023.

Chi tiết ảnh hưởng lên dữ liệu tương ứng được trình bày như sau:

	Số liệu đã báo cáo trước đây	Ảnh hưởng của các điều chỉnh lại	Số liệu sau khi điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	66.381.511.717	97.047.678.214	163.429.189.931
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.211.432.519.148	(97.047.678.214)	1.114.384.840.934
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	<i>774.714.248.566</i>	<i>(71.515.064.818)</i>	<i>703.199.183.748</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay</i>	<i>436.718.270.582</i>	<i>(25.532.613.396)</i>	<i>411.185.657.186</i>

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chi phí khác	(3.794.525.061)	(11.668.820.871)	(15.463.345.932)
(Lỗ) lợi nhuận khác	11.260.479.500	(11.668.820.871)	(408.341.371)
Lợi nhuận trước thuế	540.144.866.066	(11.668.820.871)	528.476.045.195
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(105.108.514.501)	(13.863.792.525)	(118.972.307.026)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	436.716.800.582	(25.532.613.396)	411.184.187.186
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	436.718.270.582	(25.532.613.396)	411.185.657.186

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	540.144.866.066	(11.668.820.871)	528.476.045.195
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	582.323.753.133	(11.668.820.871)	570.654.932.262
Điều chỉnh cho các khoản:			
Giảm các khoản phải trả	(23.986.734.937)	11.668.820.871	(12.317.914.066)

Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	1.213.726	407.721
Ngoại tệ - Euro (EUR)	5.754	5.101

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có các sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

TRẦN ANH TUẤN
Người lập

THIỆU THỊ NGỌC ĐIỂM
Kế toán trưởng

VÕ THỊ NGỌC ÁNH
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025



Hotline: **19006944**

www.ancuong.com

fb.com/ancuongcompany